

LÊ HỮU KHÓA

# LÃO LUẬN

NHÂN HỌC VỀ  
LÃO TRẠNG VÔ GIA CƯ



Người già không nhà



Anthropol-Asie



*Vài triệu người già bỏ rơi  
Một gốc rễ đạo lý tổ tiên bị điểm nhục.*

*Viết lại nhân giáo của tổ tiên  
Để không cúi đầu trong bản phận*

*Tôi thấy trên chính nhân diện của tôi  
Bàn thờ tổ tiên đang trôi dạt phiêu linh*





*Nếu Việt tộc đào sâu vào nhân giáo tổ tiên sẽ gặp một câu hỏi: “Bao giờ thì các con, các cháu sẽ chăm lo cho người già, tuổi trọng như chăm sóc chính nhân phẩm của mình?”.*

*Bạn ơi! Tất cả các người già, tuổi trọng vô gia cư, nhọc thân lao động trong nhục kiếp ngoài đường phố không phải là kẻ xa người lạ đâu, đó là mẹ, là cha, là ông ngoại, bà ngoại, ông nội, bà nội của bạn đó; rồi mai mốt họ sẽ là tổ tiên Việt của dân tộc Việt đấy!*

*Chắp tay lạy trời đất  
Cho trần ai vang vang giọng tổ tiên...*



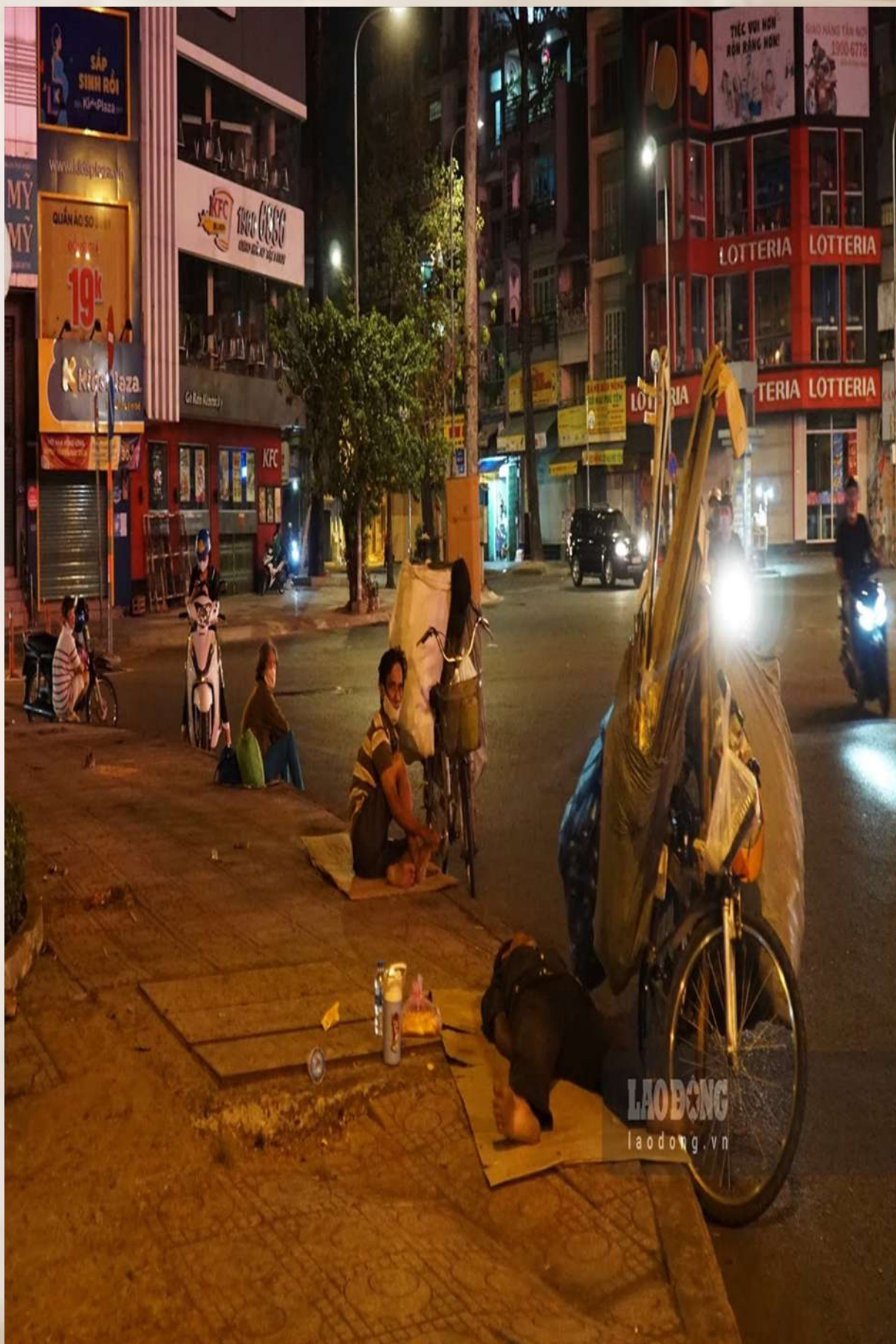


**Kính tất cả các bậc tuổi trọng,  
Ông, bà, mẹ, cha đã mất những mái nhà,  
Mất cả con cháu, mất cả tình người, mất... mất...**

**Kính tặng nhạc sĩ Xuân Tiên,  
Tác giả ca khúc Về dưới mái nhà:**

*Người ơi, mau về đây, về bên bếp hồng tay cầm tay  
Cười lên chan chứa tươi làn môi, nhớ phút vui đêm nay  
Về đây cho lòng say, tìm nhau mấy mùa hoa còn tươi  
Tìm khi nắng lên hay chiều rơi, ta nhắn nhau về đây  
Nhà ai trong chiều nay, lửa đêm đốt hồng vai kề vai  
Và nghe câu hát yêu đời ai, hát mãi không nguôi  
Vì thương yêu đời nhau, vì thương những chiều mưa về đâu  
Vì thương những người không tình yêu, nên nhớ đi tìm nhau  
Ơi bếp hồng sưởi ấm, bếp hồng tươi  
Tiếng ca xa vời, hát mừng, mừng lửa hồng tươi  
Hồi nổi lòng chan chứa, hồi người ơi  
Biết bao cho vơi tình thương của bếp hồng soi  
Chiều nay mưa còn rơi  
Chiều nay bếp hồng đang còn say  
Chiều nay vui sống trong tình yêu  
Nhớ phút vui không nguôi  
Nào ai xa ngàn khơi  
Kìa bao mái nhà đang chờ ai  
Kìa bao bếp hồng đang còn tươi  
Thương nhớ lên đây vơi...*







# MỤC

## **Nhân nhập**

### ***Nhân học & nhân lý***

Người già? Người già lớn tuổi? Người tuổi trọng?

### ***Nhân học & nhân trí***

Già nua trong cái chết xã hội

### ***Nhân học & nhân nghĩa***

Già đời trong sống đời

### ***Nhân học & minh triết phương Đông***

Tam giáo chưa hề đồng nguyên

### ***Nhân học & triết học phương Tây***

Đang sống là đang già, sống để già

## **NHÂN HỌC VỀ LÃO TRẠNG VÔ GIA CƯ**

### **Nhân kết**

*Thư gửi các đứa con đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, giờ phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.*

### **Tự oan hồn hóa chính linh hồn của mình**

*Thư gửi các đứa con đã đẩy ông, bà, mẹ, cha của mình phải lao động trong cảnh đầu đường xó chợ.*

### **Tự bụi đời hóa chính tâm linh của mình**

*Thư gửi các con, các cháu của giống nòi Việt đã bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải màn trời chiếu đất, không phải đầu đường xó chợ.*

### **Giá trị đạo đức chính là sự thông minh rất văn minh**

*Thư gửi tới chính quyền của bạo quyền độc đảng toàn trị*

### **Vô đạo của vô tri, vô luân của vô trí là vô học của vô hậu**

### **Đồ hình I : Văn hóa, văn minh, văn hiến**

### **Đồ hình II : Nhân quyền và nhân trí**

### **Đồ hình III : Niềm tin và duy lý**





# Nhân nhập

## *Nhân học & nhân lý*

Người già? Người già lớn tuổi?  
Người tuổi trọng?

## *Nhân học & nhân trí*

Già nua trong cái chết xã hội

## *Nhân học & nhân nghĩa*

Già đời trong sống đời

## *Nhân học & minh triết phương Đông*

Tam giáo chưa hề đồng nguyên

## *Nhân học & triết học phương Tây*

Đang sống là đang già, sống để già





## Nhân học & nhân lý

### Người già? Người già lớn tuổi? Người tuổi trọng?

Nhân lý có ngay trong ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp của chúng ta, mỗi lần chúng ta sử dụng một thuật ngữ: *người già, người già lớn tuổi, người tuổi trọng...* thì ngôn ngữ vừa phản ánh giá trị của chúng ta trước quan hệ xã hội, vừa nói lên nhân sinh quan và thế giới quan của chúng ta ngay trong sinh hoạt xã hội. *Xã hội học về các thế hệ* đặt trực tiếp một câu hỏi trung tâm: *già, thì mấy tuổi bị xem là già? và già đối với ai?* Khi *xã hội học lao động* tới với câu trả lời là những người ngừng lao động và về hưu thì bắt đầu được xem là già. Nhưng *xã hội học tổ chức* lại đưa ra một chỉ báo, thứ nhất là tuổi về hưu rất khác nhau giữa các quốc gia, giữa các văn hóa. Và khi *xã hội học cạnh tranh* xuất hiện và chứng minh được là những nhà khoa học lớn của Âu châu khi về hưu, thì họ được mời qua Hoa Kỳ với lương bổng cao, với điều kiện lao động thăng hoa, với cơ chế khoa học kỹ thuật tối đa, thì tuổi bị xem là phải về hưu, lại là tuổi có có nhiều sáng kiến mới, sáng tạo mới. Tuổi càng cao thì đóng góp của họ đối với khoa học và xã hội càng lớn. *Xã hội học y tế* đề nghị một mạng điểm về người già là những người mà thể lực và trí lực theo chiều đi xuống, ngày càng phụ thuộc vào gia đình, và xã hội. Ngược lại, thì *xã hội học sức khỏe* lại đưa hai chỉ báo mới: trong các quốc gia có văn minh y học, trong các xã hội có kinh tế phát triển với chế độ dinh dưỡng tốt, thì thể lực và trí lực giữ được sự bền bỉ, cùng lúc tuổi thọ tăng liên tục của những người bị hoặc được xem là già. Và, *xã hội học tri thức* yêu cầu một phân vùng mới ngay trong phân loại chung về tuổi già: 60 tuổi nhóm một, 80 tuổi nhóm hai, hơn 90 tuổi nhóm ba. Nhưng đây, cũng là phương pháp phân loại hóa rất tương đối, và thời gian với các chuyển biến văn hóa, xã hội, sự phân loại này còn phải nhận chịu nhiều thay đổi khác. Riêng *xã hội học ngôn ngữ* thì nhắc nhở chúng ta ngay trong các phương pháp sử dụng thuật ngữ, nơi mà chữ nghĩa có sức nặng cùng sức tàn phá của nó ngay trong quan hệ xã hội, sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội. Khi chúng ta tiếp đón, trợ lực, đồng hành cho người lớn tuổi thì chúng ta có cách nói, cách thể hiện, hoàn toàn ngược lại với những kẻ xem người tuổi trọng là: gánh nặng, là bệnh tật, là khuyết tật, là “ăn bám”. Chính những kẻ này đang làm người già phải già đi rất nhiều, già nhanh hơn thời gian mà họ đang có cho khoảng đời còn lại của họ. Nhân lý ngôn ngữ chính là nhân tính làm nên nhân phẩm của tất cả những người đang còn sống, già hay chưa già.





## **Già nua trong cái chết xã hội**

Khái niệm *cái chết xã hội* là cái chết trước cái chết của thể xác, khi một người già bị bỏ rơi bởi môi trường gia đình, bị bỏ quên bởi đời sống xã hội, dù đang sống nhưng phải sống trong cô đơn, cô độc, cô lẻ, không được xã hội chung quanh ngó ngàng tới. Tất cả các chuyên ngành của xã hội học, từ xã hội học lao động tới xã hội học giáo dục, từ xã hội học kinh tế tới xã hội học y tế, từ xã hội học tri thức tới xã hội học sức khỏe... đều thống nhất với nhau về phân tích để phân giải hiện tượng *cái chết xã hội*. Nơi mà gia đình nguyên tử hai thế hệ không những thay thế gia đình *tứ đại đồng đường* hoặc ba thế hệ, mà cùng lúc gia đình nguyên tử tôn vinh cá nhân chủ nghĩa, vị kỷ chủ nghĩa. Tại đây *cái tôi trung tâm* nơi mà tư lợi của cá thể tự cho phép đi trên lưng đoàn kết gia đình, đi trên vai tương trợ giữa các thế hệ, có khi đi cả trên đầu đạo đức gia đình đã làm nên gia phong. Ý niệm *cái chết xã hội* luôn dùng bề ngoài để xử lý bề trong, lấy hình thức để xét xử nội dung, nơi mà lời ăn tiếng nói của xã hội: *già rồi! già quá! già đấy!*... chế tác ra các tỉnh từ thuộc loại phê phán xã hội: *già thì vô dụng, già thì bệnh tật, già thì lệ thuộc, già thì thành ký sinh trùng* trong xã hội. Tỉnh tự *già* này đến như để kết tội, buộc tội, xử tội giai đoạn cuối của một nhân kiếp, từ đó tạo ra các mặc cảm tội lỗi, và chính người già có khi phải tự buông bỏ, tự rũ bỏ, tự cắt bỏ những quan hệ xã hội cần cho sự quân bình tâm lý cá nhân của người già, để được sống bình thường trong một xã hội bình thường. Quan niệm *cái chết xã hội* lại âm thầm chế tạo ra các quan niệm xã hội sai lầm, bắt người già phải “*đánh lận con đen*” ngay trên tuổi tác của mình, với các ngôn ngữ đều xảo: *già nhưng phải sống như tuổi trẻ, già nhưng phải tươi trẻ, già nhưng phải tươi mát*... Quan niệm *già nhưng phải trẻ* mang những dấu ấn của một loại *ý thức hệ thương mại* đẩy người già phải sử dụng giải phẫu thẩm mỹ, mỹ phẩm chống già, cùng các nơi có dịch vụ chống già từ thể thao tới được mỹ phẩm... Nỗi sợ phải sống trong *cái chết xã hội*, đi từ *ý thức hệ thương mại* tới kinh tế giả tạo với các dịch vụ chăm sóc giành cho người lớn tuổi tạo ra một khu vực thương mại. Từ đó tách những người già ra thành hai thành phần, với phân cực hoàn toàn dị biệt: kẻ có tiền thì có quyền sống với ảo tưởng *già phải trẻ*; ngược lại những người nghèo, không tiền, lại bị cô lập, thì phải cô lẻ trên còn đường của *cái chết xã hội* trước khi gặp cái chết thực sự, sẽ mang thể xác của họ vào cõi tử.





### Già đời trong sống đời

Tuổi già trong ngôn ngữ của một xã hội tôn vinh sự ích kỷ, cô sù cái tư lợi giới thiệu hình ảnh người già như hậu quả của một sự suy tàn về thể lực, suy kiệt về trí lực, suy sụp về tâm lực. Nó đưa ra một không gian xã hội của những người lớn tuổi luôn sống với mặc cảm là họ đang ở lứa tuổi phải tàn phai, tức là phải quy gục trong nay mai. Nhưng sự thực của tuổi tác không bắt đầu bằng tuổi trẻ đang là tuổi xuân giữa cuộc sống, mà có gốc, rễ, cội, nguồn của tuổi dài trong một gia đình qua các thế hệ: ông bà, cha mẹ, con cháu. Nơi đây, từ tuổi thơ tới tuổi thiếu niên, từ tuổi thanh xuân tới tuổi trung niên là sự tiếp nối bình thường và liên tục, nơi mà ông bà trao vốn liếng lại cho bố mẹ, để bố mẹ trao gởi vốn liếng này cho nhiều thế hệ mai sau nữa. Khi vận dụng *nhân khẩu học giữa các thế hệ* và *xã hội học gia đình* để phân tích hiện tượng tuổi tác, thì tuổi già không hề là sự thất bại của tuổi đời, không hề là hậu quả tiêu cực của một người lớn tuổi, mà là tính trao truyền liên tục xuyên thế hệ, vừa theo nghĩa *tre già măng mọc*, vừa theo nghĩa *đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn*. Nếu quy luật *sống nay chết mai* là đúng trong quy trình *sinh lão bệnh tử*, thì mọi cá thể dù đang trẻ hay đang già, đều chịu chung một quy luật (bất thành văn): *trẻ nay già mai*. Tại đây, các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn khi cùng nhau nghiên cứu về tuổi già đều đồng ý giải thích là có hai *nguồn* sợ tác động thẳng vào *cội* sợ của tuổi già là *sợ bệnh tật* và *sợ cái chết*. Chính hai *nguồn* sợ này (*sợ bệnh tật* và *sợ cái chết*) ngày ngày tưới tẩm, ngày ngày bồi đắp cho *cội* sợ của tuổi già, từ đây lại tạo ra một mặc cảm mới, mà tâm lý học gia đình và tâm lý học xã hội cùng nhận ra ngay trong các điều tra thực địa. Khi một bà ngoại, hoặc ông nội sống lâu với tuổi thọ cao, mà lại không vui cùng tuổi thọ, ngược lại xem-xét-xử tuổi thọ của chính mình như một tội lỗi. Đó là khi một bà ngoại, hoặc ông nội sống lâu với tuổi thọ cao, vừa khóc lại vừa phân trần cùng con cháu rằng: “*Bà (ông) sống lâu, chờ chết mà chưa chết, thì đây đâu phải lỗi của bà (ông)*”. Chính tại đây các bậc con cháu có đạo lý tổ tiên Việt, có đạo đức gia phong Việt, có luân lý gia đình Việt phải biết tức thì, tức khắc chúc tụng ông bà mình thật vui vẻ bằng câu: “*Chúc ông bà sống lâu hơn 100 tuổi*”. Ông bà và cha mẹ hãy sống cùng chúng con, chúng cháu với tâm tình: “*Đêm đêm thắp ngọn đèn trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con*”.





## Nhân học & minh triết phương Đông

### Tam giáo chưa hề đồng nguyên

*Tam giáo đồng nguyên* là tên gọi quen thuộc của các quốc gia ít nhiều có ảnh hưởng văn hóa của Trung Quốc, trong đó có Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, mà ta không quên Đài Loan và Singapour, nơi mà Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo vừa biết *sống chung*, lại vừa biết *sống chia* trên các giáo lý học làm người. Nhưng khi phải “*đào cho tới tận nguồn lạch sông*”, theo lời khuyên của Nguyễn Du, thì nhân sinh quan cùng thể giới quan về tuổi già rất khác nhau giữa Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Ba khu vực tri thức của *tam giáo đồng nguyên* rất khác nhau về văn hóa, nơi mà văn hóa có chiều dày của văn hiến, có chiều cao của văn minh, làm nên giáo lý của một sắc tộc, giáo dục của một cộng đồng, tựu chung là nhân giáo trong một dân tộc.

*Khổng giáo* khi tự đẳng cấp hóa xã hội theo thứ tự ưu tiên: *sĩ, nông, công, thương*, nó đã tự đẳng cấp hóa cả một hệ thống xã hội, nên nó mang nội chất bất bình đẳng, từ đó tạo ra nội dung bất công ngay trong sinh hoạt xã hội. Nên kẻ *sĩ*, có kiến thức được đi thi làm quan, và lại cũng kẻ *sĩ* này có tri thức để tạo ra một không gian hưu trí khi tuổi già tới. Nơi mà, kẻ *sĩ* tiếp tục đặt hành vi *học* vào hành tác *nhân*: học làm người, lấy nhân trí dựng nhân tri, lấy nhân lý xây nhân tính... Lão giáo không rơi vào cái bẫy của đẳng cấp hóa hệ thống xã hội, lấy sự vận hành trong tuần hoàn để nắm quy luật của cuộc sống, rồi chú tâm đi tìm trường thọ, có khi rơi vào hoang tưởng của mê thức về chuyện bất tử. Chính Phật giáo khi nhận được ra tính *vô thường* của mọi sự sống, thì chân lý của *sinh-lão-bình-tử* sẽ dẫn chúng sinh ở tuổi già tới một giáo khoa thường nhật rất rõ nét trong các kinh Phật, nơi mà tuổi già là tuổi phải tu tập, tức là tập dượt và tôi luyện thường xuyên ít nhất năm tri thức: *học biết làm người ở tuổi già, học biết làm người tỉnh táo để đón nhận các bệnh tật sẽ tới, học biết chuẩn bị các tri thức để từ trần trong sáng suốt, học tự lập trong sinh hoạt cô đơn, học độc lập trong sự sống bình tĩnh trước cái chết*. Từ định luận *hiện pháp lạc trú*, tạo ra ý niệm về *hải đảo tự thân* (tự tin trong tự chủ) của chính Phật tổ đến diễn luận của Phật hoàng Trần Nhân Tông: *cư trần lạc đạo* (ở đời vui đạo; thì sự sáng suốt đi từ tuổi già tới ngày từ trần phải sống *trong ấm ngoài êm* với hệ thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức) tạo ra *tỉnh thức* trong một nhân sinh quan qua lại giữa sự sống và cái chết.





## ***Nhân học & triết học phương tây,***

### **Đang sống là đang già, sống để già**

Hai thuật ngữ: *đang sống là đang già*, và *sống để già* chính là hai thành ngữ của các xã hội Âu châu, muốn nhìn thẳng vào cuộc sống của một con người, đây là một nhân sinh quan của phương Tây, ít nhiều tham dự vào quá trình xây dựng triết học tại đây. Một nền triết học từ cổ triết Hy Lạp tới hiện triết trong bối cảnh của toàn cầu hóa, không cời bỏ được tính tương tác giữa triết học với các tôn giáo. Nơi mà các tôn giáo có giáo huấn về thiên đường và địa ngục, với lời hứa về một thiên đường sau ngày từ trần, sau ngày bước vào cõi chết. Khi tôn giáo bị khủng hoảng ngay trong xã hội hiện nay tự “*vỗ ngực*” cho nó là “*hiện đại*”, thì cái tôi trung tâm làm nên cái tôi cá nhân chủ nghĩa, rồi sinh ra cái tôi vị kỷ trong ích kỷ, thì chính với lời hứa về một thiên đường sau ngày tạ thế cũng đang bị suy thoái trầm trọng. Trong xã hội hiện nay tưởng là “*hiện đại*” thì cái chết ngày ngày bị đẩy lùi, bị giấu đi, bị xua đuổi, tại đây chính nhân sinh quan về người già, cùng thế giới quan về tuổi già bị giới thiệu như một *vùng cấm tiêu cực*. Người già vừa bị xem là vô dụng, lại vừa bị xét như một gánh nặng; với tuổi già vừa sinh ra một loạt những chi phí từ xã hội tới y tế, vừa tạo ra những phiền toái từ sức khỏe tới bệnh tật. Đây là một nhân sinh quan về người già phiến diện, một thế giới quan về tuổi già phiến lý, vì những kẻ cổ súy cho loại miệng lưỡi về sự vô dụng với những gánh nặng do người già gây ra; rồi những chi phí cùng những phiền toái do tuổi già tạo ra, chỉ chế tác ra một loại phiến luận. Loại miệng lưỡi này đã quên đi những đóng góp của những người già khi họ chưa già, chúng quên luôn là những vốn liếng từ tri thức tới giáo dục, từ kinh tế tới xã hội... mà chúng đang sử dụng ít nhiều do những người già hiện nay tạo ra. Nhưng *triết học tri thức* đã tới để trợ duyên rồi trợ lực cho *triết học đạo đức*, từ Aristote tới Kant, từ Habermas tới Ricoeur... để khẳng định những tiền đề của *nhân đức* luôn song song hành cùng *nhân tri*: mọi công dân dù già hay trẻ đều có cùng một mong cầu là được sống trong một đời sống xã hội tốt, với quan hệ xã hội tốt, với sinh hoạt xã hội tốt. Mọi công dân dù già hay trẻ đều có bốn phận trước dân tộc, trách nhiệm trước giống nòi, nơi mà người già là cầu nối trực tiếp giữa thế hệ đang sống và tổ tiên đã từ trần. Một xã hội tiên bộ, một dân tộc văn minh luôn có các chính sách ưu tiên để bảo vệ người già; không có các chính sách này thì đừng mong nói tới chuyện *văn minh, văn hiến, văn hóa*...







# **NHÂN HỌC VỀ LÃO TRẠNG VÔ GIA CƯ**





## ***Nhân học liên luận xã hội học thực địa***

### **Già gần nhà, già xa nhà**

*Xã hội học thực địa* có điền dã bằng phương pháp luận điều tra thực nghiệm tại chỗ, nơi mà hiện cảnh của những người già vô gia cư là hiện cảnh đôi: *vô gia cư gần gia đình* và *vô gia cư xa gia đình*. Điều tra thực địa tại các thành phố lớn thể hiện rõ nét hiện cảnh đôi này, với hai bản chất rất khác nhau:

\* *Người già vô gia cư gần gia đình gốc của mình*, vẫn dựa được sự quen biết trong thân tộc, hàng xóm, láng giềng, với các quan hệ xã hội có sẵn để vượt qua các khó khăn hằng ngày khi phải lao động để kiếm sống.

\* *Người già vô gia cư gần gia đình gốc của mình*, phải xây dựng các quan hệ xã hội mới, với đời sống xã hội mới qua sinh hoạt lao động một nơi mà họ không quen biết (*lạ nước, lạ cái*), các khó khăn hằng ngày là hậu quả của sự cô lập xã hội, tạo nên nỗi cô đơn thường xuyên.

Từ thực tế đôi này, khi khảo sát thực địa tại chỗ, trên những con đường như Phan Đình Phùng, rồi Phan Đăng Lưu, chung quanh quận Phú Nhuận, điền dã xã hội học có thể đi dần tới dư địa chí của người già vô gia cư, qua sự xuất hiện:

-Từ 8 giờ tối tới 12 giờ khuya để chờ các chủ thể thiện nguyện phân phát các bữa cơm từ thiện, những người già vô gia cư gần gia đình gốc của mình, có lúc ngồi chung với những hàng xóm, láng giềng mà họ quen biết.

-Cũng trong thời điểm này, những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình, lại có mặt riêng rẽ, cô đơn, không có quan hệ xã hội gốc.

Điều tra thực địa tại chỗ cũng đưa đường dẫn lối tới phỏng vấn về lý lịch cá nhân của những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình, thì hai xuất xứ được lộ rõ:

\**Những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình tới từ miền Trung* sau những biến nạn gia đình, mà cũng sau những họa nạn về môi trường từ hậu quả mất nhà sau các trận lũ lụt tới ô nhiễm môi trường do Formosa gây ra trên sáu tỉnh miền Trung, tất cả tạo ra thảm cảnh thất nghiệp cho toàn vùng.

\**Những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình tới từ miền Nam*, cũng có với tên gọi là *miền Tây* của đông bằng sông Cửu Long đang trong họa nạn nhiễm mặn song hành cùng nạn thất nghiệp trầm trọng, với thực tế phải rời bỏ quê nhà, vì không muốn là gánh nặng cho con cháu.







## ***Nhân học liên luận cùng tâm lý học xã hội***

### **Các bạo hành chống người già**

Trong ngôn ngữ của Bắc Mỹ, có câu: «*Tuổi già là tuổi thơ thứ hai*», mang nội dung của tuổi già khi mất đi sự sáng suốt, sự tỉnh táo, sẽ có những hành vi như trẻ con thơ dại. Nhưng trẻ con thơ dại vì được xem là chưa trưởng thành; còn người già, ngày càng già, thì sự trưởng thành với kinh nghiệm cả đời bỗng tự nhiên biến mất đi, để nhận lại một tuổi thơ thứ hai trong thụ động. Đây chính là sự thụt lùi ngay trên sự minh mẫn của lý trí, của trí tuệ, đây cũng là một thực tế trong đoạn đời cuối của người già; ngày càng *gần đất xa trời*. Nhưng *tâm lý học xã hội* khi vận dụng *xã hội học* về sinh hoạt thường nhật, song hành cùng *tâm lý học* tri thức để cân, đo, đong, đếm về sự minh mẫn, sự sáng suốt, sự tỉnh táo của những người già, đã đưa một nhận định mới, với các phân tích về các bạo hành mà người già là nạn nhân. Những người già có thể bị bạo hành ngay trong môi trường gia đình, ngay trong quan hệ xã hội, kể cả ngay trong các viện dưỡng lão, với những cá thể đang làm việc chăm sóc họ. Đây là một thực tế xã hội của người già, với tuổi già sức yếu, không tự bảo vệ được mình. Khi phân tích để phân loại về các bạo hành mà người già là nạn nhân, thì người già là nạn nhân của khá nhiều bạo hành:

*\*Bạo hành xã hội*, từ sinh hoạt xã hội tới quan hệ xã hội, từ tổ chức xã hội tới đời sống xã hội, nếu người già không được các chính sách ưu tiên để bảo vệ họ.

*\*Bạo hành thể chất*, khi người già bị khinh rẻ như những cá thể vô dụng lại gây tổn kém cho gia đình, xã hội, thì ngay trong môi trường gia đình, thân tộc, láng giềng... người già có thể là nạn nhân của các bạo hành xâm phạm tới thể xác và thể lực của họ. Báo chí Việt vẫn thông tin về loại bạo hành này.

*\*Bạo hành ngôn ngữ*, khi người già bị miệt thị bởi những lời lẽ xúc phạm từ tinh thần tới nhân phẩm, từ tâm lý tới đạo đức của họ, tới từ những người quyền thuộc hay những kẻ xa người lạ, thì sự tổn thương về tâm thần được xem khá lớn.

Với *tuổi già sức yếu*, không tự bảo vệ được mình, sự phân loại của *tâm lý học xã hội* về các bạo hành mà người già là nạn nhân, thì các bạo hành làm ông, bà, cha, mẹ đau đớn và khổ tâm là các bạo hành đến từ con, cháu, đến từ *thân bằng quyền thuộc*, sẽ gây ra các hậu quả tổn thương tâm thần sâu đậm nhất.





## **Nhân học liên luận xã hội học trực quan**

### **Các bạo hành giữa những người già**

Công cuộc kiếm ăn, kiếm sống trong bối cảnh vô gia cư của những người già với điều kiện cùng cực từ lao động tới sinh nhai, cho xuất hiện những bạo hành giữa những người cùng lao động trên một môi trường có cạnh tranh thường xuyên với nhau:

- Nhặt phế liệu chung quanh các chợ, có sự tranh giành dẫn tới xô xát giữa những người già, với thảm cảnh *mạnh được yếu thua*.
- Nhặt bao nhựa, nhặt ve chai trên các đường phố, cũng có cảnh giành giật dẫn tới ẩu đả, với họa cảnh *cá lớn nuốt cá bé*.

Các bạo hành giữa những người già lao động trên cùng một nơi:

- Qua các bãi rác, còn có chuyện bạo hành với các người trẻ mà người già là nạn nhân.
- Qua các nơi chuyển hàng hóa với các vật liệu được thải ra, người già vẫn là nạn nhân của nhiều đối tượng xã hội, khi những người già không tự bảo vệ được họ.

Khi phân phát các bữa cơm từ thiện vào buổi tối tới từ các chủ thể thiện nguyện phân phát, giữa những người già vô gia cư cũng xảy ra các bạo hành. Trên các trục đường có phân phát các bữa cơm từ thiện thường có hai lề đường, với hai nhóm người lớn tuổi vô gia cư:

- *Nhóm thứ nhất*, biết tụ họp, biết hoạt náo, lại biết tranh giành, chộp giật, với những hành vi gần với thú tính.
- *Nhóm thứ nhì*, thụ động, chờ đợi được phân phát các phần ăn, nhưng ngồi xa đám thứ nhất, vì muốn được “*yên thân*”.

Xã hội học thực địa với khảo sát tại nơi, với điều tra tại chỗ, với điền dã trực quan không thể không ghi nhận các bạo hành được phân loại:

- Khi đang lao động ngoài đường phố
- Khi đang nhận trợ giúp của từ thiện
- Khi đang tìm chỗ ngủ hẻo lánh ngoài đường phố...

Mà không quên sự nhục mạ của những kẻ vô tâm khi những người già phải đi ăn xin trên các vỉa hè, trong các quán ăn, trong các nơi công cộng...





## ***Nhân học liên luận đạo đức học***

### **Cái đều của ngu dân trị**

*Ngu dân trị* sử dụng mê thức để thay tri thức, vận dụng xuyên tạc để tẩy não nạn nhân, tận dụng khuyết não để thống trị bằng độc tài, nên ngu dân trị luôn chung lưng đấu cật với *tuyên truyền trị* và *công an trị* để có chỗ đứng ghế ngồi đều cang của nó trong bạo quyền độc đảng toàn trị. *Ngu dân trị* thay não bộ của sự thật thành não trạng của tà kiến, tất cả được dàn dựng, bày vẽ, qua tà quyền *tuyên truyền trị* bóp méo sự thật và bằng quỷ quyền *công an trị* bóp chết chân lý, để lẽ phải không xuất hiện trước ánh sáng của lương tri. Khi một thành phố như thành phố Đà Nẵng tự “vỗ ngực” là “*thành phố đáng sống nhất*” tại Việt Nam, cấm tuyệt đối sự xuất hiện của “*ăn mày*”, “*ăn xin*” và “*hãnh diện*” về chuyện này. Tại đây, *cái đều của ngu dân trị* để lộ chân lai diện mạo của nó ngay trong đạo đức học, có mặt trong nhân giáo của tổ tiên Việt biết khuyên nhủ con cháu “*Miếng khi đói bằng gói khi no*”, đã dặn dò con cháu “*Bầu ơi thương lấy bí cùng*”. Đùng đùng *cái đều của ngu dân trị* để che giấu, phủ lấp là thành phố Đà Nẵng không có người tuổi trẻ không đủ ăn, không đủ mặc, không có người tuổi đã già mà không có mái ấm che thân. Nhưng cũng tại Đà Nẵng hiện nay là nơi có nhiều quan chức trộm, cắp, cướp, giết từ của cải tới đất đai của dân hiền giờ đã thành dân oan; là nơi *tụ bè tụ đảng* của Tàu tặc. Phản diện của ngu dân trị chính là: văn hóa dân tộc, văn minh giống nòi dựa trên văn hiến tổ tiên biết giáo dục các thế hệ “*Thương người như thể thương thân*”, rồi giáo dưỡng các con dân Việt “*Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*”. Dù đang là những công dân vô gia cư, nhưng những người tuổi trẻ vẫn đang sống, đang thờ trên chính quê hương của họ, trong thành phố của họ, không ai có quyền hạn hay quyền lực gì cấm họ đi lại vào ra chính quê hương đất nước của họ. Đây vừa là vấn đề nhân trị của nhân quyền, nhân đức của nhân nghĩa, nhân lý của nhân đạo, đó là đạo đức của Việt tộc. Hãy lấy thí dụ của Thụy Sĩ có kinh tế dồi dào, lại có thêm bộ luật hình sự là nếu kẻ nào tố cáo những ai phạm lỗi hay phạm tội sẽ được chính quyền thưởng tặng bằng tiền. Các quốc gia láng giềng luôn nhìn Thụy Sĩ là một nước không văn minh, vì nó chứa những khối tiền lậu lớn, nhưng lại xúi dục nhân dân mình tố cáo nhau. Nên những ai đang sống tại Đà Nẵng khi nhắc điện thoại gọi công an để tố cáo những đồng bào sa cơ phải “*ăn xin*”, “*ăn mày*” trên đường phố thì phải suy nghĩ kỹ, phải “*uốn lưỡi bảy lần*” trước khi tố cáo tha nhân trong cơn hoạn nạn.





## ***Phân tích xã hội học về tính tương đồng***

### **Hành vi xã hội, quan hệ xã hội, tổ chức xã hội**

Trong điều tra thực địa, *phân loại hóa các thành phần* là giai đoạn kế tiếp của công đoạn thu thập kết quả điều tra, nơi đây xuất hiện một thành phần lớn của những người già tìm mọi cách để có một sinh hoạt lao động. Trong thành phần này, có hai tiểu nhóm:

\*Tiểu nhóm thứ nhất: không có vốn, lao động bằng việc nhặt, lượm các phế liệu, chủ yếu là ve chai, lon sắt, thùng giấy...

\*Tiểu nhóm thứ nhì: có vốn ít, rất nhỏ nhưng tìm mọi cách để có sinh hoạt lao động, dù với lợi tức rất thấp, như bán hàng gánh.

Khi phân tích đi tới giải thích về *hành vi xã hội tương đồng*, cụ thể là đi tìm các điểm giống nhau của hai thành phần này trong hành tác xã hội của họ, thì các chỉ báo sau đây xuất hiện:

-Những người già này có gia đình, nhưng những thế hệ sau, tức là con cháu của họ không gánh vác được chuyện chăm lo cho họ, vì bản thân các con cháu cũng gặp những khó khăn kinh tế, tài chính, nghề nghiệp.

-Những người già này có gia đình, có cả họ hàng, thân tộc, láng giềng, nhưng cùng lúc có những kinh nghiệm xã hội cụ thể là họ hàng, thân tộc, láng giềng không giúp đỡ, cuu mang họ lâu dài được, nên chuyện họ phải tự kiếm sống đối, tự xoay sở.

Từ *hành vi xã hội tương đồng* này, xã hội học thực địa sẽ dần đi tới *quan hệ xã hội tương đồng* của hai thành phần có vốn để buôn vật và không có vốn phải đi nhặt các phế liệu, với hai chỉ báo sau:

\*Vai trò ngày càng trung tâm của các hội đoàn từ thiện, của các chủ thể thiện nguyện trực tiếp phục vụ các bữa cơm từ thiện ngay trên đường phố, nơi có mặt các người già.

\*Vai trò thường trực của các chùa, các nhà thờ với các chương trình thiện nguyện, với mạng lưới thông tin địa phương của họ để phân phát các phần cơm tới các người già vô gia cư hoặc đơn độc không có ăn.

Từ *hành vi xã hội tương đồng* này, tới *quan hệ xã hội tương đồng* xã hội học giải luận sẽ đi thẳng tới *tổ chức xã hội*, các người già vô gia cư hoặc đơn độc không có ăn đều công nhận hai chứng từ: thứ nhất là *chính quyền độc đảng toàn trị* hiện nay đã vắng mặt trong các chính sách chăm lo cho các người già. Thứ nhì là *sự đàn áp thường nhật của công an* để xua đuổi, bắt bớ các người già vô gia cư hoặc hoặc buôn bán nhỏ trên các hè đường là sự có mặt độc nhất của chính quyền trong chế độ này.





## ***Phân tích của xã hội học gia đình***

### **Kinh tế cùng quần và hậu quả liên thế hệ**

Khi gặp gỡ và phỏng vấn các người già đang lao động cực nhọc trên các đường phố, các vỉa hè, thì quan sát thực địa sẽ song hành cùng phỏng vấn cá nhân. Nơi đây, qua các tin tức do người phỏng vấn đưa cho tới quá trình thành lập dữ kiện cùng đối chiếu các chứng từ, thì hiện tượng người già phải lao động cực nhọc ngoài đường phố, còn mang một nội dung gia đình mà xã hội học phải xem xét về các hậu quả liên thế hệ. Như vậy, hiện tượng người già phải lao động cực nhọc ngoài đường phố không chỉ là một hiện trạng cá nhân mà là một vấn nạn gia đình, khi điều tra thực địa đã tiếp cận được một gia đình ba thế hệ với:

*\*Người cha thế hệ thứ nhất, ngày ngày bán vé số trên đường phố.*

*\*Con gái thế hệ thứ nhì, lao động thu hoạch phế liệu chung quanh các chợ.*

*\*Cháu là thế hệ thứ ba, phải đi ăn xin từ năm 8 tuổi.*

Khi phỏng vấn đi vào tổ chức thường nhật của gia đình này, thì các dữ kiện gia đình, nghề nghiệp, xã hội sau đây được xuất hiện:

*-Sáng sớm, thường không có bữa ăn sáng chung với nhau.*

*-Bữa trưa, các thành viên của gia đình này cũng không gặp nhau.*

*-Bữa tối, thường cũng không được ăn chung với nhau.*

*-Họ trở lại nơi cư ngụ thường xuyên hay tạm thời của họ chỉ để ngủ, sau một ngày nhọc thân ngoài đường phố.*

Các dữ kiện nghề nghiệp thường song hành cùng các dữ kiện xã hội:

*\*Tiền ai nấy xài, tiền ai nấy giữ, người tìm ra tiền tự quản lý tài chính của mình.*

*\*Xin qua xin lại, khi có một người trong gia đình, túng quẩn, cần chi tiêu gặp vào một việc, thì có thể xin các thành viên khác trong gia đình.*

*\*Cùng nhau quản lý các món nợ gia đình, nơi mà chuyện thiếu nợ từ họ hàng tới láng giềng thường là thảm cảnh của những gia đình này, bị ám ảnh thường xuyên chuyện mang nợ và phải trả nợ.*

Thảm kịch cá nhân cùng thảm cảnh gia đình làm nên một không gian chung của những nạn nhân này, nơi mà của chính quyền độc đảng để độc tài nhưng bất tài trước mọi mọi chính sách an sinh xã hội. Chính tại đây xã hội học khảo sát về các nạn nhân này đã nhập nội vào thực trạng của họ qua các ngôn từ: “sống ngày nào hay ngày nấy”; “ăn được bữa nào hay bữa ấy”, “sống cho qua ngày”, “sống nay, chết mai mà” ...





## ***Phân luận của xã hội học xuyên thế hệ***

### **Tuổi già là *tuổi nhục*: *tủi nhục*!**

*Xã hội học xuyên thế hệ* khi quan sát ngay vào cấu trúc gia đình nguyên tử chỉ hai thế hệ: cha mẹ và con cái, sẽ cho xuất hiện hai chỉ báo trực tiếp đóng góp vào *nhân khẩu học*, hai chỉ báo này tới từ *xã hội học thực địa*:

\*Các người già vô gia cư hoặc lao động cô đơn ngoài đường phố, là mẹ hay cha của các *gia đình đông con*, thường là hơn 5 người con, có khi tới hơn 7 đứa con.

\*Các người già vô gia cư hoặc lao động cô đơn ngoài đường phố, là mẹ hay cha của các *gia đình chỉ một con*, lập gia đình xa nhà, hoặc đang túng quần từ tài chính tới nghề nghiệp.

\*Các người già vô gia cư hoặc lao động cô đơn ngoài đường phố, là mẹ hay cha của các *gia đình không còn con*, có trường hợp con đã tử trận hoặc mất tích của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, có trường hợp con đã tử nạn trong các trại học tập cải tạo, hoặc trên đường vượt biên sau 1975.

*Xã hội học xuyên thế hệ* khi khảo sát sâu vào tổ chức gia đình, cho xuất hiện hai loại chỉ báo khác, trực tiếp trợ lực cho *xã hội học giáo dục* về sự tan vỡ tính tương trợ giữa các thế hệ khi:

-Khi một trong hai người, cha hoặc mẹ qua đời, người còn lại sẽ sống không những với sự cô đơn mà cùng phải *gánh chịu những lời ăn tiếng nói*: vô phép, vô lễ, vô luân tới từ chính con cái của mình.

-Khi một trong hai người, cha hoặc mẹ qua đời, người còn lại sẽ sống không những *sự tự lập tài chính mới* của mình, mà thường xuyên chịu sức ép của loài con cái sử dụng loại ngôn ngữ xem mẹ hoặc cha mình là *kẻ ăn bám*, là *ký sinh trùng*, là *nhót thây dầy cốt*...

*Xã hội học xuyên thế hệ* khi điều tra ngay vào sinh hoạt gia đình có cha hoặc mẹ qua đời, người còn sống thì phải chịu đựng sự bội bạc, lòng bất nghĩa, tính phản phúc, lại cho xuất hiện hai chỉ báo khác để phân tích về *nhân học giáo lý*. Khi cha lẫn mẹ còn sống thì *sự đoàn kết của cha và mẹ* là một sức mạnh hoàn chỉnh để giáo dục con cái, để giữ vững sự đoàn kết gia đình. Khi cha hoặc mẹ, mà một người trong hai người phải từ trần sớm, thì người còn sống biến thành nạn nhân trong các gia đình mà gia phong không có từ giáo dục tới giáo dưỡng. Một sớm một chiều, cha hoặc mẹ còn sống với *tuổi già là tuổi nhục*: *tủi nhục*!





## ***Phân tích của xã hội học lao động***

### **Lẩn tránh quan hệ thường ngày trong gia đình**

Khi khảo sát của *xã hội học lao động* đi vào các thực trạng sinh hoạt nghề nghiệp của các người già, từ lượm nhặt các phế liệu (ve chai, đồ nhựa, lon sắt...) tới các người bán vé số hoặc có gánh hàng rong, thì chính *xã hội học lao động* này đã định dạng về các sinh hoạt nghề nghiệp của các người già ngoài đường phố đã cho xuất hiện hai loại chỉ báo về *xã hội học thường nhật về vô gia cư*. Thứ nhất là *các người già thật sự vô gia cư*, không còn chỗ cư trú thường xuyên, mà phải ngủ ngoài đường mỗi đêm, nơi mà chỗ ngủ thường xuyên bị xua đuổi, bị ngăn cấm không những bởi công an, mà còn bởi các thành phần an ninh khu phố, địa phương. Thứ nhì là *các người già có hoàn cảnh bán vô gia cư*, đây là những người còn gia đình, nhưng lẩn tránh quan hệ thường ngày trong gia đình với con cái, để tránh né những lời lẽ của loại con cái này trực tiếp làm tổn thương danh dự, nhân phẩm của kẻ làm mẹ hay làm cha. Thành phần thứ hai của *các người già có hoàn cảnh bán vô gia cư* này cho xuất hiện hai loại chỉ báo hữu ích trong quá trình phân tích và giải thích hiện tượng *bán vô gia cư*, đó là những người già:

-*Rời nhà rất sớm*, để lao động cả ngày ngoài đường, dù với lợi tức rất thấp, đầu tư vào gánh xôi không quá hai trăm ngàn đồng, để cuối ngày chỉ lời được khoảng bốn chục hoặc năm chục ngàn đồng đủ lo cho hai bữa ăn. Không quá hai đô la một ngày, nhưng tránh được một tâm trạng bất an trước những lời lẽ từ phi báng tới sỉ nhục mẹ cha của con cái.

-*Về nhà rất trễ*, thường là sau giấc ngủ của con cái để tránh phải gặp mặt đám con loại này và tránh được những lời lẽ xúc phạm làm tổn thương lâu dài tâm lý cũng như tâm thần mẹ cha mà chính đám con này cũng không ý thức đầy đủ về sự tổn hại của những lời lẽ *bất nhân thất đức* của chúng. Nhưng chính thành phần thứ hai của *các người già có hoàn cảnh bán vô gia cư* này lại là nạn nhân trực tiếp của một *chế độ độc đảng toàn trị* ngày ngày vận dụng *công an trị* để xua đuổi, để trấn áp, để ruồng rẫy họ, nhưng cùng lúc lại toàn vắng mặt trước các chính sách an sinh xã hội là phải bảo vệ người già.





## ***Giải luận của xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân***

### **Lão trạng là nạn cảnh xã hội**

*Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân* đề nghị các chỉ báo khảo sát về tổ chức không gian và thời gian hàng ngày của một cá nhân, nếu là người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, không lợi tức nhất định, không là đối tượng của các chính sách an sinh xã hội, thì quy trình điều tra sẽ cho lộ ra các thực tế sau đây:

*\*Không gian cư trú*, thường là những nơi mà người già vô gia cư biết từ nhiều năm, có thể là một xóm, một hẻm, một khu, nơi mà được xem như là có an ninh tối thiểu, cụ thể là được an toàn nhất là vào đêm khuya.

*\*Thời gian cư trú*, thường được phối hợp với các công việc tạm thời gần nơi ngủ đêm, thường là các quán cơm, tiệm ăn, có khi là các gánh hàng ăn. Nơi mà những người già có thể phụ giúp các việc từ dọn dẹp tới lau rửa bát đĩa, bàn ghế, những công việc có thể là buổi sáng, buổi trưa, hoặc buổi tối, mỗi buổi có thể kéo dài từ 3 giờ tới 5 giờ.

*Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân* về hiện tượng xã hội của người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, đưa ra hai loại chỉ báo khác cho xã hội học lao động:

-*Có thù lao*, nhưng là thù lao rất thấp, các trường hợp chấp nhận trả lời phỏng vấn, thường đưa ra con số: năm mươi ngàn cho một buổi làm việc.

-*Không thù lao*, nhưng được nuôi ăn hằng ngày, có khi được hưởng phần ăn tối, để giành để ăn khuya khi có cơn đói tới.

*Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân* về hiện trạng xã hội của người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, cũng đưa ra hai loại chỉ báo cho xã hội học gia đình: thứ nhất là các người già không được các con cái thăm hỏi thường xuyên, đó là các người có con cái đi làm nơi xa, cư ngụ nơi xa, có cả thành phần con cái phải làm việc, ăn ngủ ngay nơi làm việc, không có cơ hội về thăm họ. Thứ nhì là các người già, sống hoàn toàn cô độc, mọi quan hệ gia đình bị cắt đứt, mọi tin tức của thân bằng quyến thuộc đều bật vô tâm tích, một thân một mình, những người già này phải tự lo liệu tất cả.

*Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân* về hiện trạng xã hội của người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, cũng đưa ra hai loại chỉ báo cho xã hội học sức khỏe và xã hội học y tế, với ngôn ngữ buông xuôi của họ: “Bệnh thì xách giỏ vào nhà thương”, “Hết bệnh thì xách giỏ ra khỏi nhà thương”, “Sống chết lúc nào không biết!” ...





## ***Giải thích của xã hội học chọn lựa sống vô gia cư***

### ***Tuổi già: “không là gánh nặng cho gia đình”***

Giải thích của xã hội học của những người già chọn lựa sống vô gia cư làm rõ thêm quan hệ giữa *xã hội học gia đình* và *xã hội học kinh tế*, khi chính những người già chọn lựa sống vô gia cư, tự xoay sở bằng những sinh hoạt lao động cực nhọc với lợi tức hoặc thù lao hằng ngày rất thấp, chủ đủ cho ba bữa ăn: “*Con cái nghèo lắm, chúng lo thân chúng không xong, đâu nỡ bắt chúng phải lo cho mình*”. Hoặc “*Con trai phải gánh dâu, con gái phải gánh rể, tui nó lo cho gia đình tui nó còn chưa đủ, lấy dâu ra mà lo cho người già*”. Khi *xã hội học chọn lựa cá nhân* đã minh bạch được quan hệ giữa *xã hội học gia đình* và *xã hội học kinh tế*, thì chính các dữ kiện khác sẽ xuất hiện qua *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế*:

-Những người già chọn lựa sống vô gia cư không những từ thực tế kinh tế gia đình cùng quẫn, mà trong các gia đình này đã có những họa nạn lớn, với các thành viên gia đình bị tử nạn hoặc bị mang trọng thương qua các tai nạn lao động, lưu thông, hoặc các nạn bệnh như ung thư...

-Những người già chọn lựa sống vô gia cư cũng đang mang những chứng bệnh mà họ không xác nhận được rõ nguyên nhân. Vì không được khám thường kỳ cũng như không được khám nghiệm qua y khoa, nên những người già này thường kể rõ các triệu chứng bệnh, mà không xác chứng được tên chính thức của con bệnh mà họ đang mang.

-Những người già chọn lựa sống vô gia cư cũng không chữa các bệnh ngoại da, các vết thương hằn sâu trên thân thể, kể cả các nội thương từ gân, xương hay các nội tạng. Những người già này thường sử dụng các loại thuốc mà các người quen biết biếu tặng, nhưng thường là không chữa đúng căn bệnh mà họ đang có.

Khi kết hợp các kết quả điều tra từ *xã hội học gia đình* và *xã hội học kinh tế*, tới *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế*, thì hai chỉ báo khác khác sẽ xuất hiện qua tới *xã hội học đô thị* và *xã hội học cư trú*, hiện rõ trong các phỏng vấn về chọn lựa cá nhân của các người già vô gia cư:

\*“*Ăn ở ngoài đường lâu rồi, thì ở đâu quen đó, ăn ngủ ở đây sau bao nhiêu năm, ai ở đây cũng biết mình, nên họ còn gần mình hơn cả con cái của mình*”.

\*“*Ăn ở khu này quen rồi, dù là ngoài đường, vỉa hè, mà như ở nhà mình vậy, biết chỗ ăn, có chỗ ngủ, là mừng rồi, chỉ sợ là những đêm mưa gió lớn, vừa lo, vừa sợ, không ngủ yên được*”.





## ***Điều tra xã hội học về thực trạng màn trời chiếu đất Già với chòi***

Trong điền dã thực địa lộ ra những dữ kiện về cảnh *màn trời chiếu đất* của những người già vô gia cư, nơi đây các chỉ báo về xã hội học tạm cư cho xuất hiện hiện trạng người già phải sống trong các chòi nhỏ, chật, hẹp, không điện, không nước, không vệ sinh... Muốn tìm để nhận ra các họa cảnh này thì không khó, các chòi này thường có:

- Trong các ngoại ô, nơi có các mảnh đất tạm thời không có xây cất
- Cả đồng quê, cũng có các loại chòi này, xa nơi có dân cư
- Chung quanh các hốc đá nơi miền sâu, miền xa
- Cả trong các nghĩa trang của thành phố...

Điều tra thực địa cho xuất hiện các nghề hằng ngày rất tạm bợ của các người già vô gia cư:

*\*Tại thành phố*, thì thu bán các phế liệu, bán vé số, phụ việc các gánh hàng ăn trên các vỉa hè...

*\*Tại ngoại ô*, thì thu lượm củi, nhận việc làm vệ sinh, lau quét...

*\*Tại nông thôn*, tìm việc quanh quẩn các chợ, giữ ruộng...

Khảo sát thực địa cho thấy hình dạng các chòi rất sơ sài, nhưng thực tế *tạm cư* đã trở thành *bền cư*, vì có những người già đã sống trong các chòi, các lều trong nhiều năm. Có người đã sống hơn 20 năm trong các lều không quá 2 thước vuông, với bốn cây chống đứng, bốn cây làm mái, lợp mái bằng một vài mảnh nhựa. Đây là những cuộc sống hoàn toàn cô độc, khi trả lời các phóng vấn, thì các lý do sau đây được đưa ra: “*không có tiền, nên con cháu không bao giờ tới thăm*”; “*nghèo quá nên không ai dám ghé chơi*”; “*khổ quá nên không có người nào muốn sống chung với mình*” ... Hiện trạng những người già vô gia cư sống trong chòi, trong lều không phải là hiện tượng mới trong xã hội hiện nay, mà đã có từ lâu và đã được nhận diện qua các trang *Hồi ký miền Nam* của các cựu quân nhân miền Nam bị nhốt trong các trại cải tạo. Khi những người này đi lao động vào rừng, núi, đồi tại miền Bắc sau 1975, họ vẫn thấy các chòi, và khi được tiếp chuyện với các người *già trong chòi*, thì họ khám phá là những bà mẹ liệt sĩ, mà các con đã tử nạn trong nội chiến trước 1975. Chính thiên tài thi ca của Việt Nam là thi sĩ Bùi Giáng đã sống trong một cái chòi tại Gia Định, gần chợ Bà Chiểu từ 1975 cho tới ngày thi sĩ từ trần, nơi mà *màn trời chiếu đất* qua thi ca của Bùi Giáng đã trở thành: “*Gió phương trời về chung gục bên giông*”.





## Điều tra xã hội học về thực trạng bệnh tật và thương tích “Già thì quên đau, quên bệnh, quên thân”

Điều tra thực địa về các người già vô gia cư thường xuất hiện một *chỉ báo đôi* về sức khỏe và y tế, đó chính là các bệnh tật và thương tích thường xuyên có trên thân thể người già, mà hậu quả rất rõ nét là:

\*Các bệnh tật không được khám thường kỳ và rõ ràng về y khoa, nên sự xác chứng không chính xác mà các nạn nhân này tự đặt tên là: *đau tim, đau ruột, đau đầu...*

\*Các thương tích về xương, gân, bắp thịt không được y tế xem xét và cứu chữa, chính các nạn nhân này gọi chung là: *thấp khớp, nhức xương, đau gân...*

\*Đi lại khó khăn, di chuyển bị giới hạn, tạo ra thói mà chính các nạn nhân này quen gọi là: *ngồi đâu sống đó, nằm đâu ở đó...*

Khi không có láng giềng, hàng xóm trông nom hoặc ngó ngang tới thì một loạt những phản ứng với thời gian sẽ biến thành phản xạ hằng ngày qua các câu trả lời khi được phỏng vấn, đây chính là thảm kịch của người già bị gia đình, thân tộc, xã hội bỏ quên:

- “Già thì quên đau”, vì: “không có ai gần gũi đâu mà kể”.
- “Già thì quên bệnh”, vì “không có bác sĩ, y tá đâu để lo cho mình”.
- “Già thì quên thân”, vì “sống mà quên được thân của mình, thì quên được đau, quên được bệnh”.

Hiện trạng mang bệnh tật cùng thương tích mà không được chạy chữa, của những người già vô gia cư thì:

- Tình hình tại nông thôn không có bệnh viện thì trầm trọng hơn thành thị.
- Tình hình của những người già sống biệt lập thì khản cấp hơn với những người được sự quan tâm của thân tộc, láng giềng, hàng xóm.
- Tình hình của những người già sống tự cô lập thì rất báo động hơn với những người được sự chú ý của các hội đoàn từ thiện, của các chủ thể thiện nguyện.

Một *chế độ độc đảng toàn trị* khi vắng mặt trong các chính sách an sinh xã hội, thì nó sẽ vắng bóng trong các chính sách bảo vệ người già từ sức khỏe tới y tế. Mà một *chế độ độc đảng toàn trị* có hành vi cùng hành động của *bạo quyền công an trị, tà quyền tham nhũng trị, ma quyền đặc lợi trị* thì nó càng biệt tăm, biệt tích trước thảm họa của người già.





## Điều tra xã hội học về thảm trạng hành khất

### ***“Già thì ăn xin”***

Số người già vô gia cư rơi vào thảm trạng hành khất không những nhiều trong các đô thị, mà ngày càng rõ nét tại nông thôn, khi điều tra về hiện tượng này, thì phân tích các kết quả thực địa đưa tới phân loại sau:

- ☐ “Già thì ăn xin” trên các vỉa hè thành phố
- ☐ “Già thì ăn xin” trên các trục lộ liên tỉnh
- ☐ “Già thì ăn xin” trong các chợ, các ngõ hẻm có họp chợ
- ☐ “Già thì ăn xin” trong các tiệm, hàng, quán
- ☐ “Già thì ăn xin” ngay trong các làng, xã, huyện...

Khi phân loại về thảm trạng hành khất của người già vô gia cư, thì các chỉ báo khác xuất hiện:

- “Già thì ăn xin”, cùng lúc bán vé số, lượm ve chai, nhặt phế liệu...
- “Già thì ăn xin”, khi gặp khách du lịch, khi gặp người ngoại quốc...
- “Già thì ăn xin”, ban ngày xin ngoài đường phố, buổi tối thì xin hàng xóm...
- “Già thì ăn xin” tại các chùa, các nhà thờ, có khi tại các bệnh viện...

Khi kết hợp điều tra giữa hai xã hội học: *xã hội học lao động* và *xã hội học hành tác thường nhật của cá nhân*, thì các dữ kiện xã hội khác sẽ xuất hiện qua các câu trả lời của các người già phải hành khất hằng ngày:

- ☐ “Già thì ăn xin”: “để có tiền ăn cơm mỗi ngày”
- ☐ “Già thì ăn xin”: “để có tiền mua thuốc men”
- ☐ “Già thì ăn xin”: “để có tiền trả tiền xe ôm”
- ☐ “Già thì ăn xin”: “để có tiền vô nhà thương khi bị bệnh” ...

Tại đây, hành tác “Già thì ăn xin” tạo nên các hành vi rất khác nhau trong sinh hoạt của các người già vô gia cư:

- \* “Già thì ăn xin” với “*tính toán đủ ăn ngày hai bữa*” đủ tiền ăn thì ngừng xin.
- \* “Già thì ăn xin” với “*con tính đủ mua tiền mua thuốc*” phòng xa cho những năm tháng tới.
- \* “Già thì ăn xin” với “*toan tính lo chỗ ăn và chỗ ở*” lâu dài.

Chính xã hội học tổ chức cùng xã hội học cơ chế đã thấu nhận chỉ báo “Già thì ăn xin” như một chỉ báo liên giải của phát triển đất nước-tiến bộ xã hội-văn minh dân tộc của một quốc gia.





## Điều tra xã hội học về hiện trạng ẩn trú

### “Già thì gắm cầu, men sông”

Khi phân biệt hai hiện tượng: *thường trú* và *tạm trú* trong xã hội học cư trú để phân loại hai thực tế về người già trong khảo sát này: thành phần thứ nhất là những người phải lao động nhọc nhằn hàng ngày nhưng có chỗ ở, chỗ ngủ; thành phần thứ nhì là những người già vô gia cư không có chỗ ở, chỗ ngủ. Thì trong thành phần thứ nhì, lộ ra khuynh hướng về sinh hoạt chọn nơi ẩn trú, trong lao động và trong khi ngủ, nơi mà thuật ngữ *ẩn trú* hợp lý và chính lý hơn thuật ngữ *tạm trú*:

-Khi các người già phải ở ngoài đường cả ngày để tìm cách sinh nhai, thì họ chọn làm việc, đi lại gần các *gắm cầu* để tránh nắng và tránh mưa.

-Khi các người già phải chọn chỗ ở để ngủ hằng đêm, thì họ ra các *men sông*, các *mé rạch*, để có nước trong sinh hoạt giặt quần áo, rửa bát nồi.

Chọn lựa “*Già thì gắm cầu, men sông*”, là chọn lựa độc nhất của những người già:

\*Khi “*Già thì gắm cầu*” kể rõ sự chịu đựng ngày càng giới hạn của những ngày nắng gay gắt, từ đó sinh ra cảm, cúm, bệnh...

\*Khi “*Già thì men sông*”, nêu rõ sự cần thiết của nước trong sinh hoạt hằng ngày, từ giặt giũ, lau dọn tới tắm rửa...

Tại đây, sự phối hợp giữa xã hội học đô thị và xã hội học nông thôn đưa ra hai dữ kiện về ẩn trú khác nhau:

□ Tại đô thị tìm *gắm cầu* dễ hơn tìm *men sông*.

□ Tại nông thôn tìm *gắm cầu* khó hơn tìm *men sông*.

Khi những người già vô gia cư chọn những vùng *ngoại biên* giữa đô thị và thôn quê để có cả hai *gắm cầu* và *men sông*, vì họ phải di chuyển cả hai nơi *gắm cầu* và *men sông*, từ đây họ phải chịu tùy thuộc vào:

\*Chi phí di chuyển hằng ngày với các phương tiện công cộng hay xe ôm.

\*Nếu được thân thuộc, hàng xóm hoặc các chủ thể thiện nguyện giúp đỡ để di chuyển, thì họ phải theo giờ hẹn của các người này.

Chính xã hội học sinh hoạt thường nhật cùng xã hội học lưu động và giao thông đã giải thích hiện tượng *ẩn trú* của những người vô gia cư như một *chỉ báo liên kết* của ba tự do: *tự do di chuyển*, *tự do giao thông*, *tự do công dân* để xem-xét-xử về cái thực tài hay sự bất tài của một chính quyền. Mà chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay thì hoàn toàn bất tài vô dụng để xử lý và giải quyết hệ *cư trú-thường trú-tạm trú-ẩn trú* của các người già vô gia cư.





## Khảo sát nhân học về nhân sinh quan tuyệt vọng “Già thì đi tu”

Khi xã hội học định chất cùng xã hội học định lượng nhận ra một chỉ báo thường trực như một hằng số lặp đi lặp lại trong khảo sát nhân học về các người già vô gia cư, là hành tác tìm tới Phật giáo vừa để được cứu vớt tức khắc, vừa để được cứu rồi khi sắp phải từ trần; tại đây có ba hành tác chính:

\**Tu như người xuất gia*, chấp nhận những công việc vệ sinh, dọn dẹp hằng ngày trong chùa.

\**Tu tại gia*, sống hằng ngày như người tu hành cùng lúc biến nơi ăn ngủ thành nơi thờ phụng.

\**Tu bằng công quả*, tình nguyện nhận các việc mà chính những kẻ tu hành hằng ngày không nhận, lấy công sức và thời gian để được sống trong môi trường của chùa.

Sự tương quan rồi tương tác giữa nhân học tôn giáo và xã hội học cá nhân đã phân tích rồi giải thích vai trò của các chùa trong thảm trạng vô gia cư của các người già.; Họ tìm tới cổng chùa, nơi cửa Phật không những để tìm nơi nương náu hằng ngày, mà chủ yếu là để:

-Tránh xa những *bạo hành* của chính con cháu trong gia đình.

-Lách ngoài những *bạo động* đang có trong xã hội.

-Lẩn tránh những *bạo lực* do công an trị gây ra.

Chùa mở cổng và chùa nhiều hơn nhà thờ, Phật giáo dễ thấy, dễ có hơn Công giáo, tại đây nhân học đạo giáo và xã hội học đạo lý, trở lại ngay trên các phạm trù giải luận để diễn luận của Phật học:

\* Biết về *tứ diệu đế* để khổ, trừ, loại, bỏ các nỗi khổ niềm đau.

\* Hiểu về khổ đau thường tới từ hệ bạo (*bạo hành, bạo động, bạo lực*).

\* Giáo dục bất bạo động để giáo dưỡng từ, bi, hỷ, xả.

Nhưng điều tra thực địa, khảo sát tại chỗ, điền dã đúng nơi, thì sự thật về các chùa rất khác nhau, không phải lúc nào các người già vô gia cư cũng được đón tiếp, giúp đỡ, cứu mang. Có những chùa “*cắm ăn mày*”, “*cắm ăn xin*”, cụ thể là cắm các người già vô gia cư. Đó là các chùa mà trụ trì chính là những *ma tăng*, có gốc rễ là công an văn hóa, lại có nguồn cội là “*xây chùa để hút bạc*”. Với lòng *tham không đáy*, mà việc chùa là “*ma chay để lấy tiền*”, rồi “*cầu vong để vợ vét*”. Bọn ma tăng này thường là đảng viên của ĐCSVN, “*tu vì tiền*”, tâm từ bi được thay bằng “*Phật thích tiền*”, chúng *thất nhân bất đức*, đừng trông mong là chúng chăm sóc cho những người già vô gia cư.





## Điều tra xã hội học về an ninh thường nhật

### *“Ăn nhờ, ở đậu”*

Khi xã hội học thực địa muốn thấy để thấu về an ninh thường nhật của những người già vô gia cư, thì điều tra tại chỗ đưa tới những dữ kiện xã hội mang đặc tính riêng biệt của kiếp người lớn tuổi không nhà.

*Điều tra tại nơi tạm trú về các tiện nghi tối thiểu, sẽ tới những nhân định sau:*

\*Các người già có chỗ ngủ trong một nhà bỏ hoang, một chòi, một lều, thường gặp những hiện trạng có chỗ nương thân, nhưng không có giường, có gối, có chăn, có mùng...

\*Các người già có chỗ ngủ nhưng không có điện, có nước, mùa nắng với các mái tôn, mái nhựa rất nóng, mùa mưa thì bị dột nặng, còn chuyện khử ruồi muỗi thì xem như bó tay.

*Điều tra về quy chế các bữa ăn hằng ngày, các dữ kiện quan hệ thường nhật khác xuất hiện:*

-Có quan hệ với các hàng quán bán các bữa ăn với: “sở ăn thiếu”, “sở ăn chịu”, “ăn trước trả sau”, “ăn cả tháng cuối tháng trả” ... đây là hiện trạng có tại các xóm trong các thành thị, và thường xuyên có tại thôn quê.

-Có cơ hội: “lấy thức ăn một lần để ăn nhiều bữa, nhiều ngày”, “có khi xin thức ăn trong các lễ tại các chùa”, “có khi là đám cưới, đám tang”, “những dịp lễ và dịp tết để có thức ăn, phải biết giữ cho nhiều ngày”.

*Điều tra về an ninh tại nơi ăn ngủ, thì người già vô gia cư ngủ đêm ngoài trên các vỉa hè, ngoài đường phố cũng như những người có người già có chỗ ngủ trong một nhà bỏ hoang, một chòi, một lều, thường là:*

\* Nạn nhân của trộm cắp, kẻ trộm không những trộm tiền bạc, mền chiếu, quần áo mà cũng trộm cả nồi, son, bát, đĩa...

\* Nạn nhân của du đảng, phá phách, quấy nhiễu, trong đó có các trẻ con, chúng lấy quần áo, chăn chiếu của những người già vạt xuống sông rạch, hoặc mang ra đốt để đùa giỡn.

*Xã hội học điều tra thực địa còn đi sâu vào quan hệ giữa các người già vô gia cư và các chủ thể thiện nguyện hay các hội đoàn từ thiện: khi trao tiền, quà tới các người già vô gia cư thì phải gửi qua hàng xóm, nhiều lúc chỉ đem tiền, xem quà, nhưng các người già vô gia cư không dám, không muốn chính họ phải giữ tiền, vì sau đó tính mạng có thể gặp nguy hiểm trước các nạn trộm, cắp, cướp, giựt.*





## **Điều tra xã hội học về gia sản**

### **Ba giai đoạn nguy hiểm cho người già.**

*Xã hội học về quản lý gia sản và xã hội học về quản trị vốn gia đình*, đã nêu rõ ba giai đoạn nguy hiểm cho người già khi họ quyết định: *chia gia tài, chia cửa, chia tiền* cho con cháu. Các hậu quả khó lường trước được sau khi mẹ cha trao rồi chia và con cháu, và chúng quyết định nhận hay không nhận của cải được chia. Tại đây, các căng thẳng, các hiềm khích, các xung đột, các đấu đá, các thừa kiện bắt đầu tạo *rạn nứt đôi nội gia* ngay trong gia đình:

\*các rạn nứt quan hệ hàng dọc giữa mẹ cha và con cháu,

\*các rạn nứt quan hệ hàng ngang giữa anh, chị, em.

Trong *rạn nứt đôi* có luôn các căng thẳng, các hiềm khích, các xung đột, các đấu đá tạo ra một *rạn nứt đôi bán nội gia*:

-các rạn nứt quan hệ hàng dọc giữa mẹ cha và dâu rể

-các rạn nứt quan hệ hàng ngang giữa anh, chị, em và dâu, rể.

Thực trạng của các căng thẳng, các hiềm khích, các xung đột, các đấu đá, các thừa kiện giữa mẹ cha, con cháu và dâu rể không hề là tạm thời, chóng qua, dễ quên, mà ngược lại nó kéo dài với thời gian, tạo ra không khí chiến tranh trong mọi quan hệ gia đình, nơi mà *giáo lý thờ cha kính mẹ* không được tôn trọng nữa. Nó sống bám với thời gian, tạo ra sinh hoạt sát phạt lẫn nhau trong mọi tổ chức gia đình, nơi mà *gia phong kính trên nhường dưới* không còn được tôn vinh nữa. Trong hiện cảnh của xã hội ngày càng bạo động vì tiền, vì cửa, vì nhà, thì thông tin từ báo chí tới truyền hình đưa ra những thảm họa:

\*Con cái bạc đãi cha mẹ vì chia tiền, chia nhà, chia đất không đồng đều.

\*Anh, chị, em cùng một gia đình, cùng một mẹ chệch nhưng sẵn sàng xô xát, sát phạt, thậm chí dẫn tới sát hại, giết chóc nhau vì tiền, nhà, đất.

Một xã hội không tôn trọng giáo lý tổ tiên, không kính trọng mẹ cha, sẵn sàng truy diệt nhau vì tư lợi, thì chuyện cha mẹ trở thành người vô gia cư sau khi chia tiền, chia nhà, chia đất cho con cái, chuyện họ bị đuổi ra khỏi nhà trong xã hội hiện nay bị xem như “*com bữa*”. Một xã hội bị mạt vận hóa, nơi mà các tôn ti trật tự của gia giáo bị thay thế bằng các tư lợi của ích kỷ chủ nghĩa, của cá nhân chủ nghĩa, của “*cái tôi muốn làm cha, làm mẹ ngay trên đầu trên cổ chính mẹ cha của mình*”. Đây là một loại xã hội không những *thất nhân bất đức* mà còn là một loại xã hội vô luân được xây dựng bởi các gia đình có con cháu mà tương lai của chúng sẽ: *vô hậu!*





## Nhân học liên luận nhân tính

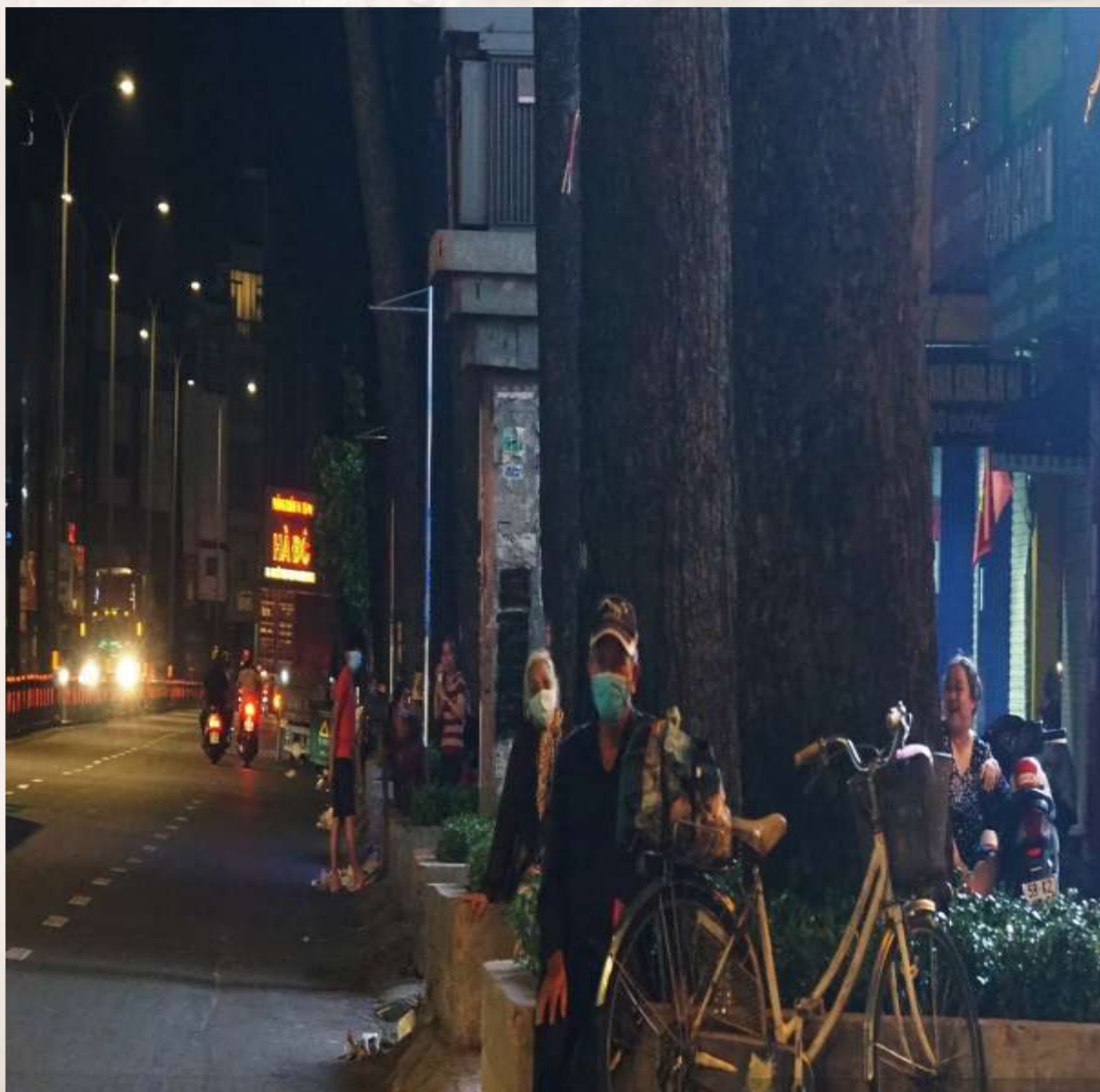
### Hợp ước xã hội tương đồng

Trong *Hợp ước xã hội*, Rousseau đề nghị nếu hành tác tương đồng trong xã hội được bảo đảm, thì sự bình đẳng sẽ có chỗ dựa là công bằng, giúp xã hội đó đấu tranh để dẹp bất công. Cụ thể là ta không bao giờ muốn tha nhân làm những điều gì thiệt hại đến tính mạng, xúc phạm tới nhân phẩm của ta, vậy thì ta đừng làm điều gì tổn thương tới danh dự, tổn hại đến thân xác của tha nhân. Trong đạo lý Việt thì tô tiên Việt đã kết nối được năm giáo dục: “*thương người như thể thương thân*”, “*nói người phải nghĩ đến ta*”, “*suy bụng ta ra bụng người*”, “*có qua có lại mới toại lòng nhau*”, “*sống có nhân mười phần không khó*”. Khi kết hợp được năm giáo dục thì hệ thống lý luận của tư tưởng về công bằng trong hợp ước xã hội của Rousseau sẽ hiện ra bản lai diện mạo của nó. Trong không gian xã hội, quan hệ hàng dọc giữa chính quyền và dân chúng là *không gian đôi*, có pháp lý bảo vệ luật pháp và có đạo lý bảo đảm luân lý. Một không gian đôi có bản lĩnh làm nên giáo lý để tạo ra giáo dục, để giáo dục trợ lực cho giáo dưỡng mà giúp cá nhân thành công dân, rồi thành *nhân*, thành nhân chứ không chỉ thành người. Vì chính Rousseau đã trần trụi ngay trong tư tưởng của mình chỉ bằng một câu ngắn gọn: “*Con người ơi! Hãy giữ nhân tính*”, vì không phải sinh ra là người là có nhân tính. *Nhân tính* có rễ là *nhân lý* biết bảo vệ *nhân tâm*, có gốc là *nhân tri* biết bảo trì *nhân từ*, có cội là *nhân trí* biết bảo đảm *nhân nghĩa*, có nguồn là *nhân đạo* biết bảo hành *nhân phẩm*.

Câu chuyện *nhân tính* đúng luôn cho một chế độ, một thể chế, một chính quyền, một đảng phái, và chúng ta có đầy đủ những giải luận để diễn luận, có trọn vẹn những lý luận để lập luận, đưa chúng ta tới kết luận:

- Bạo quyền độc đảng công an trị, *cá chậu chim lồng* cả dân tộc
- Tà quyền độc đảng tham nhũng trị, *thừa nước đục thả câu*
- Quỷ quyền độc đảng đặc lợi trị, *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau*
- Ma quyền độc đảng chuyên chính trị, *cả vú lấp miệng em...*

Chúng không có quốc sách cho các người già vô gia cư, không có trợ cấp tối thiểu cho người lớn tuổi, thì chế độ, thể chế, chính quyền, đảng phái này không đại diện cho phát triển vì đất nước, tiến bộ vì xã hội và văn minh vì dân tộc. Chúng chỉ là phường *thất nhân bất đức*, nên phải kết luận là chúng: *không có nhân tính!*





## ***Nhân học liên luận nhân đạo***

### **Tham ô bất lương, tham nhũng thất nhân**

Nếu một chế độ, một thể chế, một chính quyền, một đảng phái tuyên bố ra rả về các chính sách an sinh xã hội cho người già, mà chính những người già này không hề hưởng được gì về các chính sách đó; thì cả hệ thống chính quyền này phải xem-xét-xử lại từ thượng nguồn tới hạ nguồn: Tại sao người già vô gia cư, người lớn tuổi lao động trong khổ nhục ngoài đường phố luôn *trắng tay*!

*Trên thượng nguồn* là thống kê về những *hộ nghèo*, nếu theo luật pháp thì chỉ có những *hộ nghèo* mới ưu tiên để hưởng các quy chế có trong các chính sách an sinh xã hội, vậy thì hiệu quả của chính sách này ở đâu khi các người già vô gia cư, các người lớn tuổi lao động nhọc nhằn ngoài đường phố không có mặt trong các chính sách này.

*Tại trung nguồn* là các trợ cấp tới từ các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện, quốc gia và quốc tế trong đó có Việt kiều đóng một vai trò rất tích cực. Khi họ trao tiền, quà qua trung gian các cơ chế của chính phủ, thì các hiện phẩm cứu trợ không tới tận tay các người già vô gia cư, các người lớn tuổi đang lao động khổ nhọc. Đây không phải *tham ô bất lương, tham nhũng thất nhân* thì là gì nữa.

*Dưới hạ nguồn* là hiện tượng *cửa quyền* qua *công an trị* để quản lý quan hệ xã hội giữa người cần giúp và người được giúp; qua *tham ô trị* để lũng đoạn sinh hoạt xã hội là của cho không tới tay người cần; qua *tham nhũng trị* bòn rút an sinh xã hội nơi mà người cần giúp và người được giúp, cả hai đều mất của, mất quà, mất tiền, cả hai đều là nạn nhân.

Các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện hiểu rõ và biết sâu là trong chế độ độc đảng toàn trị hiện nay, thì nếu: *muốn làm việc thiện thì phải biết hối lộ*. Chuyện này đúng cho họ với những lần cứu đồng bào là nạn nhân trong lũ lụt miền Trung; chuyện này đúng cho họ với những lần cứu đói đồng bào miền xa, miền sâu; chuyện này ngày ngày đúng cho họ với những đợt cứu giúp quy mô các người già vô gia cư, các người lớn tuổi lao động nhọc nhằn ngoài đường phố. *Ăn bòn trên thượng nguồn, ăn rút tại trung nguồn, ăn chặn dưới hạ nguồn*, thì chế độ này là cha sinh mẹ đẻ ra các quái thai có mặt và lộng hành ngay trong cơ chế của nó: *tham ô bất lương, tham nhũng thất nhân*.





## **Nhân học liên luận nhân ân**

### **Giáo ước gia đình: ân nghĩa mời hiếu thuận**

Trong không gian gia đình, quan hệ hàng dọc giữa cha mẹ và con cái chính là không gian của *giáo lý* làm nên *giáo dục*, để giáo dục trợ lực cho *giáo dưỡng* mà dạy dỗ con cái thành *nhân*, thành nhân chứ không chỉ thành người. *Thành nhân* trong giáo lý Việt của tổ tiên Việt qua *ân sâu nghĩa nặng* của *công cha nghĩa mẹ*, chúng ta cứ đặt tên cho quá trình này là *giáo ước gia đình*. Và *giáo ước gia đình* là có *giáo lý* hay, đẹp, tốt, lành của nó, vì nó *gia giáo* cao, sâu, xa, rộng ngay trong *gia phong*.

*Giáo ước gia đình* đi trên lưng *giáo ước tập thể* phải có *qua có lại*, đi trên vai *giáo ước cộng đồng* phải *hai bên cùng có lợi*, đi trên đầu *giáo ước đảng phái* phải có *đặc quyền để có đặc lợi, đặc ân*. Vì *giáo ước gia đình* đưa ra *ba phạm trù vô tư lợi*, nơi mà ba cái tôi trung tâm là: cá nhân chủ nghĩa, ích kỷ chủ nghĩa, vụ lợi chủ nghĩa không hề có chỗ đứng hoặc ghé ngồi trong *giáo ước gia đình*. Và ba phạm trù vô tư lợi này là: *ân, nghĩa, hiếu*. Nơi đây, từ ý thức đạo lý tới nhận thức luân lý về *ân sâu nghĩa nặng* của *công cha nghĩa mẹ*, chính là quá trình tự đặt các câu hỏi để tìm ra các câu trả lời. Và các câu trả lời này trực tiếp trợ giúp mọi kẻ tự xem là mình đã “*trưởng thành*” nhận ra *gia giáo* chính là *nhân giáo* khi ông bà, cha mẹ đã *tuổi già sức yếu*, đã *răng long tóc bạc*, đã *hơi tàn lực kiệt*:

\*Mỗi lần các đứa con phải *đút cơm* cho cha mẹ ăn, vì tay của mẹ cha giờ đây đã run rẩy, không tự *đút được*, thì các đứa con này phải nhớ lại là bao ngày, bao tháng, bao năm xưa mẹ cha đã *đút cơm* cho mình thời nhỏ dại.

\*Những bận các đứa con phải *tắm rửa* cho cha mẹ vì mẹ cha đã không còn tự *tắm rửa được nữa*, thì các đứa con này phải nhớ lại là bao ngày, bao tháng, bao năm xưa mẹ cha đã *tắm rửa* cho mình thời *tắm bé*.

\*Vài lần các đứa con phải *dắt dìu* cho cha mẹ đi lại, vì mẹ cha đã không còn tự *di chuyển được nữa*, thì các đứa con này phải nhớ lại là bao ngày, bao tháng, bao năm xưa mẹ cha đã *dắt dìu* cho mình thời *tuổi thơ*.

Chữ *hiếu* vì các đấng sinh thành đang *gần đất xa trời*, luôn được trợ lực bằng chữ *ân*, lại được trợ duyên bằng chữ *nghĩa*, tất cả làm nên chữ *nhân*, mà ngã tư tạo nên sự vận hành nhuần nhuyễn chính là chữ *thuận*, mà *hiếu thuận* chính là gốc, rễ, cội, nguồn của *nhân tâm*.





## ***Phương pháp khảo sát và thực tế điều tra:***

### **Những người thầy thực địa**

Ngay trong điền dã thực địa, các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên, được đào tạo kỹ lưỡng về lý thuyết của khoa học xã hội, mà cũng được đào tạo kỹ càng về các phương pháp nghiên cứu, khảo sát, điều tra, nhưng họ vẫn không sao có được vốn liếng và kinh nghiệm của *các chủ thể thiện nguyện* trực tiếp, thường xuyên có mặt trong các sinh hoạt thường nhật của các người già vô gia cư. Đây cũng là quá trình *xây dựng tri thức*, và người trao, tặng, gửi tới những tri thức này chính là các chủ thể thiện nguyện: *những người thầy* từ thượng nguồn tìm tin tức tới hạ nguồn kiểm chứng các dữ kiện về các đối tượng lớn tuổi vô gia cư. Khi gặp lần đầu các người già vô gia cư thì câu chào hỏi rất tự nhiên: “*Bà ngoại đang đi đâu vậy?*”, “*Ông nội đang làm gì đó?*” tới các câu đề nghị vô cùng lễ phép: “*Bà ngồi xuống đây cho mát nè*”, “*Ông dừng tay lại để uống nước nha*”...

Những chủ thể thiện nguyện này đã chủ động bằng chính ngôn ngữ tôn kính người tuổi trọng, để tiếp tục câu chuyện với các đối tượng lớn tuổi vô gia cư. Những chủ thể thiện nguyện này không máy móc đặt những câu hỏi đã chuẩn bị sẵn trong các ghi chú như các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên chỉ có chủ ý thu lượm, chỉ có ý định gặt hái ngay tức khắc các tin tức, các dữ kiện, các chứng từ mà họ cần. Ngược lại, các chủ thể thiện nguyện mở lòng bằng các lời mời: “*Bà nội ăn cơm chưa, con gửi bà phần cơm này nha*”, “*Ông nội đi đâu đó, con chở ông nội đi nè, ông về nhà hay đi chơi đâu, con chở ông đi*”.

Những ngôn ngữ tình nguyện thoải mái, ung dung, tự nhiên, không gò ép, hiếm khi nghe được từ lời nói của các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên nhận nhiệm vụ của của khoa học xã hội, nhưng không có được một *quan hệ xã hội đủ tình* người như các chủ thể thiện nguyện luôn mở lòng để tình nguyện, để tạo quan hệ giúp đỡ với những người cần giúp đỡ. Ngay khi chia tay, khi các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên của khoa học xã hội đã có tin tức, dữ kiện, chứng từ cho công trình nghiên cứu của họ, thì nhiều kẻ trong đám này quên hẳn quan hệ của giáo lý việt: *ân tạo nghĩa*. Nơi mà, *ân* của đời sống xã hội sẽ làm nên *nghĩa* bền để dài, lâu để vững trong quan hệ xã hội, các chủ thể thiện nguyện khi chia tay, họ có tri thức làm nên đạo đức của họ: “*Bà ngoại ăn cơm đi, tuần tới con ghé thăm ngoại nữa nha*”; “*Ông nội đi nghỉ đi, tháng sau con mang quà tết tới thăm ông, ông nhớ giữ gìn sức khỏe nha*”.





## **Khảo sát về nhân học của mạng lưới xã hội gần Láng giềng có đây!**

*Nhân học của mạng lưới xã hội gần* tận dụng các phương pháp khảo sát của xã hội học về mạng lưới xã hội thường nhật, nơi mà sinh hoạt xã hội thường xuyên trong cùng một môi trường có nơi ăn chốn ở chung sẽ tạo ra quan hệ xã hội biết đoàn kết để tương trợ, từ đó sẽ xuất hiện tổ chức xã hội ngay trong đời sống xã hội. Sau đây là những chỉ báo thực địa đóng góp cụ thể và tích cực từ phân tích tới giải thích về mạng lưới xã hội thường nhật của những người già vô gia cư qua các phỏng vấn về tính tương trợ cùng lòng đoàn kết:

- “Giúp đỡ chỗ ngủ cho người già vô gia cư, để họ có chỗ che nắng, che mưa”.
- “Giúp đỡ người già vô gia cư có chỗ che nắng, che mưa, thì cũng phải giúp đỡ họ miếng ăn miếng uống”.
- “Giúp đỡ người già vô gia cư có miếng ăn miếng uống, thì cũng phải giúp đỡ họ thuốc men khi họ bệnh tật”.
- “Giúp đỡ người già vô gia cư có thuốc men khi họ bệnh tật, mà có khi còn phải giúp đỡ đưa họ đi cấp cứu, vào nhà thương...”.

Từ đây, xã hội học về mạng lưới xã hội thường nhật, sẽ dẫn tới hai phương pháp điều tra và khảo sát của:

- Xã hội học lý lịch cá nhân về người già vô gia cư do hàng xóm, láng giềng trao tới các điều tra viên thực địa, có khi nhiều hơn lời kể của những người già này về gia đình, họ hàng, thân tộc của họ.
- Xã hội học đoàn kết và tương trợ cá nhân về người già vô gia cư do hàng xóm, láng giềng trao tới các phỏng vấn viên thực địa, có nhiều tin tức chính xác về các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện, các mạnh thường quân Việt kiều đã giúp đỡ những người già này vượt qua rất nhiều thăng trầm có mặt hàng ngày.

Vai trò thực tiễn của các mạng lưới xã hội thường nhật, mang chức năng cần thiết cho các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện, các mạnh thường quân Việt kiều, không những để thông tin về các những người già vô gia cư, mà còn là mạng lưới nhận các phần ăn, phần quà khi các những người già này vắng mặt, và sẽ được trao lại tận tay họ khi họ trở lại chỗ ngủ hằng đêm của họ.





## Điều tra về nhân học của mạng lưới xã hội xa *Việt kiều có mặt!*

*Nhân học của mạng lưới xã hội xa* đề nghị các phương pháp nghiên cứu, khảo sát và điều tra thực địa của xã hội học về mạng lưới xã hội mang ba khả năng mới:

\**Mạng lưới truyền thông toàn cầu hóa*, mang khả năng kiểm chứng trực tiếp của các mạnh thường quân Việt kiều tại châu Mỹ, châu Úc, châu Âu; nơi mà tiền, quà được trao tặng tận tay các người già vô gia cư.

\**Mạng lưới truyền thông trực tuyến*, bằng điện thoại di động, mang xác chứng là tiền, quà được trao tới nơi tới chốn, nơi mà người trao lẫn người nhận được biết danh tánh, lý lịch, hoàn cảnh của nhau.

\**Mạng lưới xã hội trực tiếp*, nơi mà trung gian là những chủ thể thiện nguyện khi trao tiền, quà điều có chứng thư, chứng tích, từ hình ảnh tới phóng sự.

Khi đi sâu vào điện dã về các hình thức cùng nội dung của *mạng lưới tương trợ của Việt kiều* gửi tiền, quà từ xa, thì *nhân học của mạng lưới xã hội* sẽ đi từ giải thích tới giải luận về:

-*Sự tương tác tích cực* giữa các hội đoàn từ thiện tại chỗ cùng sự trợ giúp của Việt kiều từ các châu lục xa chính là chỗ dựa ngày càng thiết yếu cho sự cầm cự từ thể lực tới tâm lực cho những người già vô gia cư.

-*Sự tương tác hữu ích* giữa các hội đoàn từ thiện tại chỗ cùng sự trợ giúp của Việt kiều đóng vai trò tinh thần và đạo lý lớn trong những dịp lễ lớn có trong truyền thống của đạo lý Việt.

Khi *nhân học của mạng lưới xã hội xa* thể hiện được giáo lý Việt:

- ☐ *Thương người như thể thương thân*
- ☐ *Xem như bát nước đầy*
- ☐ *Bầu ơi thương lấy bí cùng*
- ☐ *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*
- ☐ *Sống lâu mới biết lòng người có nhân*
- ☐ *Sống có nhân mười phần không khó...*

Tất cả giáo lý Việt này tạo nên từ những giá trị tinh thần sẵn có để tạo niềm tin giữa đồng bào, đồng loại, nhưng ngược lại sự *mất niềm tin* nơi mà chính quyền của độc đảng toàn trị càng lộ rõ bản chất cùng chân tướng của nó là: một thể chế rỗng an sinh xã hội, một cơ chế vắng đoàn kết tập thể, một chế độ trống tương trợ cộng đồng.





## Diễn dã về nhân học của mạng lưới xã hội đô thị *Sài Gòn miễn phí!*

Từ điều tra tới khảo sát, những chặn đường dong duỗi của điều tra thực địa đưa tới sự khám phá về các địa điểm: *quán ăn miễn phí, bữa cơm miễn phí, thực phẩm miễn phí, nước uống miễn phí, gạo miễn phí...* đặc biệt có tại Sài Gòn, bắt hạnh và vô phúc từ 1975 phải nhận lãnh cái tên quái lạ: thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng chính xã hội học đô thị về đặc điểm văn hóa đại phương, nơi mà đạo lý cộng đồng, giáo lý tập thể mang những giá trị giáo dưỡng làm nên nhân cách người Sài Gòn từ lâu nay, mà các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên thực địa không thấy ở những nơi khác, những thành phố khác. Không khó trong mùa đại dịch tự 2020, với suy thoái kinh tế, với khủng hoảng thất nghiệp hiện nay, thì ngay tại thành phố Sài Gòn, các người già vô gia cư vẫn tìm ra những nơi hoàn toàn miễn phí:

- ☐ Tiệm ăn từ thiện.
- ☐ Nơi phát gạo.
- ☐ Chỗ phát tiền.
- ☐ Vĩa hè nước sạch...

Những nơi mà lòng từ thiện là phản ứng tự nhiên, tính tương trợ là phản xạ bình thường, không tính toán vì chẳng cần toan tính, tại các nơi không những là chỗ dựa của các người già vô gia cư, mà còn là nơi lui tới thường xuyên của các trẻ mồ côi, các thiếu niên bụi đời... Còn có luôn cả các tài xế xe ôm, cùng các cá nhân, các gia đình với tên gọi là *dân đen, dân oan*. Người Sài Gòn hãnh diện về *nhân cách thương người* của họ, mà *chế độ độc đảng công an trị* hiện nay không sao có được. Một *nhân cách thương người* làm nên *phong cách thương nhau*, tạo nên *tư cách có nhau* trong:

- ☐ Miếng khi đói bằng gói khi no
- ☐ Đồng cam cộng khổ
- ☐ Đồng hội đồng thuyền...

Nơi mà *chế độ độc đảng công an trị* không bao giờ có được, với các quái thai do chính nó sinh ra:

- ☐ Tà quyền độc đảng tham nhũng trị, lấy tham tiền làm dưỡng khí.
- ☐ Quý quyền độc đảng đặc lợi trị, lấy đặc ân để tạo đặc quyền.
- ☐ Âm quyền độc đảng quan hệ trị, lấy tiền tệ cùng hậu duệ để diệt không những trí tuệ, mà cả tình đồng bào nữa!





# Nhân kết

*Thư gửi các đứa con đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, giờ phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.*

## **Tự oan hồn hóa chính linh hồn của mình**

\*\*\*

*Thư gửi các đứa con đã đẩy ông, bà, mẹ, cha của mình phải lao động trong cảnh đầu đường xó chợ.*

## **Tự bụi đời hóa chính tâm linh của mình**

\*\*\*

*Thư gửi các con, các cháu của giống nòi Việt đã bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải màn trời chiếu đất, không phải đầu đường xó chợ.*

## **Giá trị đạo đức chính là sự thông minh rất văn minh**

\*\*\*

*Thư gửi tới chính quyền của bạo quyền độc đảng toàn trị*

**Vô đạo của vô tri, vô luân của vô trí là vô học của vô hậu**





*Thư gửi các đứa con đã đuổi  
ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà,  
giờ phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.*

### ***Tự oan hồn hóa chính linh hồn của mình***

Những đứa con đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, vô tình hay cố ý đã biến họ thành những người vô gia cư, bụi đời trên chính quê hương của họ, dần dà trở thành oan hồn trên chính nơi chôn nhau cắt rốn của họ; ngay từ bây giờ những đứa con này nên ngồi thật yên, thở thật sâu, để xem-xét-xứ lại cốt lương thiện, lõi lương tâm, rễ lương tri của chính mình. Hãy khoan bàn về *ơn sâu nghĩa nặng* của các đấng sinh thành đã tặng cho mình hình hài, đã trao cho mình sự sống, đã dâng cho mình một dòng sinh mệnh có nhân kiếp biết nhận ra nhân nghĩa. Mà chỉ bắt đầu câu chuyện của lá thư này bằng một minh chứng của khoa học là mỗi đứa con mang ngay trên thân thể, trong từng tế bào có ADN của ông, bà, mẹ, cha từ ngày ra đời cho tới ngày từ trần. Nên khi những đứa con này đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, thì những đứa con này đã đuổi tất cả các AND từ đạo đức tới đạo lý ra khỏi nhân kiếp của mình. Vô thức tạo vô tri, những đứa con này đang *bụi đời hóa*, đang *oan hồn hóa*, đang *súc kiếp hóa* chính nhân kiếp của mình. Di truyền học và triết học đạo đức, chung lưng đấu cật rồi song hành để đi tới kết luận khoa học này; mà không cần một tôn giáo hay một mê tín dị đoan nào giúp đỡ để lý giải ra chân lý này. *Con cháu ở đâu, ông bà ở đó*, âm ngôn của đạo lý và phương châm của luân lý do tổ tiên Việt để lại cho con cháu, và gốc, rễ, cội, nguồn của của câu chuyện này là bản lĩnh đạo đức của nó. Cụ thể là ông bà ở cận kề với con cháu là để *phù hộ độ trì* cho con cháu, mà ông, bà, mẹ, cha đang sống với mình vừa là cầu nối, vừa là hiện thân của tổ tiên luôn đang song hành để trợ lực cho con cháu vượt thoát các trầm luân, vượt thắng các thử thách trong nhân sinh. Dù *răng long tóc bạc*, dù *thân già sức yếu*, dù *gần đất xa trời*, nhưng ông, bà, mẹ, cha luôn mang nội chất đạo lý, nội công đạo đức, nội lực luân lý được trao truyền từ đạo thờ tổ tiên có trong AND của mỗi cá thể. Một cá thể không muốn oan hồn hóa chính linh hồn của mình, mà *dân tộc học giáo dục* giờ đã trở thành *nhân học giáo lý* khẳng định: đạo thờ tổ tiên và đạo đức *thờ cha kính mẹ* chỉ là một, một nhân giáo thông minh, tinh táo, sáng suốt và ngang hàng với bất cứ đạo giáo, tôn giáo nào đang có mặt trong nhân kiếp biết bảo vệ nhân phẩm của chính mình.





*Thư gửi các đứa con đã đẩy ông, bà, mẹ, cha của mình phải lao động trong cảnh đầu đường xó chợ.*

### ***Tự bực đời hóa chính tâm linh của mình***

Không ai trong chúng ta muốn ông, bà, mẹ, cha của mình phải chịu cảnh *đầu đường xó chợ*, khi nhặt bao nhựa, khi lượm ve chai để nuôi thân. Chính ông, bà, mẹ, cha của mình khi quyết định *trao thân gửi phận* trong nạn cảnh *đầu đường xó chợ* cũng là để đỡ đàn cho con cháu, không muốn tuổi già của mình là một gánh nặng cho con cháu. Nhưng muốn làm con cháu theo đúng nội chất của đạo lý *thương yêu cha mẹ*, đúng nội công của đạo đức *con cháu ở đâu ông bà ở đó*, đúng nội lực của luân lý *công cha nghĩa mẹ*, thì mỗi cá thể Việt phải trở lại nền nhà của *tứ đại đồng đường*, có cột nhà là *đạo thờ tổ tiên*, có mái nhà là *thờ cha kính mẹ*. Liên minh giữa *đạo lý* hay, đẹp, tốt, lành, với *đạo đức* cao, sâu, xa, rộng, và *luân lý* của bốn phận và trách nhiệm sẽ làm nên *sứ mạng biết làm người*, theo định đề của Rousseau: “*Con người ơi hãy giữ nhân tính!*”. Vì sinh ra là người, nhưng chưa chắc người nào cũng có *nhân tính*, nơi mà *nhân tính* luôn có *nhân lý* biết thấy cho thấu *nhân nghĩa*, có *nhân tri* biết bền bỉ với *nhân tâm*, có *nhân trí* biết bền gan cùng *nhân từ*, tất cả làm nên *nhân đạo* (đạo biết làm người) trước mọi thăng trầm của *nhân gian*, trước mọi trầm luân của *nhân thế*. Ngay trong phương cách *đối nhân xử thế* mà tổ tiên Việt đã giáo dục con cháu, có phương pháp giáo dưỡng của một cuộc sống *thanh bạch* trong *đồng cam cộng khổ*; của một đời sống *thanh đạm* trong *hạt muối cắn làm đôi*; của một sự sống *thanh bản* biết *có rau ăn rau, có cà ăn cà, có sắn ăn sắn, có khoai ăn khoai*. Trong thử thách, trong thăng trầm, trong trầm luân, thì liêm hợp *thanh bạch-thanh đạm-thanh bản* chính là liêm minh giữa *đạo lý-đạo đức-luân lý* giúp mỗi cá thể chúng ta nhận ra bản lĩnh thông minh của giáo lý *đồng hội-đồng thuyền* trong suốt nhân kiếp của mỗi chúng ta. Nếu xã hội hiện đại tôn vinh gia đình nguyên tử, chỉ có hai thế hệ, để *tứ đại đồng đường* bị tan vỡ, tan vụn, tan nát, thì chính những chủ thể hiện đại hiểu về *đoàn kết gia đình* làm nên *trương thân tương trợ* giữa các thế hệ phải tìm ra *đường đi nước bước* mới để bảo vệ ông, bà, mẹ, cha lúc *tuổi già sức yếu*. Nếu một xã hội tự “*vỗ ngực*” là hiện đại với ích kỷ chủ nghĩa về vật chất, với cá nhân chủ nghĩa về tiện nghi riêng rẽ, với cái tôi trung tâm về tư lợi để hưởng lợi; thì xã hội này không hề hiện đại, mà nó chỉ là loại xã hội: *bất nhân thất đức!*





*Thư gửi các con, các cháu của giống nòi Việt đã bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải màn trời chiếu đất, không phải đầu đường xó chợ.*

### ***Giá trị đạo đức chính là sự thông minh rất văn minh***

Câu chuyện của chúng ta khi quyết định bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải *màn trời chiếu đất* trong nạn cảnh vô gia cư, không phải *đầu đường xó chợ* trong họa cảnh *đầu tắt mặt tối*, không phải lao động ở *tuổi già sức yếu* chính là câu chuyện của *nhân nghĩa* làm nên *nhân lý*, là câu chuyện của *nhân tâm* làm nên *nhân tri*, là câu chuyện của *nhân từ* làm nên *nhân trí*. Tại đây thì cái ích kỷ chủ nghĩa về vật chất, với cái cá nhân chủ nghĩa về tiện nghi riêng rẽ, với cái tôi trung tâm về tư lợi để hưởng lợi, không hề có chỗ đứng ghé ngòi trước các giá trị giáo lý của chúng ta. Đây là câu chuyện của các *giá trị đạo đức* của tổ tiên làm nên nội chất của giáo lý, làm ra nội công của giáo dục, tạo được nội lực của *nhân giáo*: đạo biết làm người trước thử thách của nhân sinh, trước thăng trầm của nhân thế, trước luân của nhân gian. Nơi mà Kant đã triết định rằng: “*cái đẹp* của nhân kiếp không hề rời *cái cao* của đạo đức, *cái sâu* của đạo lý, *cái rộng* của luân lý”. Nên *cái đẹp* được xem là thật sự đẹp, khi nó thực sự *hay, đẹp, tốt, lành* với tầm vóc *cao, sâu, xa, rộng* của nó. Và *cái đẹp* luôn trái hướng với những hành vi *xấu, tồi, tục, dở*; nghịch chiều với những hành động *thâm, độc, ác, hiểm*, vì các hành vi và hành động này chính là hai phản diện chống lại các *giá trị đạo đức*. Đây cũng là câu chuyện về các *giá trị đạo đức* đã chế tác được *ý nguyện* đã làm ra *niềm tin* của chúng ta trước nhân sinh, với thời gian thì liên minh giữa *ý nguyện* và *niềm tin* sẽ trở thành các *giá trị tâm linh* của chúng ta trước nhân thế. Các giá trị tâm linh này không hề lỗi thời, vì chính các giá trị này quyết định mọi định đề hiện đại cho tập thể, cho cộng đồng, cho dân tộc, đó là phương trình với ba hàm số: *phát triển đất nước-tiến bộ xã hội-văn minh giống nòi*. Nếu một tập thể, một cộng đồng, một dân tộc, đập lên đạo đức *bầu ơi thương lấy bí cùng* để vinh thân phì gia trong hoạn cảnh *ai chết mặc ai*; nếu một đất nước, một xã hội, một giống nòi dẫm lên đạo lý *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ* để ăn cổ đi trước *lợi nước đi sau* trong họa cảnh *bây chết mặc bây*; thì chúng ta có thể chắc bắm một điều là đất nước này chưa phát triển, là xã hội này không có tiến bộ, và giống nòi này chưa hề biết văn minh là gì cả!





*Thư gửi tới chính quyền của bạo quyền độc đảng toàn trị*

## **Vô đạo của vô tri, vô luân của vô trí là vô học của vô hậu**

Một chế độ mà lại để cho các bậc tuổi trọng phải *đầu đường xó chợ* lao động nhọc nhằn trong *đầu tắt mắt tối*; một chính quyền mà lại để cho người *tuổi già sức yếu* phải chịu nhục cảnh *màn trời chiếu đất* của những kẻ vô gia cư, thì chế độ này *bất chính*, thì chính quyền này *bất lương*. Đây là kết luận tổng quan của chính trị học xã hội. Từ *bất chính* tới *bất lương*, luôn mang theo nội chất của *bạo quyền độc đảng toàn trị* là *bất nhân thất đức*, trong ý đồ thâm, độc, ác, hiểm của nó. Với ngân sách của Bộ Y tế không bằng một phần mười của ngân sách của Bộ Công an, với ngân quỹ về an sinh xã hội giành cho các bậc tuổi trọng không bằng một phần trăm các chi tiêu của Bộ Công an. Hậu quả của liên hợp của *bất chính-bất lương-bất nhân* làm nên từ hậu nạn của hệ *độc* (*độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn*) đã sinh đôi ra hai quái thai ngày đêm truy cùng diệt tận nhân phẩm của Việt tộc. Đó là hệ *đặc* (*đặc quyền, đặc lợi, đặc ân*) song cặp cùng hệ *tham* (*tham quyền, tham ô, tham nhũng, tham tiền*), từ lãnh đạo tới quan chức. Đây là kết tri tổng luận của xã hội học quyền lực. Nếu các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN đang sống, đang ăn, đang ngủ trong các biệt thự, biệt dinh, biệt phủ mà ngày ngày thấy rõ các *người già sức yếu* trong cảnh vô gia cư với *màn trời chiếu đất* mà không thấy ngượng thì đám này đúng là quái thai của liên hợp của *bất chính-bất lương-bất nhân*. Nếu các quan chức của ĐCSVN đang *vinh thân phì gia*, ngày ngày *trà dư tửu hậu* mà sớm trưa chiều tối thấy rõ các người *tóc bạc răng long* trong họa cảnh *ăn bữa sáng lo bữa tối*, mà không thấy nhục chính bọn này là quái thai của liên hợp của *vô đạo-vô tri-vô luân-vô trí*. Nếu đám *đầu đảng, đầu sỏ, đầu sòng, đầu nậu* của ĐCSVN tận dụng *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* với hệ thống bệnh viện riêng, lại được đi phòng bệnh và chữa bệnh tại các quốc gia có tiến bộ y khoa. Mà cùng lúc lại để các người già bệnh tật rời qua đời với thân phận *con sâu cái kiến* trong các nhà thương thí, mà không động lòng về đồng loại, không động tâm về đồng bào; thì cái *vô học* tới từ vắng đạo lý, trống đạo đức, rỗng luân lý, tựu chung là *vô tri* (không có lương tri) sẽ chóng chày dẫn tới *vô hậu* ngay trong nhân kiếp, vì nhân giáo của tổ tiên Việt rất rành mạch: “*Sống có nhân mười phần không khó*”. Đây là kết tri tổng nhân của nhân học giáo lý.



## ÁNH NHÌN CỦA TÔI KHÔNG CỦA AI

*Ánh nhìn của tôi không của ai !*

Tôi nhìn tham quyền tôi thấy chát lăm quyền của nó.

*Ánh nhìn của tôi không của ai !*

Tôi nhìn bạo quyền tôi thấy lố tà quyền của nó.

*Ánh nhìn của tôi không của ai !*

Tôi nhìn ma quyền tôi thấy cốt quỷ quyền của nó.

*Ánh nhìn của tôi không của ai !*

Tôi nhìn cực quyền tôi thấy rở cuồng quyền của nó.

*Ánh nhìn của tôi không của ai !*

Không ai cướp được ánh nhìn của tôi!

LÊ HỮU KHÓA

3



# THẤY CHO THẤU

*Thấy bất bình đặng khi nhìn đồng bào ăn xin trên đường phố  
Thấu bất công ngay trong thân đói gục giữa lề đường.*

*Thấy bất bình đặng trên một giường bệnh hai, ba, bốn bệnh nhân  
Thấu bất công ngay trong viên thuốc giả vừa trôi lọt họng người.*

*Thấy bất bình đặng ngay trên mâm cơm mây tro nhiệt điện  
Thấu bất công trong ma dạng vũ mồi thân chết đến sớm hơn.*

*Thấy bất bình đặng bóp ngộp phổi từng con trẻ, từng làng ung thư  
Thấu bất công quân quít xiết cổ giống nòi chôn điếng tương lai.*

*Thấy bất bình đặng truy cùng công bằng, diệt tận bác ái  
Thấu bất công đang răn đe, dọa nạt cầm bầu bí thương nhau.*

*Thấy bất bình đặng đang đày con ngựa đau đi biên biệt  
Thấu bất công đang đập đổ cả tàu cỏ quê hương.*

LÊ HỮU KHOÁ

# VÀI VÀ MỘT

Vài trăm tù nhân lương tâm lao tù  
Một trăm triệu đồng bào lao lý

Vài vạn dân lành thành dân oan  
Một giòng sinh mệnh dân tộc oan khiêng

Vài triệu dân hiền thành dân đen  
Một nguồn cội giống nòi đang yếu mệnh

Vài chục triệu người tuổi trọng bị bỏ rơi  
Một gốc rễ đạo lý tổ tiên bị điếm nhục

Vài làng ung thư rửa rơi vào vực chết  
Một tương lai điếng nghẹn rỗng cháu con.

LÊ HỮU KHÓA





# VIẾT LẠI

Viết lại nhân tính của cổ nhân  
để không chết trần truồng trong nhục kiếp.

Viết lại nhân giáo của tổ tiên  
để không gục cúi đầu trong bản phận.

Viết lại nhân tri của ông bà  
để không khoanh tay trong điểm vị.

Viết lại nhân quyền của chúng ta  
để không rạp đất vùi đầu mất nhân phẩm.

LÊ HỮU KHOÁ



# THẤY

Tôi thấy trên nhân diện đồng bào tôi:  
*bàn thờ tiên tổ nổi trôi trong âu lo.*

Tôi thấy trên nhân dạng các con tôi:  
*nhân ảnh mẹ cha tôi vẫn đau đáu vì tôi.*

Tôi thấy trên nhân cách đồng loại tôi:  
*nhân hành vang vang nổi khổ niềm đau của tôi.*

LÊ HỮU KHÓA



# **Đồ hình I :**

## ***Văn hóa, văn minh, văn hiến***

### **Culture & Civilisation**



**Văn hoá  
(tính nội kết cộng đồng)  
&  
Văn hiến  
(bề dày của văn hoá)**

# 1. Văn hoá = đồ hình

Tylor :  
\*\*\*\*\*  
Configuration  
=  
disposition  
des  
Réflexes  
Automatismes  
routines  
Conditionnements  
\*\*\*\*\*

Culture  
=  
Configuration  
des  
mœurs,  
coutumes,  
Habitudes,  
Traditions...

Tylor :  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá  
=  
đồ hình  
=  
sự bày đặt  
Các phản xạ  
Các phản ứng  
Các hành động có điều kiện  
\*\*\*\*\*

Văn hoá  
=  
đồ hình  
=  
sự bày biện  
Thói quen  
Phong tục, tập quán  
Truyền thống  
...

# 2. Văn hoá = tính tổ chức

E. Morin  
\*\*\*\*\*  
Culture  
=  
Organisation  
des connaissances, expériences, consciences...

=  
Gestion du milieu d'une communauté  
\*\*\*\*\*

Culture =  
Omniprésence dans l'infrastructure  
et dans la superstructure  
=  
l'ultrastructure.  
\*\*\*\*\*

## 3 cultures :

1. Culture humaniste  
(beau, bien, bon)
2. Culture de masse  
(culture de consommation)
3. Culture scientifique  
(pouvoir combinatoire entre la science,  
la technologie et l'industrie).

E. Morin  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá = tính tổ chức  
Của kiến thức, kinh nghiệm, ý thức.  
\*\*\*\*\*

Văn hoá =  
Có mặt trong hạ tầng kiến trúc, thượng  
tầng kiến trúc = siêu tầng  
\*\*\*\*\*

## 3 Văn hoá

1. Văn hoá nhân bản  
(chân, thiện, mỹ)
2. Văn hoá đại chúng  
(Văn hoá tiêu thụ)
3. Văn hoá khoa học  
(liên minh của khoa học,  
kỹ thuật, công nghiệp).



### 3. Văn hoá = tính xếp đặt

Camilleri

\*\*\*\*\*

Culture

=

Agencement  
des traditions, connaissances

=

Agencement  
des comportements...  
répétitifs

=

conformisme dormant

Camilleri

\*\*\*\*\*

Văn hoá

=

Sự xếp đặt các truyền thống, các  
hiệu biết

=

Sự xếp đặt các thói quen  
được lập đi lập lại

=

Tính tuân lệ thụ động  
(ngủ quên trên thói quen,  
không sáng tạo).

### 4. Văn hoá = tính lớp lang

Mauss

\*\*\*\*\*

Culture

=

Disposition des  
règles matrimoniales  
économiques  
échanges...

\*\*\*\*\*

Culture

=

disposition  
des partages...

=

disposition  
des liens...

Mauss

\*\*\*\*\*

Văn hoá = tính lớp lang

Lệ cưới hỏi

Lệ kinh tế

Lệ trao đổi...

\*\*\*\*\*

Văn hoá = tính lớp lang

Sự chia sẻ trong cộng đồng

=

Tính liên kết trong xã hội.

## 5. Văn hoá = sự phối hợp giữa chia chung và kết nối

Mauss  
\*\*\*\*\*  
Culture =  
combinaison entre partage des biens et lien  
communautaire  
\*\*\*\*\*  
combinaison  
entre héritages et patrimoines.  
\*\*\*\*\*  
fondement de l'anthropologie  
=  
A donne à B  
(don)  
\*\*\*\*\*  
B rend à A  
(contre-don)  
=  
La vie sociale :  
donner-recevoir-rendre

Mauss  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá =  
sự phối hợp giữa chia chung và kết nối  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá =  
sự phối hợp tài sản cộng đồng  
và bảo tồn tài sản tổ tiên  
\*\*\*\*\*  
*Cơ sở của nhân học (dân tộc học)*  
A tặng (cho) B  
(l. món)  
B tặng (cho) lại A  
(l. món khác nhưng tương đương)  
**đời sống xã hội :**  
**tặng- nhận-trả**

## 6. Văn hoá = quần thể sinh hoạt ưu tiên của cộng đồng

Lévi-Strauss  
\*\*\*\*\*  
Culture  
=  
combinaison  
des activités prioritaires  
\*langue  
\*pensée  
\*conscience...  
\*\*\*\*\*  
langue au premier rang  
dans l'organisation  
des activités sociales.

Lévi-Strauss  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá  
=  
quần thể sinh hoạt  
ưu tiên của cộng đồng:  
1. Ngôn ngữ  
2. Tư tưởng  
3. Ý thức  
\*\*\*\*\*  
Ngôn ngữ  
tô chức  
Tư tưởng  
Ý thức  
Tình cảm  
Tình yêu...(Barth + Derida).



## 7. Văn hoá = hành trình thu dụng

Culture = Influences  
\*\*\*\*\*  
Culture française :  
  
\* l'âge baroque :  
(influence espagnole)  
  
\* La renaissance :  
(influence italienne)  
  
\* Le romantisme  
(influence allemande)  
  
\* Le symbolisme :  
(influence de l'Europe de l'Est).  
\*\*\*\*\*  
Le culturel  
est constitutif de l'interculturel  
\*\*\*\*\*  
La pureté = un mythe  
\*\*\*\*  
La consanguinité = un fantasme.

Văn hoá =  
hành trình thu dụng  
\*\*\*\*\*  
Quá trình ảnh hưởng lẫn nhau  
\*\*\*\*\*  
Quá trình tư hữu hoá  
sau khi giao tiếp nhau.  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá thuần giống, thuần tộc  
=  
huyền thoại  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá di truyền chính thống  
=  
mộng tưởng  
(thơ lục bát, trống đồng, lệ ăn trâu...)

## 8. Văn hoá = mở

Ricœur  
\*\*\*\*\*  
Culture  
=  
ouverture  
vers l'extérieur  
\*\*\*\*\*  
ouverture  
vers le dehors  
\*\*\*\*\*  
ouverture vers des ressources extérieures  
pour renforcer :  
\*la racine, \*l'origine, \*la source.  
\*\*\*\*\*  
l'extérieur = la vie  
+  
l'extérieur = la survie  
\*\*\*\*\*  
l'extérieur =  
l'intelligence de prolonger  
la force d'une culture.

Ricœur  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá  
=  
mở  
\*\*\*\*\*  
-Cởi mở  
-Rộng mở  
-Thông mở.  
\*\*\*\*\*  
-Mở ra ngoài  
-Gặp bên ngoài  
-Nhận bên ngoài.  
\*\*\*\*\*  
Tăng sức, tăng lực cho  
\*Rễ.....\*Cội..... \*Nguồn  
\*\*\*\*\*  
Bên ngoài =  
tính thông minh của nhân loại  
Tiếp sức cho văn hoá bên trong

## 9. Văn hoá = quan hệ chặt

N. ELIAS

\*\*\*\*\*

LIENS

- Les normes humaines ne sont pas fixées biologiquement.
- Les caractéristiques biologiques ne jouent aucun rôle dans la formation des sociétés

\*\*\*\*\*

culture = lien éphémère vers le lien durable

\*\*\*\*\*

culture = valence

(motivation + intérêt + raison)

les liens affectifs =

la réponse aux besoins de la satisfaction affective

les liens durables =

la réponse aux besoins de la stimulation émotionnelle

\*\*\*\*\*

les liens sociaux =

les liens affectifs + les liens durables.

N. ELIAS

\*\*\*\*\*

Văn hoá = quan hệ

-Quy phạm nhân tính không phải là quy phạm sinh học

-Đặc tính sinh học không có vai trò gì trong sự thành lập xã hội.

\*\*\*\*\*

Văn hoá = có khả năng biến quan hệ chóng chày thành quan hệ dài lâu.

Văn hoá = sự xúc cảm liên kết giữa cái lý, cái lợi, cái muốn.

\*\*\*\*\*

Văn hoá = quan hệ tình cảm để giải quyết nhu cầu tình cảm

Văn hoá = quan hệ tình cảm để giải quyết kích thích của xúc cảm.

\*\*\*\*\*

Quan hệ xã hội

=

quan hệ tình cảm + quan hệ bền vững

## 10. Văn hoá = quan hệ giữa xã hội và nhân tính

E. Goffman

\*\*\*\*\*

La sphère sociale et la finalité humaine

\*\*\*\*\*

L'action intentionnelle de l'homme s'inscrit dans la logique de la causalité.

\*\*\*\*\*

Il y a des causes et des effets dans une action, mais aussi des réactions en chaîne et des répercussions durables dans le temps et dans l'espace.

\*\*\*\*\*

l'enchaînement de causes et d'effets :

\*l'intentionnalité \* la motivation subjective \*la résolution mentale.

\*\*\*\*\*

l'homme dans ses interactions sociales se dévoile comme l'agent intelligent. Il est d'abord capable d'assurer son adaptation face aux environnements naturels et sociaux difficiles.

\*\*\*\*\*

puis de mettre à son compte en terme de profits, des bénéfices, des intérêts en respectant les lois, les normes, les conventions en place.

\*\*\*\*\*

enfin de rentabiliser ses ressources dans les jeux interactifs de la vie sociale.

E. Goffman

\*\*\*\*\*

Không gian xã hội trong ý định con người

\*\*\*\*\*

Ý muốn con người chi phối luật nhân quả

\*\*\*\*\*

Có nhân và có quả trong hành động,  
Trong cả sự phản hồi sau hành động  
Trong hậu quả dây chuyền với tác động lâu dài  
Trong không gian và thời gian

\*\*\*\*\*

(có văn hoá bảo vệ môi trường,

Có văn hoá phá môi trường.

\*\*\*\*\*

Sự thông minh của con người nằm trong sự thích ứng với môi trường thiên nhiên và xã hội phức tạp.

\*\*\*\*\*

Rồi từ đó tìm cách thu lợi cùng lúc tôn trọng lệ, luật, quy ước...

\*\*\*\*\*

Sau cùng là tìm cách tăng lợi trên tài nguyên có sẵn trong mỗi quan hệ với đời sống xã hội.



## 10. Văn hoá = niềm tin chung và ý nghĩa sống

Alfred Schutz,  
\*\*\*\*\*

Des expériences d'un type particulier appelé " choc "  
(étonnement + surprise = émotivité)  
comme le moment de passage d'un monde à un autre:  
s'endormir est un choc qui nous propulse  
dans le monde des rêves;

2. Le lever de rideau au théâtre qui nous pousse à entrer dans le  
monde de la scène;

3. concentrer le champ visuel dans le regard d'un tableau pour  
entrer dans le monde pictural;

4. l'éclat de rire suite à une plaisanterie qui nous pousse à entrer  
dans le monde de la fiction.

\*\*\*\*\*

Il y a des régions de signification  
=

le sens de l'expérience repousse au second rang la structure  
ontologique des objets  
+

la croyance intervient pour donner la priorité sur ce monde.

\*\*\*\*\*

Culture = entre croyance collective  
et significations émotionnelles.

Alfred Schutz,  
\*\*\*\*\*

Những kinh nghiệm riêng biệt có thể gọi là « choc » (ngạc  
nhiên, sững sờ, giật mình...) đưa ta từ thế giới này qua  
thế giới khác :

1. Ngủ gật rồi rơi vào cơn mê;
2. Khi màn kịch kéo lên đưa ta vào một thế giới khác;
3. Tập trung nhìn một bức tranh rồi đi vào thế giới tranh;
4. Chọc nhau cười khi đùa giỡn đưa ta vào một thế giới  
mộng tưởng.

\*\*\*\*\*

Có một vùng nội tâm cho một ý nghĩa sống  
\*Sự nhạy cảm tới từ kinh nghiệm đẩy lùi cấu trúc bản thể  
cái tôi đối với sự vật.

\*Niềm tin xen vào cuộc sống đặt lại  
mọi trật tự ưu tiên.

\*\*\*\*

Văn hoá =  
niềm tin chung của tập thể và  
ý nghĩa sống cội nguồn của cảm xúc

## 11. Văn hoá = cùng chia nhau một thế giới chung

Partage d'un monde commun  
\*\*\*\*\*

Se décentrer de soi  
\*\*\*\*\*

Un dépaysement dans le Partage du passé  
\*\*\*\*\*

Construire l'avenir à partir du passé  
\*\*\*\*\*

les trésors hérités du passé digérés et  
récréés par le présent  
\*\*\*

Partage du passé

Cùng chia nhau một thế giới chung :  
Bỏ cái tôi trung tâm  
\*\*\*\*\*

Xa xứ hiện tại để tìm về quá khứ  
\*\*\*\*\*

Xây dựng tương lai trên quá khứ  
\*\*\*\*\*

Kho tàng thừa hưởng của  
quá khứ sẽ điều kiện hoá tương lai  
\*\*\*\*\*

Cùng chia nhau quá khứ  
\*\*\*\*\*

Quá khứ : thế giới vô cùng  
sinh động của văn hoá.



## 12. Văn hoá = giữa hiểu biết và hương vị

### Savoir :

**L'enracinement individuel  
dans l'émotion collective**

\*\*\*\*\*

**l'émotion individuelle  
dans les relations  
communautaires.**

### Saveur :

**L'amour partagé dans les  
goûts et les saveurs**

\*\*\*\*\*

**L'habitude se forge dans les  
odeurs et les gestes...**

### Hiểu biết :

**Cội rễ hoá cá nhân trong  
sự xúc cảm của tập thể.**

\*\*\*\*\*

**sự xúc cảm cá nhân trong  
quan hệ cộng đồng.**

### Hương vị :

**Tình cảm được chia sẻ qua  
hương vị, mùi vị.**

\*\*\*\*\*

**Thói quen được rèn luyện qua  
sự nhạy cảm của vị giác và  
hành vi...**

## 13. Văn hoá = giữa kỷ ức và quan hệ huyết thống

Culture = mémoire

\*\*\*\*\*

Mémoire = lien

\*\*\*\*\*

L'enjeu entre la liberté et la religion :

1. La liberté offre la laïcité mais pas le lien.
2. La religion limite la liberté mais offre le lien

\*\*\*\*\*

Quand on méprise la culture,  
on sépare les gens.

\*\*\*\*\*

Quand on partage les mêmes expériences, savoirs,  
habitudes...

On sait qu'on vit  
dans le même monde.

\*\*\*\*\*

Quand on prend le partage des connaissances pour  
fabriquer la connivence.

On sait qu'on sera à l'aise  
dans l'ère du temps.

\*\*\*\*

Văn hoá = kỷ ức

\*\*\*\*\*

kỷ ức = quan hệ huyết thống

\*\*\*\*\*

*1. Tự do cho ta tính vô thần nhưng không tặng ta  
quan hệ huyết thống.*

*2. Tôn giáo giới hạn tự do  
Nhưng tặng ta quan hệ huyết thống.*

\*\*\*\*\*

Văn hoá : quan hệ huyết thống  
Khinh chê văn hoá tức là tạo ra chia rẽ giữa  
người và người.

\*\*\*\*\*

*Chia nhau hiểu biết để  
Tạo ra sự đồng cảm*

\*\*\*\*\*

*Sự đồng cảm tạo ra sự thoải mái  
Trong môi trường sống.*



## 14. Văn hoá = Thực thể của cuộc sống

Culture  
=  
N'est pas une notion  
bien-pensante  
\*\*\*\*\*  
Être capable de se servir de l'expérience de ceux  
qui ont réfléchi, expérimenté...  
avant moi, afin de mieux répondre aux situations  
de la vie.  
\*\*\*\*\*  
Culture  
=  
Conscience  
\*\*\*\*\*  
La culture consiste  
à transformer le maximum de connaissances  
en maximum de  
conscience.

Văn hoá  
=  
Không phải là phạm trù  
Của chuyện tư tưởng cao xa.

\*\*\*\*\*  
Khả năng dùng kinh nghiệm  
để tư duy qua thực nghiệm  
để có câu trả lời thích đáng  
cho hiện tại.

\*\*\*\*\*  
Văn hoá  
=  
Ý Thức  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá :  
Sử dụng để xử lý tối đa  
của kiến thức để biến thành  
tối đa của ý thức

## 15. Văn hoá = Văn hoá hoá (hành vi)

se cultiver  
=  
C'est labourer sa nature  
pour l'ouvrir à la lumière,  
à l'eau du ciel  
et l'ensemencer de connaissances.

\*\*\*\*\*  
se cultiver  
=  
exiger de soi-même.

Văn hoá (hoá) hành vi  
=  
Cày đất lên để đưa ánh  
sáng, nước của trời vào  
đất  
Và đưa mầm của kiến thức  
vào đất  
\*\*\*\*\*  
Văn hoá hoá  
=  
Nghiêm túc hoá hành vi.

**Đồ hình II :**  
***Nhân quyền và nhân trí***

**Nhân quyền-nhân trí**

*nhân tâm, nhân lý,  
nhân đạo, nhân tính  
nhân đức, nhân phẩm...*



## Nhân quyền không phải là một đường lối chính trị, cũng không phải là một ý thức hệ

Nhân quyền không phải là một đường lối chính trị, cũng không phải là một ý thức hệ, nó cũng chẳng phải là một đặc sản văn hoá của phương Tây; nó là lối của nhân phẩm, rễ của nhân đạo, cội của nhân tâm, nguồn của nhân tính,

\*\*\*\*

không có nhân quyền làm nội dung thì tất cả những định nghĩa về: nhân phẩm, nhân đạo, nhân tâm, nhân tính, nhân lý, nhân đạo, nhân nghĩa... đều là những định nghĩa thiếu sót, hụt hẫng, què cụt, thui chột...

**Nhân quyền** là nội công của **nhân trí**, nhân trí là bản lĩnh của nhân quyền; mọi chính quyền, mọi chính phủ, mọi đảng phái, mọi lãnh đạo không tôn trọng nhân quyền không những đều phản lại **nhân tâm, nhân lý, nhân đạo, nhân tính**, mà phản lại luôn cả *tiên bộ và văn minh*.

## Nhân quyền : *tự do theo nghĩa thông minh nhất*

Nhân quyền cũng không phải là một lý thuyết đúng để chỉ đưa nó vào hiến pháp một cách mơ hồ, đề đó rồi quên đó, mà nó là chuyện thực tiễn hàng ngày từ giáo dục tới bảo hiểm xã hội về sức khoẻ và y tế,

Từ chuyện tự do phát biểu tới chuyện tự do truyền thông, tự do theo nghĩa thực nhất, sâu nhất, rộng nhất, cao nhất, dày nhất, tức là theo nghĩa thông minh nhất

## Ý lực của nhân quyền

Ý lực của nhân quyền còn nằm ở một chỗ khác: không có nền tảng của nhân quyền thì *mọi định nghĩa về lòng yêu nước sẽ mất chỗ dựa*, đòi hỏi người ta hy sinh để bảo vệ Đất Nước, mà không bảo vệ nhân quyền của người ta thì chỉ là trò lừa đảo, xảo trá.

\*\*\*\*\*

Ý lực của nhân quyền là một sức mạnh *thật sự*, nó hướng dẫn các lý luận, các lập luận, các diễn luận của tự do.

Không có **nhân quyền** thì chắc chắn là **nhân cách** sẽ bị đe dọa, rồi hư hao, dẫn tới què quặt, nếu nhân cách được định nghĩa theo nhân phẩm, vì chính **nhân phẩm** làm ra **phong cách** cho một cộng đồng, làm ra **tư cách** cho một cá nhân.

**Nhân quyền :**  
*thân, tâm, trí...* phương hướng chủ đạo của **kiếp làm người**

Đừng nói nhân quyền là chuyện viển vông, nó là chuyện của thân, của tâm, của trí trong mỗi cá nhân; là chuyện đạo lý và luân lý của một quốc gia;

\*\*\*\*\*

Như vậy, nhân quyền là **phẩm** của **nhân**, nó là trí của tâm, nó là lý của trí

nhân quyền là phương hướng chủ đạo của **kiếp làm người**, muốn làm người thì phải loại ra khỏi môi trường của nhân sinh của mình cái kiếp «*nửa dơi, nửa chuột*», «*người không ra người, ngợm không ra ngợm*».



## Một xã hội có nhân quyền là một xã hội bảo đảm sự an toàn cho mọi người

Muốn có nhân quyền thì phải đấu tranh, nhưng thực chất của một xã hội có nhân quyền là một xã hội bảo đảm sự an toàn cho mọi người, từ sức khỏe tới trường học, từ tự do tới bình đẳng, mà an toàn được hiểu theo nghĩa bảo toàn, bảo an, bảo đảm.

\*\*\*\*\*

Những lực lượng lãnh đạo nào quên câu này là có lỗi, đảng phái nào muốn xoá bỏ nội dung này là có tội với dân tộc, với đất nước họ.

Điều này rất rõ trong bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948, điều 22, của Pháp, quê hương khai sinh hai cuộc cách mạng cho nhân sinh - cách mạng dân chủ và cách mạng nhân quyền:

«Mỗi người là một phần tử của xã hội được quyền hưởng mọi bảo hiểm xã hội».

## nhân quyền + dân chủ = *nhân-trí-đức*

Chính quyền phải làm công tác bảo hiểm cho toàn xã hội, thì ai sẽ làm bảo hiểm cho chính quyền? Người bảo hiểm cho chính quyền chính là *chân lý của nhân quyền*, biết dùng *nhân trí* để lập ra *nhân đức*.

Tổng thể *nhân-trí-đức*, sẽ thể nghiệm, sẽ kiểm nghiệm, sẽ xử lý mỗi cá nhân lãnh đạo qua tiêu chuẩn *nhân-trí-đức* của nó; tất cả được gạn lọc đầy đủ từ **ứng cử** tới *bầu cử*, được kiểm soát toàn bộ qua công pháp và tư pháp, cơ chế này có tên gọi là *dân chủ*, anh (chị) em sinh đôi với *nhân quyền*.

### 3 tệ nạn + 3 ung thư

Thứ nhất là dùng công cụ bảo hiểm qua *luật pháp và định chế*, cùng lúc có các chính sách bảo trợ y tế, từ kinh tế tới giáo dục, từ tài chính tới y tế...

\*\*\*\*\*

Thứ nhì là dùng công cụ bảo hiểm qua *quy định của tư do* được tạo ra từ ba thể quản bình của nhân quyền: bảo đảm tính mạng và tương lai của mỗi cá nhân tức là mỗi thành viên trong xã hội;

\*\*\*\*\*

Thứ ba là chính sách bảo trợ xã hội dựa vào *sự đóng góp của toàn xã hội*, làm nền tảng cho ngân sách quốc gia; chính sách lãnh đạo, bảo vệ quyền lợi của cá nhân, kể cả những biện pháp xấu có thể tới với cá nhân này, bằng các định chế tương trợ, trong đó y tế và kinh tế đóng vai trò bảo hộ.

Cả ba công cụ chấn chỉnh này đều bị xoá mờ trầm trọng trong xã hội Việt Nam hiện nay, vì nó bị đục khoét hằng ngày từ trong trứng nước bởi ba tệ nạn: tham nhũng, hối lộ, bẽ đảng; ba tệ nạn này như trọng bệnh, lại còn đeo theo ba ung thư: lãnh đạo không tôn trọng nhân tâm, bỏ nhiệm không tôn trọng nhân trí, công an không tôn trọng nhân quyền

### «Diễn biến hoà bình» = «vu oan, giá hoạ»

Những kẻ đang xuyên tạc cho rằng nhân quyền là «*diễn biến hoà bình là ý đồ xấu của phương Tây*»,

\*\*\*\*

Những kẻ này không bao giờ đủ can đảm xuất hiện trong các hội nghị, hội thảo, hội đàm cấp quốc tế để lý luận, để lập luận, để diễn luận rõ ràng quan điểm của họ, họ rất sợ lộ chân tướng gian xảo của họ trước thế giới, trước tiến bộ, trước văn minh.

«*Diễn biến hoà bình*» là một cụm từ vô nghĩa nếu không lấy nó ra để tranh luận cho tới nơi tới chốn; nếu sử dụng ngữ văn loại này để chụp mũ, vô không, khi muốn «*vu oan, giá hoạ*» cho kẻ khác.

\*\*\*\*\*

Cái khuyết tật của một tư duy vô lực «*gà què ăn quân cối xay*» thành cái tư cách vô tri «*khôn nhà, dại chợ*».



## **Đề nghị 1.** **Nhân quyền từ nhân tâm lãnh đạo**

*Chính các lãnh đạo của ĐCSVN phải tìm lối ra bằng cách cho nhân quyền và nhân trí một định nghĩa cao đẹp nhất, tức là đầy đủ nhất và thông minh nhất*

*để đưa xã hội Việt Nam vào hướng tiến bộ, dân tộc vào lối văn minh, theo lẽ phải của toàn cầu hoá hiện nay, chỉ có cách này mới tránh được xung đột trong xã hội và nội chiến trong dân tộc.*

## **Nhân trí, từ cá thể dân chủ**

Phạm trù chính quyền nắm xã hội, đã đi tới phạm trù chính quyền bảo vệ và thăng hoa cá nhân,

\*\*\*\*\*

đây toàn là chuyện thực sự, thực tế, thực tiễn; kẻ nào nói ngược lại, không ngoan cố thì cũng thuộc loại cực đoan, không nguy hiểm thì cũng thuộc loài lừa đảo.

Phạm trù chính quyền bảo vệ và thăng hoa cá nhân, không phải chỉ là hệ vấn đề của cá nhân, mà là lĩnh vực tích cực nhất của định nghĩa về **chủ thể**, vì ở đây cá nhân không còn đơn thuần là cá nhân, mà đã trở thành **tác-nhân-sản-xuất-của-xã-hội**,

\*\*\*\*\*

vì chính họ nuôi sống xã hội qua kinh nghiệm, qua kiến thức, qua ý thức, qua chân tài, qua đạo lý của nhân quyền trong họ, để nâng cao xã hội của họ lên

## **Chính quyền = quốc phòng Tổng thể thông minh = những chủ thể sáng tạo**

Chính quyền được sinh ra từ thượng nguồn là để bảo an lãnh thổ quốc gia, nhưng muốn tồn tại trong chính nghĩa thì chính quyền đó phải có kiến thức để làm ra luật,

\*\*\*\*\*

vừa bảo vệ tiền đồ của dân tộc, vừa bảo đảm sự phát triển của xã hội, cho nên sau đó chính quyền vừa là nền móng quốc phòng, cũng vừa là động cơ của nhân trí trong mọi chính sách phát triển.

Nhưng có chính quyền khôn và có chính quyền đại, một chính quyền khôn là một lực lượng lãnh đạo xem dân tộc mình không phải chỉ là một tập hợp dân chúng đông loạt «*cả nê một lúa*»,

\*\*\*\*\*

mà là tổng thể thông minh của những chủ thể sáng tạo, «*mỗi người một vẻ*», đủ trí tuệ để sử dụng lao động của mình với kỹ thuật tinh tế, đưa năng suất lên cao, đưa hiệu suất vào rộng trong sản xuất.

## **Ba nội chất nhân quyền trong nhân trí**

Khi phân tích về các dân tộc thành công này, tôi tìm thấy có ba nội chất nhân quyền trong nhân trí của họ:

- 1.biến lý trí thành hiệu năng,**
- 2.biến bình đẳng thành đạo lý,**
- 3.biến tự do thành chính sách;**

ba động lực này đủ sức vừa đẩy lùi được nghèo nàn, lạc hậu, vừa đẹp bỏ được mê tín, dị đoan.

Các xã hội thành công này luôn có các chính quyền tôn trọng cá nhân, trước hết là biết giáo dục về ý thức cho mỗi cá nhân,

\*\*\*\*\*

một ý thức có bốn phận với cộng đồng, có trách nhiệm với tập thể, dùng tự do của mình để sáng tạo, đưa xã hội vào hướng hay, đẹp, tốt, lành



**Cá nhân tính + xã hội tính  
=  
cá-nhân-quyền**

Như vậy, nhân quyền đã được trợ lực bởi nhân trí, nơi mà mọi người được sống trong một không gian vừa có

**cá nhân tính**, vừa có **xã hội tính**, không lạc lõng trong cơ chế, không mờ côi trong định chế;

\*\*\*\*\*

vì chính quyền của họ khi nắm quyền lực đã biết tin tưởng và trao truyền được các kiến thức văn minh cần thiết tới mỗi cá nhân, để cá nhân được sáng tạo trong lao động với tư cách của chủ thể.

Chủ thể khi hành động với kiến thức và ý thức, tức là chủ thể độ đã vào đúng quỹ đạo văn minh và tiên bộ của nhân loại, và

**cá-nhân-quyền** nhờ **«an cư lạc nghiệp»** nên đã tạo ra được tiền đề cho chuyện **«trong âm, ngoài êm»** cho chính quyền.

**sức mạnh  
«quang minh chính đại» của dân chủ**

Cùng hợp tác trong sản xuất để cùng chia sẻ trọng thành công, **«đồng hội, đồng thuyền»**, đây vừa là chỗ dựa, vừa là sức bật của nhân quyền. Thực chất thì đây là **sức mạnh «quang minh chính đại»** của dân chủ.

\*\*\*\*\*

vì dân chủ là một thể chế độc nhất của con người với đúng tên gọi **«đường đường chính chính»** của nó, vì tên gọi của nó dựa trên **«luật chơi, trò chơi và sân chơi»** của chính nó tạo ra,

Từ ứng cử tới bầu cử trong một thể chế tam quyền phân lập, cố định kỳ và có kiểm tra. Những ai đã sống trong các thể chế dân chủ nhận ra rất rõ cái trò

**«lập lò đánh lận con đen»**

của các chế độ độc tài, độc đảng, không dân chủ mà dám nói mình là dân chủ thì chỉ là loại

**«ăn gian, nói dối».**

## Cải hoạn bệnh của hiến pháp

+

## Cải ung thư của lập pháp

Sự xúc phạm trắng trợn nhất cho Việt  
tộc hiện nay là :

*cải hoạn bệnh của hiến pháp  
cải ung thư của lập pháp.*

\*\*\*\*

**Điều 4** trong hiến pháp áp đặt  
ĐCSVN là lực lượng duy nhất lãnh  
đạo dân tộc Việt Nam (mà hiện nay  
các liên minh nhân quyền thế giới  
xếp hiến pháp này vào hàng đầu  
trong các hiến pháp phản nhân quyền  
nhất của nhân loại),

Thể hiện cùng cải ung thư lập pháp,  
biến cải *độc đảng* trong hiến pháp  
thành cải *độc quyền* trong Quốc hội,  
một xảo thuật để biến 10% số lượng  
đảng viên trong tổng số của dân tộc

\*\*\*\*\*

của một đất nước gần một trăm triệu  
dân mà đảng viên ĐCSVN lại giữ  
hơn 90% số ghế dân biểu trong quốc  
hội; một chuyện không thể có trong  
một chế độ thực sự dân chủ

## Đề nghị 2. Nhân trí từ cá thể dân chủ

phải được ghi nhận và thực hành  
được từ hiến pháp tới luật pháp, từ  
giáo dục tới lao động, từ kinh tế

\*\*\*\*\*

phải được chính quyền, chính phủ  
công nhận từ hành chính tới định  
chế, từ đào tạo tới bổ nhiệm, từ  
bầu cử tới truyền thông... tới  
chính trị...

trong một hệ đa nguyên được  
bảo đảm từ hiến pháp tới lập  
pháp, từ tư pháp tới công pháp,  
từ chính quyền tới pháp quyền.



## Nhân quyền = *nhân sử + nhân sinh + nhân lý*

Nhân quyền là hải đăng cho mọi đường lối chống độc tài, tìm văn minh, hỗ trợ cho dân trí làm sức bật của mọi quốc sách của một chính quyền, đề cử được lực lượng lãnh đạo thông minh, khôn ngoan trên con đường phát triển đất nước.

Chính quyền thực sự được dân tộc bầu ra *chắc chắn sẽ không có phản xạ đàn áp dân chúng* bằng một chính quyền do một đảng, một nhóm đưa ra.

\*\*\*\*\*

Chính quyền thực sự được dân tộc bầu ra có phản xạ bảo vệ dân hơn một chính quyền do một đảng, một nhóm đưa ra; đây là sự thật của **nhân sử**, chân lý của **nhân sinh**, kinh nghiệm của **nhân lý**.

## nhân quyền = *nhân tâm + nhân đức + nhân trí + nhân phẩm*

Nhân quyền khi trở thành đường lối, thì nó khẳng định được mọi *cá nhân đều là chủ thể, độc lập trong tư duy và tự chủ trong bình đẳng*; chắc chắn các xung đột giữa các cá nhân sẽ có,

\*\*\*\*\*

và *định chế sẽ có mặt, từ hành chính tới luật pháp, từ đạo lý tới giáo dục*, để xử lý và giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi giữa các cá nhân này.

Khi công nhận điều này, thì một chính sách thực sự dựa trên nhân quyền là một chương trình trực tiếp chống độc tài, chống độc đảng, chống độc tôn,

\*\*\*\*\*

đây là đường đi, lối về của chính trị, vì **nhân tâm** nên bảo vệ **nhân quyền**, vì **nhân đức** nên bảo vệ **nhân trí**, tất cả sẽ cùng nhau bảo vệ **nhân phẩm**.

## Tu thân, phòng thân, thủ thân, lập thân, tiến thân

Một chủ thể độc lập trong tự do và tự chủ trong bình đẳng, thì ta không nên nhìn các cá nhân chỉ qua hành động của họ,

\*\*\*\*\*

mà phải xem đây là *môi sinh nhân trí* của mỗi cá nhân, ngày càng rộng thò sự phát triển của kiến thức, của truyền thông, của khoa học kỹ thuật. Mỗi sinh nhân trí sinh ra *môi sinh tự lập cá nhân*.

Chuyện này rất rõ trong nhân cách giáo lý Việt tộc: tu thân để phòng thân, phòng thân vì biết thủ thân, thủ thân để lập thân, lập thân để tiến thân, đây là quyền làm cá nhân, quyền làm chủ thể,

\*\*\*\*\*

quyền làm người rất bình thường và chính đáng, nếu một lực lượng lãnh đạo không thực hiện được việc này cho mỗi cá nhân, thì họ chưa hiểu, chưa thấu được *hệ vấn đề môi sinh của nhân quyền*.

## Nhân tính làm nội lực cho nhân sinh

Tự cho phép mình thường xuyên đòi hỏi để *luật bù trừ* được tính toán lại, quyết định lại, tổ chức lại ngày một công bằng hơn, mà mục đích chính là để bảo vệ các cá thể yếu thế trong cộng đồng, các cá nhân thất thế trong tập thể.

\*\*\*\*\*

Nhưng không có một cá thể nào đứng ngoài cộng đồng, cũng như đứng trên tập thể, tự cho phép mình lấy của công làm của riêng,

cá thể luôn nằm trong tổ chức của xã hội, quyền năng của cá thể cũng như quyền lực của lãnh đạo, luôn được định nghĩa, định chất, định lượng từ quan hệ trong xã hội, qua các sinh hoạt của xã hội.

\*\*\*\*\*

Đây không phải là chuyện sống quây quần theo đàn, sống tự tồn theo bầy, mà sinh sống theo một tổ chức phức hợp, có giáo dục đi đôi với đạo lý, có kinh tế đi đôi với văn hoá, chữa bệnh đi đôi với phòng bệnh... Ở đây nhân tính làm nội lực cho nhân sinh



## Dân chủ thực luôn sinh ra nhân quyền thực

Gần đây, các thanh thiếu niên Việt nam đã dùng internet qua hệ Youtube để nói lên hoài bão, ước mong, chí nguyện về tự do, dân chủ và nhân quyền của mình trước thế giới, trước nhân loại, trước toàn cầu hoá, đây là một cuộc cách mạng nhân lý rất thông minh, vì nó vừa cao, vừa sâu, vừa rộng,

\*\*\*\*\*

nó không những nói rõ được nhân cách giáo lý Việt tộc trong chuyện dùng «*lấy vai thừa mà che mắt thánh*» của một chế độ không tôn trọng nhân quyền,

vì trong định nghĩa của nhân quyền thì *lượng tâm và liêm sỉ là một*, một tổng lực để tự bảo vệ mình, và cũng để bảo vệ đồng loại của mình, «*thương người như thể thương thân*».

\*\*\*\*\*

Hãy cùng nhau nhận định sâu hơn về dân chủ: dân chủ thực luôn sinh ra nhân quyền thực, *có thực mới việc được đạo*, khả năng của dân chủ là tôn trọng tính chủ động của cá nhân

## Đề nghị 3. Nhân trí là môi sinh của nhân quyền

*Phát huy nhân trí là phát huy nhân tính theo nghĩa toàn diện nhất, từ giáo dục tới y tế, từ văn hoá tới kinh tế...*

\*\*\*\*\*

*đặt tự chủ và tự do cá nhân làm trung tâm cùng lúc xây dựng một khung vừa rộng, một nền vừa vững về đạo lý cao đẹp, luân lý tốt lành,*

*sinh hoạt tâm linh có nhân đạo, sinh hoạt văn hoá có nhân tâm, sinh hoạt nghệ thuật có nhân phẩm,*

\*\*\*\*\*

*và chính quyền phải nhận đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm qua chính sách lãnh đạo, qua đường lối lãnh đạo của họ, được kiểm tra bằng một pháp quyền liêm chính.*

## Toàn cầu hoá : *xã hội hoá cá nhân + cá nhân hoá bằng xã hội tính*

Các biến động lớn của toàn cầu hoá hiện nay được kích thích bởi tự do truyền thông càng làm cho quá trình cá nhân hoá ngày càng nhanh, ngày càng mạnh; các nghiên cứu gần đây cho thấy lỗi ra và cách giải quyết phương trình nan giải này nằm trong một hệ vấn đề đôi: *xã hội hoá cá nhân* đi đôi với *cá nhân hoá bằng xã hội tính*.

\*\*\*\*\*

Xã hội hoá cá nhân là năng lực của xã hội chuyển hoá cá nhân theo hướng cùng hợp tác, cùng tham gia, cùng giải quyết, cùng chia sẻ các trở ngại của tập thể, các khó khăn của cộng đồng.

Cá nhân hoá bằng xã hội tính là sự hiểu biết và tiếp nhận các ý thức, các đạo lý, qua giáo dục của gia đình, của học đường, của xã hội, để biết bảo vệ tự do và quyền lợi của cá nhân mình,

\*\*\*\*\*

nhưng cùng lúc phải *«biết người, biết ta», «biết trên, biết dưới», «biết trên kính, dưới nhường»*; nhân cách giáo lý Việt tộc giáo dưởng rất sắc sảo hai chuyện này; nội công của Nhân Việt là ở đây

## Tự do cá nhân là nội lực vận hành của xã hội

Tự do cá nhân là nội lực vận hành của xã hội, tính chủ động cá nhân dẫn tới những phong trào tích cực làm tiền đề cho văn minh và tiến bộ, trực tiếp phục vụ cho nhân quyền và nhân trí,

\*\*\*\*\*

vì cá nhân giờ đã trở thành tác nhân trực tiếp làm ra kiến thức, trí thức, của cải, tiền tài cho xã hội

Tự do cá nhân luôn dựa vào tư tưởng cá nhân, một lực lượng lãnh đạo khôn ngoan trước hệ vấn đề đôi

*nhân quyền-nhân trí,*

là một tập hợp tinh hoa hiểu được  
*cội, rễ, lõi, nguồn của tự do,*

\*\*\*\*\*

vì tự do không phải chuyện của giáo điều mà là kết quả tất yếu của nhân tính, không phải chỉ là khung của nhân sinh mà là nền của nhân phẩm.



## Hệ vấn đề sống chung (*l'être-ensemble*)

Như vậy, luật được làm ra để bảo vệ tự do cá nhân, phải luôn cụ thể, phải luôn ở thể sẵn sàng, thì phải đi cùng với một *chính quyền xã hội*,

\*\*\*\*\*

chính quyền này hoàn toàn ngược lại với loại chính quyền độc tài bằng quân đội, với loại chính phủ độc đảng bằng công an.

Chính quyền xã hội bảo vệ cá nhân bằng chính sách sáng suốt của *hệ vấn đề sống chung (l'être-ensemble)*

\*\*\*\*\*

trong đó cá nhân chọn lựa tinh táo cùng sống chung với các cá nhân khác trong cùng một môi trường xã hội, trong đó tính mạng và tương lai của mỗi cá nhân được bảo đảm bằng luật

## Dicey... Schatz... Mill ... Weber... «sống có công bằng, xử có công pháp»

**Dicey** : còn phân tích thực tiễn hơn: trong tiến trình bảo vệ tự do, luôn có sự xung đột giữa chủ nghĩa tập thể chống lại chủ nghĩa cá nhân, vấn đề không còn là bảo vệ tập thể và hy sinh cá nhân, mà xét xử nghiêm minh, lý của cá nhân đúng hay lý của tập thể đúng, tất cả phải dựa trên cái lý của nhân quyền và cái lý của nhân trí.

\*\*\*\*\*

**Schatz** : công nhận rằng mỗi lần có xung đột giữa cá nhân và tập thể, thì phản xạ của xã hội là bênh vực tập thể, một phản xạ bất công «*cá vu lập miêng em*», sinh ra từ thói quen «*áo mặc sao qua khơi dân*». Trong nhân cách giáo lý Việt tộc, ông bà ta vẫn dặn dò con cháu «*sống có tình, có nghĩa*», chúng ta xin tổ tiên được thêm vào một câu mới: «*sống có công bằng, xử có công pháp*» để giáo dục và bảo vệ cá nhân của cộng đồng và cả các thế hệ sau.

**Mill** : rất thực tế khi cho rằng chính quyền luôn tìm cách thao túng xã hội, giới hạn tự do cá nhân, để củng cố quyền lực của mình, nên có những bước lùi về nhân quyền trên một số quốc gia trong lịch sử chung của nhân loại; cho nên muốn thật sự bảo vệ tự do cá nhân thì lập ra các *luật ngăn trước (droit d'anticipation)* để làm rào chặn các thủ đoạn của bạo quyền.

\*\*\*\*\*

**Weber** : cũng có nhận định này và cảnh giác các lực lượng đòi hỏi tự do trong xã hội phải cân trọng với hành chính, nó như con dao hai lưỡi, và khi nó bị chính quyền độc tài biến thành công cụ thì nó trở thành quan liêu

## Chống chuyện vô chính phủ «cá lớn nuốt cá bé»

Trong một chế độ thật sự dân chủ, thì cá nhân trong thiên nhiên giờ đã thành chủ thể của xã hội, chính quyền độc quyền lãnh đạo giờ đã thành chính quyền xã hội bảo đảm được tự do của mọi cá nhân;

\*\*\*\*\*

trong đó mỗi cá nhân có quyền đòi hỏi chính quyền vừa phải bảo vệ tài năng và vừa phải bảo vệ tài sản của họ.

Tự do cá nhân luôn đi đôi với độc lập của cá nhân, chuyện này không hề bất hợp với việc các cá nhân muốn sống chung với nhau trong cùng một xã hội,

\*\*\*\*\*

vì chính xã hội là nơi bảo đảm được chủ quyền của cá nhân, từ vật chất tới kinh tế, từ sáng tạo tới sáng tác, từ thành quả tới thành công, tránh được chuyện vô chính phủ «cá lớn nuốt cá bé» của luật rừng, tức là không có luật

## Công pháp... luật pháp... tư pháp

Trong nhân cách giáo lý Việt tộc, chúng ta nên dặn dò con cháu đừng có phản xạ run sợ trước luật rừng, *rừng nào cọp nấy*, rừng và cọp sinh tồn trong điều kiện thiên nhiên, xa nhân tính nên xa nhân quyền,

\*\*\*\*\*

vô tri về công bằng nên vô minh về pháp luật, chúng ta nên giáo dục nhau phải có pháp quyền để bảo vệ công bằng và tự do của mỗi cá nhân, vì nhân trí không hề sợ cọp, sợ rừng.

Chúng ta cũng đừng sợ các quan lại loại mới được bao che bởi chế độ độc đảng, độc tài hiện nay, dám «xà lị» xảo thuật của bọn quan lại phong kiến xưa:

«miệng nhà quan cò gang, cò thép»; chúng ta không sợ loại người này và thẳng thắn yêu cầu: «miệng nhà quan» phải tôn trọng luật pháp, *gang* phải được uôn nắn bằng tư pháp, *thép* phải được rèn luyện bằng công pháp!

\*\*\*\*\*

Để mọi tiếng nói được tôn trọng như nhau, để mọi cách hành xử phải nằm trong khung của luật lệ; để mọi hành vi phải dựa trên nền của luật pháp.



### **Greef... Schumpeter... Smilles** **đa nguyên... đa dạng = đặc tính, đặc điểm** **(của mỗi cá nhân)**

**Greef :** một xã hội đầy đủ nhân quyền là nơi mà đặc tính, đặc điểm của mỗi cá nhân được tôn trọng, mặc dù các đặc tính cá nhân, đặc điểm của cá thể bó buộc các định chế xã hội phải luôn luôn linh động trong đa nguyên, luôn luôn nhanh nhạy trong đa dạng để các đặc tính, đặc điểm này có chỗ đứng, có chỗ sống.

\*\*\*\*\*

**Schumpeter :** một doanh nghiệp không thể có, nếu không có doanh nhân, hành chính cũng vậy không thể có nếu không có các cá nhân; chính các cá nhân điều hành bộ máy hành chính và các cá nhân sử dụng bộ máy hành chính sẽ đấu tranh làm thay đổi tệ quan liêu, tặc hu lậu của hành chính.

Hãy đi thêm một bước diễn luận nữa với cá-nhân-quyền trong một xã hội dân chủ để thực hiện được hai phương thức của

**Smilles :**

**self-made-man (cá nhân tự làm)**

**seft-help (cá nhân tự lo);**

\*\*\*\*\*

chuyện này không hề mơ hồ trong các xã hội văn minh hiện nay, nó là chuyện có thực hằng ngày, thí dụ: tất cả cá nhân lái xe đều phải tôn trọng luật lưu thông để tránh tai nạn, nhưng tất cả cá nhân lái xe này đều trả tiền đóng bảo hiểm để ngừa tai nạn, phòng khi có bất trắc giao thông xảy ra.

### **Đề nghị 4. Nhân quyền, từ cá thể nhân trí**

trong đó cá nhân hoá tự do đi cùng với xã hội hoá cá nhân trong hệ vấn đề bảo đảm trọn vẹn chủ quyền của cá nhân, từ sáng tạo tới sáng tác,

nơi mà đặc tính, đặc điểm của mỗi cá nhân được tôn trọng, trong đó cá nhân có quyền đòi hỏi chính quyền vừa phải bảo vệ tài năng và tài sản của họ, trong đó tính mạng và tương lai của mỗi cá nhân được bảo đảm bằng luật.

## Concordat, 1801: « xã hội của con người là xã hội giữa con người và chính quyền »

Thượng đế vắng mặt trong hệ vấn đề nhân quyền, thần linh cũng không xuất hiện trong hệ vấn đề nhân trị, xử lý hai hệ vấn đề này là chuyện giữa các con người, là chuyện giữa người với người, chúng ta cũng đừng kêu gọi thượng đế hoặc thần linh làm trọng tài, kể cả tôn giáo cũng đừng nên can thiệp một cách « vô ý, vô tư » vào hai việc này, như đã được phân tích trong

\*\*\*\*\*

Concordat, năm 1801:

« Tôn giáo làm ra một xã hội được xây dựng trong quan hệ giữa con người và thượng đế, còn xã hội của con người là xã hội giữa con người và chính quyền ».

Trong các quốc gia tôn trọng nhân quyền, tôn vinh nhân trị, thì dân chủ đã đủ bản lĩnh, dù nội công, dù tâm vóc đặt tôn giáo vào đúng chỗ của nó, không để tôn giáo quyết định vào các việc nhân đạo mà tôn giáo không xử lý được, không để tôn giáo hành động vào các việc nhân lý mà tôn giáo không hành xử được.

## Nhân đạo phải có công bằng về pháp luật, nhân lý phải chống bất bình đẳng bằng công pháp

Vì nhân đạo đòi hỏi phải có công bằng về pháp luật, vì nhân lý đòi hỏi phải chống bất bình đẳng bằng công pháp; đừng trông chờ thượng đế, thần linh, tôn giáo làm ra pháp luật và công pháp

\*\*\*\*\*

Sau khi đã đưa dạng siêu nhiên (*supernaturel*) của thượng đế, thần linh, tôn giáo ra khỏi các định chế, xã hội dân chủ cũng đẩy lùi được dạng thiên nhiên (*naturel*) của bạo năng, đói ăn, khát uống,

\*\*\*\*\*

giờ đây con người đã tới đúng dạng nhân tính (*humain*), biết lấy kinh nghiệm hay làm thành kiến thức tốt, lấy đạo lý lãnh làm thành giáo dục đẹp.

Trong lịch sử nhân loại, con người không hề rời bỏ quan hệ siêu nhiên với thượng đế, thần linh, nhưng hiểu biết của con người về tôn giáo là hiểu biết có điều kiện; còn hiểu biết của con người về khoa học là hiểu biết không cần điều kiện.

\*\*\*\*\*

Một bên là tôn giáo không được đặt lại vấn đề, mặc dù không kiểm chứng được là có thượng đế, có thiên đường hay không? Còn một bên là khoa học luôn luôn tính chuyện: thí nghiệm lại, tính toán lại, khảo tra lại...



## Toàn cầu hoá nhân quyền + cá nhân luận dân chủ

*Globalisation des droits de l'homme + valeur de l'individualisme démocratique.*

Quan hệ giữa con người và chính quyền một phương hướng chủ đạo hoàn toàn mới trong văn minh nhân loại: *giá trị cá nhân luận dân chủ (valeur de l'individualisme démocratique).*

\*\*\*\*\*

Khi *cá nhân luận dân chủ* này ra đời, nó không những bị các lực lượng độc tài, độc đảng hủ lậu tấn công liên tục một cách vô minh, mà cũng bị luôn cả giáo hội cùng các linh mục giáo điều xi và ngày đêm một cách vô tri.

Nhưng trong toàn cầu hoá hiện nay, thì nó hiển nhiên xuất hiện ở những nơi văn minh nhất, lại còn làm hải đăng cho tất cả các xã hội đang còn tăm tối trong các chế độ phản nhân quyền, chống nhân trí.

\*\*\*\*\*

Nó đương nhiên thành chủ đề, thành định đề, thành tiên đề giữa các dân tộc văn minh tiên bộ khi trao đổi với nhau, nó thành «*miếng trâu là đầu câu chuyện*» của toàn cầu hoá nhân quyền hiện nay.

Định nghĩa về nhân quyền theo phương pháp Việt Nam :  
***cái lý muốn sống còn + cái quyền được làm người***  
***= xem nhau như bát nước đầy***

*Cái lý muốn sống còn* phải được hỗ trợ bằng *cái quyền được làm người* một cách trọn vẹn nhất, hoàn hảo nhất, trong quan hệ xã hội mà người với người biết đối xử tử tế với nhau,

***xem nhau như bát nước đầy.***

\*\*\*\*\*

Như vậy, hệ vấn đề nhân quyền khi được chuyển tải bằng các phương tiện truyền thông dân chủ đã cho phép thâm định hai loại chính quyền trong bối cảnh toàn cầu hoá mà tin tức có thường xuyên làm cho thông tin được liên tục, không ngừng nghỉ:

1. *chính quyền đáng tin cậy* vì biết tôn trọng nhân quyền, tôn vinh nhân trí;
2. *loại chính quyền không đáng tin cậy* vì không tôn trọng nhân quyền, không biết tôn vinh nhân trí.

\*\*\*\*\*

cả hai được đánh giá trực tiếp, khi dữ kiện đã thành chứng tử trên internet, dựa trên phương pháp cổ xưa nhưng rất hiệu quả:

***«vô trương bất tín»***  
***(không thấy thì không tin),***  
***thấy mới tin!***

## Khoa học kỹ thuật truyền thông = không gian mới về quyền làm người

Khả năng của khoa học kỹ thuật truyền thông thật sự đã mở ra một không gian mới về quyền làm người,

\*\*\*\*\*

một bối cảnh mới cho nhân quyền có chỗ đứng trung tâm, nó giúp cho nhân loại trong các vùng văn hoá khác nhau gần nhau hơn, sẵn sàng biết bảo vệ nhân quyền chung để bảo vệ lẫn nhau

trong nhân sinh toàn cầu hiện nay. Chính quyền của một quốc gia không còn độc quyền về lãnh thổ và biên giới của quốc gia đó,

\*\*\*\*

và dân tộc sống trong quốc gia này giờ ít nhiều đã được thế giới che chở, nếu bị chính quyền đó bạo hành.

## Toàn cầu hoá *tỉnh táo về nhân trí, sáng suốt về nhân quyền*

Các quan hệ hàng dọc và hàng ngang trong các định chế quốc gia, giờ cũng bị - hoặc cũng được - các hùng lực truyền thông toàn cầu hoá tác động liên tục, tín tức trực tiếp kèm theo hình ảnh trực tiếp, kích thích hệ dây chuyen :

**đề nghị - tranh luận - đàm phán  
- quyết định - hành động.**

phải kịp thời,  
phải đúng lúc,  
phải nhanh nhẹn.

các bạo quyền hàng dọc độc tài thườ nọ, từ từ phải tìm cách tồn tại từ tề trước cái hùng lực mới của truyền thông hàng ngang, được trợ lực bởi cái ngoại lực của :

*toàn cầu hoá, ngày càng tỉnh táo về nhân trí, ngày càng sáng suốt về nhân quyền.*

\*\*\*\*\*

Chưa bao giờ sức tự chủ của cá nhân, sức nhạy bén của tập thể, sức phản hồi của cộng đồng được phát huy một cách thuận lợi như trong điều kiện truyền thông toàn cầu hoá hiện nay.



## Đề nghị 5. Nhân quyền, từ giá trị cá nhân luận dân chủ

là hướng đưa Việt tộc vào quỹ đạo nhân quyền, vào chân trời nhân trí, nó không những phải được bảo vệ bằng hiến pháp, công pháp, luật pháp

mà phải bằng chủ trương, chính sách, quyết tâm của chính quyền từ định chế tới hành chính, từ giáo dục tới y tế, từ văn hoá tới kinh tế... và luôn được hỗ trợ, che chở, bảo vệ bởi các lực lượng xã hội chủ đạo trong tri thức, trong khoa học, trong đạo lý.

### (nhân) trí thức : chủ thuyết cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể) chủ thuyết dân chủ (luận thuyết nhân quyền)

Sự cố hay về (nhân) trí thức, đó là cuộc tranh luận giữa hai tư tưởng gia trong học thuật :

**Alain Badiou**, một triết gia đa năng, đa nghệ và luôn tin vào chủ thuyết cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể), đối diện với

**Marcel Gauchet**, triết gia chính trị, đồng tác chủ đạo của chủ thuyết dân chủ, ngọn hải đăng của luận thuyết nhân quyền;

\*\*\*\*\*

đối diện với nhau - nhưng thật ra là đối đầu với nhau - về tương lai của nhân loại qua tương lai của dân chủ và nhân quyền. Từ tranh luận về dữ kiện đến bất đồng trong phân tích, rất dị biệt từ diễn luận tới phán đoán trước các dự phóng của nhân sinh.

**Alain Badiou** kết trước:

«con người luôn có mơ ước về một chế độ cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể) vì muốn sống chung với nhau».

\*\*\*\*\*

**Marcel Gauchet** kết (của kết), :

«Vấn đề không phải chỉ là mơ ước về một chế độ, mà là kinh nghiệm của nhân loại giờ đã thành kiến thức cho nhận trí, vì từ tạo thiên lập địa đến nay con người đã biết, đã sống, đã trải nghiệm với các chế độ cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể), tất cả các chế độ cộng thể này đều thất bại, từ tự do tới dân chủ, từ hành pháp tới lập pháp, từ tư pháp tới công pháp, từ kinh tế tới giáo dục, từ hiệu quả tới năng suất... như vậy, vấn đề của con người không phải mơ ước, mà là ý thức làm người, ý thức tới tư nhân quyền và nhân trí».

# **Đồ hình III:**

## ***Niềm tin và duy lý***

***Niềm tin (confiance)  
và  
duy lý (rationalité)***

***Từ đề nghị tới thảo luận,  
từ quyết định tới hành động,  
từ đàm phán tới thực hiện,  
từ tổng kết tới phê bình.***



## Mất niềm tin : bốn hậu quả

Có ít nhất là bốn chuyện sẽ xảy ra khi mất *niềm tin (confiance)*:

1. là sự xuất hiện của *bất tin (défiance)*,
2. chuyện thứ nhì là *ngờ vực (méfiance)*,
3. chuyện thứ ba là do dự, chần chừ, *phân vân (hésitation)*

Tất cả ba chuyện trên đưa tới chuyện thứ tư, tới từ hậu quả mất phương hướng trong cộng đồng quốc gia, trước tương lai, sống vật vờ trong tâm lý :

*hoàng sợ sự phản bội (la peur de la trahison).*

## Ricœur

cộng đồng mong manh, dễ đổ, dễ tan, dễ vỡ

Đức trọng (*vertu*),  
phẩm của phẩm (*qualité*),  
giá trị của giá trị (*valeur*).

\*\*\*\*\*

Vì là giá trị nên phải cảm nhận nó bằng luân lý, đạo lý, tâm linh, và không bao giờ mua bán nó được.

Ricœur :

cho rằng niềm tin tạo dựng nên cộng đồng, con người vừa muốn sống chung với nhau, vừa muốn chia sẻ với nhau những đồ án trong tương lai, nhưng *cộng đồng thì rất mong manh, dễ đổ, dễ tan, dễ vỡ*, và chuyện sống còn của một cộng đồng luôn tùy thuộc vào niềm tin tập thể, vì nó là giá trị gốc của nhân sinh quan trong mỗi các nhân.

Giá trị của niềm tin được nuôi sống như ước vọng vượt qua thăng trầm của lịch sử, nhưng cùng lúc cũng là thực tế luôn xét nghiệm và đánh giá lại niềm tin trước những thử thách mới của thời cuộc, tình thế.

## Niềm tin = cảm nhận + thoả ước + đạo lý

Niềm tin là cánh cửa mở,  
nó không phải là cánh cửa đóng, mở để làm 3  
chuyện :

1. *cảm nhận* cái hay, đẹp, tốt, lành ;
2. để dựng nên cho bằng được cái *thoả ước*  
cùng nhau sống chung trong một cộng  
đồng, một xã hội biết và hiểu hạnh phúc để  
có hạnh phúc ;
3. có chung một môi trường *đạo lý*.

Hãy phạm trừ hoá ba chuyện này, *cảm nhận*  
thuộc về hệ vấn đề *giá trị* ; *thoả ước* thuộc về hệ  
vấn đề *định chế* ; *đạo lý* thuộc về hệ vấn đề của  
*nhân tâm*.

Đưa chuyện đôi chất vào niềm tin là có lỗi,  
đưa chuyện mua bán vào niềm tin là có tội.

Cái biết, cái hiểu của niềm tin là một loại kiến  
thức bao trùm; một loại tri thức sắc nhọn, kẻ nào  
biến niềm tin thành chuyện thực dụng lộ lỗi, thì  
kẻ đó không có chỗ đứng trong cộng đồng.

\*\*\*\*\*

Chuyện niềm tin là *chuyện chân trời* ;  
tương lai của tương lai, niềm tin rất xa lạ với loại  
quan hệ «*tiền trao, cháo múc*», khi đã «*cạn tào,*  
*rào mào*» với nhau, thì lúc đó coi như đã mất  
niềm tin.

## Ích kỷ tương đối , ích kỷ tuyệt đối

Chính trị học giáo dục và xã hội học  
đạo lý, cùng nhau nhận diện niềm tin  
vừa là tâm nguyện, vừa là hoài bão,

\*\*\*\*\*

nó xuất hiện với danh chính ngôn  
thuận giữa cuộc sống để chống lại hai  
loại ích kỷ, hàng ngày nhan nhản  
giữa chợ đời :

*Ích kỷ tương đối*  
(l'egoïsme relatif),  
sống chỉ để bảo vệ tư lợi của mình,

\*\*\*\*\*

*ích kỷ tuyệt đối*  
(l'egoïsme absolu)  
không những sống chỉ để bảo vệ tư  
lợi của mình, mà còn loại ra khỏi môi  
trường hành động của mình những ai  
có ý phản kháng, luôn cả những ai có  
ý định tranh cãi với mình.



## Niềm tin = đời sống tâm linh cao

Dưới đời **Trần** có nhiều chuyện thật hay, thật đẹp, ngoài những minh vương, ngoài những chiến công làm nên vai vóc của Việt tộc, ba lần đẹp Mông, giữ cho đất nước vừa bình, vừa an ; các điều tra sử học cho thấy đây là thời mà Việt tộc có đời sống tâm linh rất cao :

nhiều đồng bào **tập thiền, luyện thiên, tu thiên, dưỡng thiên**, cả nước thiên với đời sống tâm linh cao, với phật hoàng có chiều cao đạo lý, với niềm tin thật trong sáng.

Cái ích kỷ, cái tham lam, cái vợ vét, xa lạ trong không khí thiên này; thiên cho sáng, suốt, thiên cho tinh tảo, thiên, đề năm chắc : niệm, định, tuệ. **Huyền Trần công chúa** nhận trách nhiệm giữ hoà bình cho hai nước Đại Việt và Chiêm Thành, chấp nhận cuộc hôn nhân với Chế Mân, với niềm tin thái hoà cho hai dân tộc ; khi về lại quê cha đất tổ, cũng đi tu, nhập thiên, mà còn biết lo rất đầy đủ cho dân địa phương chung quanh mái chùa mà vị minh mẫu này chủ trì

## Schopenhauer

«Loại người không bao giờ thấy mình sai lầm trước tư lợi»

### Schopenhauer :

trong tác phẩm *Métaphysique de l'amour* (Siêu hình học tình yêu), phân tích cái tinh tảo thấp hèn, cái sáng suốt tối xấu của các kẻ ích kỷ : «Loại người không bao giờ thấy mình sai lầm trước tư lợi».

\*\*\*\*\*

kẻ này đếm từng đồng, tính từng cắc một, thì làm sao đếm sai, tính lầm được. Tính toán từng mүн, bòn rút keo kiệt, thậm chí «mưon đầu heo nấu cháo», luôn thấy mình khôn hơn những người chung quanh.

Nhưng ông bà ta dạy : «khôn quá, hoá dại», vì không có niềm tin được tưới tâm bằng đạo lý, vì không có lòng tin được vun sới bởi tâm linh, nên hay rơi vào thảm hoạ «bỏ của, chạy lấy thân»,

\*\*\*\*\*

trước những biến động của nhân thế, sống kiếp «thạch sùng tiếc của», lúc kẻ về chuyển mắt của của mình, thì càng làm cho nhân cách mình thấp hèn hơn.

## Hugo + Garfulkel

### *đừng tưởng tôi không phải là anh.*

**Hugo :**

*"C'est insensé de croire que je ne suis pas toi!", thật bất nhân khi anh tưởng tôi không phải là anh.*

Tôi cũng là anh, vì tôi cũng có tri giác, nhận thức, thông minh như anh; chỉ có anh là vô tri, vô minh, vô giác, mới không thấy kẻ chung quanh anh, thiên hạ rất sáng suốt, tinh táo.

Câu này khác với *câu suy bụng ta ra bụng người*, vì câu của V. Hugo đặc biệt giành cho những kẻ chuyên giặt dáy trong chuyện buôn bán chính trị, biến chính trường thành thương trường.

**Garfulkel :**

Giữa thế kỷ vừa qua, tại Hoa Kỳ cũng có một trường phái xã hội học xuất sắc của Garfulkel, với tên gọi :

*ethnométhodologie*

*(dân tộc phương pháp học),*

cũng luôn nhắc nhở các chuyên gia, các tri thức, các học giả đừng tự đặt mình cao hơn người thường dân, đừng tự coi mình giỏi hơn người đời,

nếu đặt mọi người vào cùng một thế cuộc, vào cùng một tình huống, mà tác giả này gọi là *ici (ở đây)* và *maintenant (bây giờ)*, thì chưa chắc ai sẽ khôn hơn ai !

## Flaubert, Maupassant

### *« niềm tin tới từ tu duy của mỗi người »*

Flaubert và Maupassant,

hai đỉnh núi ngang trời của tiểu thuyết luận, hai ngọn thủy triều trái rộng của văn chương, cả hai vừa có quan hệ thầy trò, vừa có quan hệ bạn bè, cả hai đều định nghĩa niềm tin là :

*« Việc trao truyền sự nhạy cảm của nhau qua các thế hệ, nhạy về cái hay trong tư duy để sau đó đưa nó vào đời sống xã hội, mà xã hội là nơi tác chế ra kiến thức của nhân loại, lấy từ niềm tin tới từ tư duy của mỗi người ».*

Niềm tin và niềm vui luôn có một chỗ đứng thân quen trong nhân cách giáo lý Việt tộc, hãy nhớ lại câu chuyện của **Nguyễn phi Y Lan**, đã can đảm đứng ra can đảm việc nước, khi Vua Lý phải đi bình Chiêm, nhận đầy đủ trách nhiệm **«trong ấm, ngoài êm»** của một người phụ nữ, luôn lạc quan, yêu đời, sống với niềm vui, lại trao truyền được niềm tin của mình tới quần thần chung quanh. Ở đây, không phải là **«trong ấm, ngoài êm»** chỉ của một gia đình mà của cả một dân tộc



## **Đạo lý (éthique, *ethos*), luân lý (morale, *more*)**

Triết học luân lý :

các tình cảm luân lý, được củng cố bởi những lý luận luân lý, mà khi có được các lý luận này thì con người đã nắm trong tay ba nguyên tắc cốt lõi :

\*nguyên tắc thể hiện luân lý trong cách hành xử hàng ngày ;

\*nguyên tắc phán đoán bằng luân lý các chuyện xảy ra trong xã hội ;

\*nguyên tắc sử dụng luân lý một cách cụ thể vào cuộc sống.

Đây là một sự đồng thuận có sức nội kết vững, sức chinh lý cao, để xây dựng và bảo vệ niềm tin. Cả ba nguyên tắc này được hỗ trợ bởi một sự đồng thuận khác

\*\*\*\*\*

\***đạo lý** (éthique, nguyên ngữ là *ethos* từ tiếng hy Lạp), đạo lý dẫn ta về hướng hay, đẹp, tốt, lành

và

\***luân lý** (morale, nguyên ngữ là *more* từ tiếng La Tinh), luân lý dặt tay ta trên con đường nhận ra bốn phận và trách nhiệm đối với gia đình, cộng đồng, xã hội, và quốc gia.

## **Đạo lý khuôn phép (éthique normative), đạo lý mô tả (éthique descriptive)**

Có những tác giả cho rằng :

**đạo lý** trú trong phạm trù cá nhân, **luân lý** ẩn trong phạm trù tập thể,

\*\*\*\*\*

khi một đạo lý cá nhân được đám đông công nhận thì nó trở thành luân lý.

\*\*\*\*\*

Câu chuyện chính của chúng ta trong bài này là niềm tin, và niềm tin vừa là đạo lý, vừa là luân lý ngay trong thừa sơ sinh của nó.

Bền hơn nữa, niềm tin là cầu nối huyền diệu giữa hai loại đạo lý :

1. **đạo lý khuôn phép (éthique normative)** nói lên những gì ta phải làm trong cuộc sống,

2. **đạo lý mô tả (éthique descriptive)**, hướng dẫn ta thấy các đặc thù, đặc điểm, đặc sắc của mỗi phán đoán về đạo lý.

\*\*\*\*\*

Vì phán đoán đạo lý về giáo dục không phải là phán đoán đạo lý về văn hoá, vì phán đoán đạo lý về tôn giáo không phải là phán đoán đạo lý về chính trị...

## Core value, self-reliance + hệ hàng dọc giữa những giá trị khác nhau

Trong những công trình nghiên cứu của tâm lý học xã hội và xã hội học hành động, ta thấy rõ có hai hệ vấn đề khác nhau trong nhận định về giá trị.

**Mỹ :**

Các trường phái của Mỹ thì lập ra chủ thuyết *core value*, dựa trên *self-reliance* (ta chỉ tin thuộc vào ta), khi nhận diện, đánh giá, phán đoán về các hành động của mình.

**Âu châu,**

nghiên cứu giá trị theo ba hướng được sắp xếp vào một cấu trúc luận với ba định đề :

1. có một **quan hệ hàng dọc** giữa những giá trị khác nhau, tức là có những giá trị này quan trọng hơn những giá trị kia ;

2. mỗi giá trị có **định hướng riêng** của mình tức là có cách hành động riêng ;

3. mỗi giá trị lại được tổ chức theo hệ thống riêng, nếu muốn thực hiện được giá trị này thì phải nắm được ba yếu tố chính là :

**con người, thời gian và hành động.**

Một người có thể giải thích chớp nhoáng niềm tin của mình, nhưng cần thời gian và hành động hiệu quả để biến niềm tin của mình thành thực tế.

## Phán đoán đạo lý, phán đoán thực tế.

Có nhiều giá trị khác nhau,  
có nhiều đạo lý khác nhau,  
có nhiều niềm tin khác nhau,  
\*\*\*\*\*

giá trị của cá nhân có khi  
không phải là luân lý của tập thể  
\*\*\*\*\*

muốn niềm tin này sống còn thì phải phân biệt  
bài loại phán đoán khác nhau :

1. phán đoán để đánh giá đạo lý của mỗi giá trị ;
2. phán đoán để đánh giá mỗi thực tế của cuộc sống.

**Lý Thường Kiệt.**

Khi phán đoán để đánh giá xong ý đồ thâm, độc, ác, hiểm của nhà Tống là xâm lăng nước ta, thì phán đoán đã biến thành quyết đoán trong thực tế là : đánh địch trước khi địch đánh ta, ngăn chặn ý đồ chiến tranh của địch ngay trên đất địch.

Ngay trên thượng nguồn đã không cho phép địch biến quê hương đất nước ta thành bãi chiến trường. Về chiến thuật quân sự cũng như về cách vận hành địa lý, đánh trước để tạo bất ngờ, để tạo yếu tố quyết định chắc thắng trên chiến trường; về bản lĩnh quân sự cũng như về chiến tranh tâm lý,

Lý tướng quân nói cho quân và dân ta biết là ta không hề sợ Hán tộc, vì chúng ta «đi guốc trong bụng» của chúng nó.



**Hume** : cái lý có thể tới từ động cơ tình cảm  
**Coleman** : hành động duy lý có cách giải thích cho nó

**Hume :**

xây dựng lý thuyết của kiến thức, đã nhận định rằng cổ lý trí của con người được thể hiện qua cuộc sống cũng để phục vụ những hoài bão của nhân tính,

\*\*\*\*\*

cho nên mỗi cá nhân trong chúng ta khi hành động, đều có cái lý về hành động của mình,

\*\*\*\*\*

cái lý có thể tới từ động cơ tình cảm, con người không bao giờ duy lý một cách máy móc tuyệt đối.

**Coleman :**

đã lập được nhịp cầu cho chủ nghĩa duy lý cá nhân đến gần với quyền lợi của tập thể, khi tác giả này nhận ra mọi hành động duy lý đều có cách giải thích riêng cho nó, rồi tự nó thuyết phục nó,

\*\*\*\*\*

và nó có sức thuyết phục với tất cả người chung quanh, vì nó biết mang tư lợi lên cân, đo, đong, đếm với các hậu quả tốt và xấu trước khi hành động,

\*\*\*\*\*

mà không cần kêu cứu các chủ thuyết khác về : văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh... giải thích hộ nó.

**Chủ thuyết duy lý... tri thức luận...  
thần kinh học... khoa học bộ óc**

Chủ thuyết duy lý đã tìm đủ mọi lý lẽ để đánh đổ những niềm tin mù quáng, cuồng tín, huyền hoặc; gần đây lại được sự hỗ trợ của **tri thức luận**, được củng cố mạnh mẽ bởi **thần kinh học** mà trong giới học thuật hiện nay đã đặt hẳn cho nó một cái tên gọn hơn : **khoa học bộ óc**.

Dứt khoát giải thích là mọi chuyện giữa người với người đều là chuyện giữa những **bộ óc**; thượng đế, thần linh, mê tín... bị đẩy lùi như những giả thuyết, có cũng được, mà không có cũng được

## Ấn độ giáo : Gaita ....Krisna... Azura

Ấn độ giáo, và trong giáo thoại của đạo này có truyền thuyết **Gaita**, xử lý rồi lý giải sự xung đột, đối chọi, khừ trừ nhau giữa duy lý dựa trên luận lý và duy lý dựa trên thông minh cá nhân. **Gaita** là một bài học mà người thầy **Krisna** giảng cho môn sinh mình là **Azura**.

chuyện lạ là bài học này không diễn ra trong một lớp học, mà xảy ra trên một chiến trường, và như mọi chiến trường, luôn có hai bên : địch và ta, với chiến tuyến phân định rõ rệt.

Bên ta có thầy **Krisna** điều binh khiển tướng, với sự trợ lý của của môn sinh **Azura**, nhưng cũng vừa quan sát, vừa học binh lược của thầy mình. Bài học đầu tiên thật dễ hiểu : ta phải diệt địch, nếu không địch sẽ diệt ta.

Nhưng các bài học tiếp theo thật không khiếp : khi binh lính của địch lợi gần, qua trực quan mình **Azura** nhận ra có người mình quen biết, đây là hàng xóm, kia là bạn bè; kinh hãi hơn là tướng tá của địch quân lại là bà con quyến thuộc của mình,

rời từ kinh hãi qua thất kinh, khi **Azura** khám phá ra vị chỉ huy tối cao của địch quân, đứng trong hậu đài giết đây cả một chiến trường không ai khác hơn là người thầy kinh yếu của mình : **Krisna**.

Người thầy tuyệt vời không ai khác hơn là tên phản bội vô cùng thâm độc. Các bạn trẻ của Việt tộc, ta rút ra được gì trong bài học này ? Một bài học vô cùng quý báu, qua **phương pháp luận đột biến thay ngôi, đổi vị** của **Krisna**.

dẫn mọi môn sinh phải luôn luôn tỉnh táo để luôn luôn cảnh giác, nhất quyết không rơi vào chuyện đặt niềm tin một cách vô điều kiện với bất cứ ai, với bất cứ ý thức hệ nào, với bất cứ đảng phái nào, với bất cứ lãnh tụ nào.

Kết thúc bài học này là lời tâm sự của người thầy **Krisna** với môn sinh **Azura** : «**Tại sao con tin thầy một cách mù quáng vậy ? Tại sao con không để lý trí thông minh cá nhân con tự đặt một giả thuyết là thầy cũng có thể là tên phản trắc vô luân !**».

## Phật học : Hải đảo tự thân.

Phạm trù giáo khoa trong bài học trước khi Phật qua đời :

### **Hải đảo tự thân.**

Khi biết Phật sắp qua đời, nhiều môn sinh đã khóc,

vì họ bị quan, khi thầy mình qua đời, thì mình sẽ mất :

*từ tuệ giác tới tâm linh,*

*từ kiến thức tới kinh nghiệm,*

*từ lý luận tới phương hướng ;*

*nhân sinh quan,*

*thế giới quan,*

*vũ trụ quan*

của tầng đoàn sẽ ra sao ? Sẽ đi về đâu ?

Phật đã giảng bài :

### **Hải đảo tự thân.**

trong đó lời khuyên chính là mỗi cá nhân :

1. phải **độc lập** trong tư duy để tu thân;
2. phải **tự chủ** trong hành động
3. phòng thân; phải **chủ động** trong nhân cách để lập thân,

theo luận nghĩa vững chắc của từ, bi, hỷ, xả.

**Mỗi thân là một đảo,**

bị bao vây bởi đại dương,

nhưng vẫn biết đứng vững vàng trước mọi giông tố.



## Nhân.

### Nguyễn Trãi

đã làm được, từ chính trị tới binh lược, từ lý luận tới luân lý, từ chuyện chờ thời trong những năm rông tại Đông Quan, rồi án binh cũng trong nhiều năm dài trên núi Chí Linh. Chuyện chờ đợi thời cơ, không phải là chuyện khoáng tay, ngồi yên, thụ động, mà nó dựa trên *cái sáng suốt của lý, cái tinh táo của trí*, chờ đợi trong chủ động, có cân nhắc, có tính toán,

Chuyện này rất rõ trong lập luận của cụ **Úc Trai** :

*« Đố trời mà biết thời, lại có chí để thành công, đợi thời chờ dịp, giàu sắc giàu tài, ăn thường nếm mật, ngủ thường nằm gai ».*

Bọn quân Minh ngoại xâm dù mạnh, dù nhiều tới đâu, ta sẽ thắng chúng bằng kiên trì trong chiến đấu, bằng bền gan trong thử thách, bằng vững tâm trong trăm luan.

Một dấu ấn sâu đậm trong nhân cách giáo lý việt tộc qua chữ : **nhân**.

## Lý = cội của mọi hành động.

Trong thử thách những lý lẽ vững nhất sẽ biến thành nhân lý, sống sót qua trăm luan, những lý lẽ vững nhất này sẽ vừa là kết luan của nhân sinh quan, vừa là chỗ dựa cho mọi quyết định, từ đó làm nguồn cội của mọi hành động.

Một niềm tin không phải là một mô hình cứng ngắt như một khuôn bánh, mà nó linh động, luôn tìm cách hoàn chỉnh hoá, trong lúc nó được gặp gỡ các niềm tin khác, có thể hay, đẹp, tốt, lành hơn nó,

Sức mờ của toàn cầu hoá là sức mạnh của thế giới hoá niềm tin,

một bối cảnh vô cùng thuận lợi để ta trau chuốt các niềm tin đã có nơi ta, kiến thức mới mỗi ngày tới ồ ạt qua các mạng truyền thông,

dẫn theo không những các kinh nghiệm lành, các sáng tác đẹp, các tri thức tốt,

các khám phá hay của nhân loại

## Habermas

### Ba tiềm năng cả truyền thông và đối thoại

#### Habermas :

luôn nhắc nhở ta khi tìm nội dung của một truyền thông, của một cuộc đối thoại thì phải đi tìm ba nội dung sau đây để hiệu quả hoá niềm tin của ta trước các quan hệ giữa người và người :

(Ba tiềm năng này quyết định tính chính xác và sáng suốt của lời nói, của cách sử dụng các phương tiện truyền thông)

*Tiềm năng tri thức* trong truyền thông và đối thoại qua kiến thức làm nền cho lý luận và ý thức;

*tiềm năng truyền đạt* qua tính thuyết phục của ngôn ngữ dựa trên quyết đoán của nhân tính ;

*tiềm năng luận thuyết* qua cách tận dụng niềm tin đưa trình độ tin tức của người nghe hoặc người đối thoại lên mức độ cao rộng của đạo lý.

## Becker

*(modèle de l'utilité espérée, the utility maximizing approche)*

#### Becker

về cách sử lý các kinh nghiệm của truyền thông và đối thoại cũng có lý luận này, và ông đề nghị hân một

*mô thức truyền đạt hình hữu dụng*

*(modèle de l'utilité espérée,*

*the utility maximizing approche)*

dựa trên các kinh nghiệm không phải chỉ là những dữ kiện bình thường, mà là một mô hình cơ sở dựa của các lý luận nội chất của niềm tin, chỉ đạo các hành động duy lý,

Làm nhân sinh quan cho mọi quyết định, một loại nhân sinh quan mà ai cũng có thể hiểu được, mà không cần phải kêu gọi các cách giải thích khác ngoài niềm tin này.

\*\*\*\*\*

Nội chất tri thức của lý lẽ giúp ta hiểu được quá trình hình thành một quan điểm trong cuộc sống, nơi mà có nhiều cá nhân với các quan điểm vô thương, vô phạt ;

\*\*\*\*\*

mà cũng là nơi có nhiều chủ thể có trách nhiệm từ lời nói tới lý luận, có bốn phận từ tri thức tới phương pháp truyền đạt, có ý thức từ đạo lý tới quyết định.



## *Thứ tự của giá trị, thứ tự của sự thật*

Có nhiều khác biệt giữa  
*thứ tự của giá trị*  
và  
*thứ tự của sự thật*,

nhưng cả hai đều được xây dựng  
bằng một hệ thống duy lý được lý  
luận, lập luận, chứng minh, tổng kết  
qua đó các phán đoán về giá trị là các  
phán đoán về các sinh hoạt của con  
người, tùy thuộc vừa vào hoàn cảnh  
của **thực tế**, vừa vào **trình độ** của  
mỗi cá nhân.

Thành ra, tất cả các sinh hoạt thất bại  
của con người tới từ sự sai lạc về  
niềm tin,  
ngay trong cách xây dựng cái lý làm  
lời cho niềm tin ;  
cho nên trong thực tế :  
tình thương yêu đã thành chiến tranh,  
lý tưởng đã thành ích kỷ,  
cách mạng đã thành tham nhũng...

## *Hay, đẹp, tốt, lành + thật, thực, đúng, trúng*

Nếu cứu cánh biện minh được cho phương  
tiện, thì phải chứng minh toàn diện cứu cánh  
đó qua toàn bộ của sự thật ;

vì vậy tất cả phương tiện đều đáng ngờ vực,  
đều đáng nghi ngại, khi nó không được  
chứng minh toàn hảo bởi cứu cánh trong  
thực tế ;

xảo thuật chính trị không phải là giá trị phổ  
biến của nhân sinh.

Mọi hành động phải có ba chỗ dựa sau đây :  
**giá trị của niềm tin,**  
**tri thức về xã hội,**  
**hiểu biết về thực tế ;**

nếu một hành động mất ba chỗ dựa này thì  
sẽ trở thành một loại hành động khó giải  
thích, khó thuyết phục, khó thông cảm  
được ?

Cái lý phải đi với cái nhân, bản thân cái  
nhân không phải chỉ đi với cái *hay, đẹp, tốt*  
*lành*, mà còn phải nhập nội với cái *thật,*  
*thực, đúng, trúng*

## Nguyễn Bình Khiêm đặt nhân dân trên vua, trên vương, trên triều

**Nguyễn Bình Khiêm :**  
chuyên nhân đức trọng, nhân tính của  
việt tộc được cụ viết rất rõ qua giáo  
dục, giáo khoa, giáo án, giáo trình  
của cụ giành cho nhân dân sống  
quanh bên cụ.

Qua đó, cụ báo động cho nhân dân  
biết là bọn quan lại trong triều Lê,  
chung quanh chúa Trịnh là bọn chỉ  
thầy tư lợi, mà không đau đầu với số  
phận của đất nước đang lâm nguy tới  
tận gốc rễ.

**Nguyễn Bình Khiêm và Mạnh Tử**  
gặp được nhau, họ sẽ rất tâm đắc, vì  
họ đặt nhân dân họ trên vua, trên  
vương, trên triều của họ.

\*\*\*\*\*

Niềm tin phải dựa trên phương  
hướng của đạo lý, chính đạo lý tạo ý  
nghĩa cho niềm tin, cái *hay* muốn  
được lâu dài, nó phải được công nhận  
là *tốt* trong quan hệ xã hội, cái *đúng*  
trong pháp luật, rồi phải thành cái  
*trung*, cái chính sát trong pháp hành

## Cái *ai* ? ... Cái *gì* ?

Hoàn cảnh, lời hứa, niềm tin khi kết  
tụ thành nội kết bền vững với thời  
gian, sẽ làm xuất hiện ra cái *ai* ?

chớ không phải cái *gì* ?;

\*\*\*\*\*

vì, cái *ai* ? thuộc về cái *nhân* ; còn  
cái *gì* ? thuộc về vật chất.

Giữ lời hứa như giữ niềm tin là giữ  
bền bỉ cái *nhân* qua không gian, qua  
thời gian, qua biến thiên của kiếp làm  
người,

\*\*\*\*\*

nó khác xa cái hăng sở trong vật chất,  
của cái *gì* ? chỉ dựa trên cái tính toán  
lâu dài của tư lợi, ngược lại cái *ai* ?  
của cái *nhân* là cái :

« *đà mòn nhưng dạ chẳng mòn* ».



## Kalberg giá trị đạo lý, cứu cánh tư lợi

### Kalberg

thấy xuất hiện hai loại lý,

1. loại thứ nhất được điều khiển bởi **giá trị**,
2. loại thứ hai được điều khiển bởi cứu cánh của **tư lợi**,

\*\*\*\*\*

như vậy một niềm tin có giá trị đạo lý thuộc loại thứ nhất, và chúng ta phải luôn luôn cân trọng với loại thứ hai, vì nó có thể núp sau lưng, hoặc núp ngay trong lời lẽ tốt lành của loại thứ nhất để giật dây, để thao túng, để tha hoá các niềm tin có giá trị đạo lý.

Đối với loại thứ hai này, với nhân cách giáo lý Việt tộc của ông cha ta đã lột mặt nạ nó,

đó là loại không những

*«thừa nước đục thả câu»*

mà còn tồi tệ hơn nửa trọng cách ứng xử

*«mượn đầu heo nấu cháo» ;*

chúng luôn khai thác tình huống

*«đục nước béo cò»*

với cái ích kỷ thấp hèn của chúng

*«ăn cỏ đi trước, lợi nước đi sau».*

## Quân, sư, phụ

### Khổng giáo

hiểu rõ chuyện này trong hệ vấn đề trật tự :

*quân, sư, phụ,*

ở đây tri thức của *sư* vừa làm nền, vừa làm cầu nối giữa *quân* và *phụ*, tri thức chuyển tải không những kiến thức của luân lý, của đạo lý, mà còn là chiều cao của tâm linh trong lịch sử của một dân tộc.

Có ba nguyên tắc về đạo lý khi con người chuẩn bị các hành động của mình :

- \*nguyên tắc về giá trị và quyền lợi phải **bình đẳng** cho mỗi cá nhân,
- \*nguyên tắc **bình quyền** trước của cải của mỗi cá nhân,
- \*nguyên tắc **chống bất công bằng** luật pháp cụ thể.

## Tocqueville

### xung đột về quyền lợi luôn luôn có

**Tocqueville**

có nhận định là giá trị của niềm tin không phải luôn luôn là một chọn lựa hoàn toàn duy lý, cá nhân có yêu thích khác nhau về các định đề của dân chủ và cộng hoà :

*công bằng, tự do, bác ái,*

\*\*\*\*\*

người này thích cái này,  
thì người khác thích cái khác,

**Đa nguyên**

về giá trị là bản chất của dân chủ, chính cái đa nguyên khi nhập vào quan hệ xã hội với danh chính ngôn thuận của nó dựa trên ích lợi chung của tập thể, giúp ta hiểu được là :

**xung đột về quyền lợi**

luôn luôn có,

nhưng cũng luôn luôn được

**trọng tài bởi nguyên tắc ích lợi chung của tập thể.**

## Rawls

### Quyền tự do căn bản là mặt bằng của tất cả nguyên tắc của công lý

**Rawls :**

mọi cá nhân có quyền như nhau trước hệ thống pháp luật với quyền tự do căn bản được pháp luật công nhận và bảo vệ.

\*\*\*\*\*

Quyền tự do căn bản này là mặt bằng của tất cả nguyên tắc của công lý, mọi người như nhau về tự do, về quyền lợi.

Độc tôn, độc trị là chuyện hoàn toàn bất bình thường không những đối với dân chủ và cộng hoà, mà cũng đối với công lý và pháp luật ; vì nó đi ngược lại chuyện môn, chuyện ngành, chuyện nghề trong bố trí nhân sự.

\*\*\*\*\*

cùng lúc nó còn chống lại nhân lý và nhân trí. Một phán đoán có *nhân lý* là một phán đoán rất cụ thể dựa trên một *nhân trí* rất dễ hiểu là : muốn người ta tôn trọng mình thì mình phải tôn trọng người ta, như vậy *nhân phẩm* mới có chỗ dựa là *nhân đạo*.



## Arendt : bất công tới từ kẻ khác, bất công tới từ chúng ta

Arendt :  
đề nghị luôn trong  
triết học chính trị là :  
« luật pháp phải bảo vệ chúng ta  
trước các bất công tới từ kẻ khác, và  
phải bảo vệ luôn tất cả kẻ khác trước  
các bất công tới từ chúng ta ».

\*\*\*\*\*

Phải nghiệm, phải niệm, phải suy về  
điều này, vì khi tự cho mình đặc  
quyền, đặc ân, đặc lợi là đã tạo ra bất  
công, đã diệt niềm tin của dân tộc đối  
với mình.

Một chế độ bất công là một chế độ tự  
cho phép mình làm ba việc bất chính  
dưới ba chiêu bài:

\* lý lẽ của nhà nước  
(raison d'Etat),

\* luân lý giáo điều của chính quyền  
(moralisme d'Etat),

\* lập luận của chủ nghĩa phụ quyền  
(paternalisme d'Etat).

## Đạo lý tối thiểu, và đạo lý tối đa

**Đạo lý tối thiểu**  
(*éthique minimaliste*),  
tức là tuyệt đối  
không hãm hại,  
không quấy nhiễu,  
không trù dập,  
không đè nén kẻ khác.

**Đạo lý tối đa**  
(*éthique maximaliste*),  
phải thương dân chúng đang  
đói nghèo,  
phải giúp người khác trong  
hoạn nạn,  
phải nâng đỡ đồng loại trong  
khó khăn.

**Các bản thảo được nhà xuất bản  
*Anthropol-Asie* ấn hành có thể tham khảo  
qua *Facebook* *Vùng khả luận* (trang thầy Khóa).**

**NHÂN LUẬN** (*l'argumentation humaine*)

**CHÍNH LUẬN** (*l'argumentation politique*)

**DUYÊN LUẬN** (*l'argumentation relationnelle*)

**KIỆP LUẬN** (*l'argumentation karmique*)

**MỸ LUẬN** (*l'argumentation esthétique*)

**NGHỆ LUẬN** (*l'argumentation artistique*)

**TÂM LUẬN** (*l'argumentation affective*)

**THI LUẬN** (*l'argumentation poétique*)

**TÌNH LUẬN** (*l'argumentation sentimentale*)

**TỰ LUẬN** (*l'argumentation libérée*)

**TRỰC LUẬN** (*l'argumentation directe*)

**XÃ LUẬN** (*l'argumentation sociétale*)

**OAN LUẬN** (*l'argumentation contre l'injustice*)

**BỤI LUẬN** (*l'argumentation à propos de la «poussière de la vie»*)

**VIỆT LUẬN** (*L'argumentation vietnamienne*)

**LINH LUẬN** (*L'argumentation spirituelle*)

**GIÁO LUẬN** (*l'argumentation éducative*)

**THƯ LUẬN** (*l'argumentation éducative*)

**TUỆ LUẬN** (*l'argumentation transmissive*)

**TỘI LUẬN** (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)

**SINH LUẬN** (*l'argumentation anthropologique de l'écologie*)

**LƯƠNG LUẬN** (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)

**CHỦ LUẬN** (*l'argumentation créative du sujet*)

**KHỔ LUẬN** (*l'argumentation face à la souffrance*)

**HỌA LUẬN** (*l'argumentation face au malheur*)



**THUẬT LUẬN** (*l'argumentation face à l'œuvre d'art*)  
**ĐỒNG LUẬN** (*l'argumentation fondatrice de la nation*)  
**NGŨ LUẬN** (*l'argumentation sémantique de la langue*)  
**KÝ LUẬN** (*l'argumentation narrative contre l'injustice*)  
**VÔ LUẬN** (*l'argumentation éducative contre l'obscurantisme*)  
**ĐẠO LUẬN** (*l'argumentation asymétrique de l'éducation*)  
**THƯỜNG LUẬN** (*l'argumentation éthique de la compassion*)  
**NGHĨA LUẬN** (*l'argumentation éthique du sentiment*)  
**ĐẠO LUẬN** (*l'argumentation asymétrique de l'éducation*)  
**YÊU LUẬN** (*l'argumentation intime de l'amour*)  
**THI LUẬN** (*l'argumentation transgressive de la poésie*)  
**TÂM LUẬN** (*l'argumentation relationnelle entre philosophie et poésie*)  
**NÃO LUẬN** (*l'argumentation évolutive de la cognition*)  
**TỔNG LUẬN I** (*l'argumentation synthétique I*)  
**TỔNG LUẬN II** (*l'argumentation synthétique II*)  
**TỔNG LUẬN III** (*l'argumentation synthétique III*)  
**TỔNG LUẬN IV** (*l'argumentation synthétique IV*)  
**TỔNG LUẬN V** (*l'argumentation synthétique V*)  
**TỔNG LUẬN VI** (*l'argumentation synthétique VI*)  
**TỔNG LUẬN VII** (*l'argumentation synthétique VII*)  
**THƠ** – Recueils de poèmes

**Vách, Vực, Vó, Vong, Vai, Vựa, Vận, Vị, Vãng**



**Lê Hữu Khóa**

Giáo sư Đại học \* Tiến sĩ quốc gia trường gia Cao học khoa học xã hội Paris \* Tiến sĩ xã hội học Đại học Nice-Sophia Antipolis \* Giám đốc Ban Cao học châu Á \* Giám đốc biên tập Anthropol-Asie \* Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á \* Cố vấn Chương trình chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc \* Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa. Paris \* Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Bourgogne-Franche-Comté \* Biên tập viên tập chí Hommes&Migrations \* Thành viên Hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư \* Thành viên Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông Nam Á \* Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.